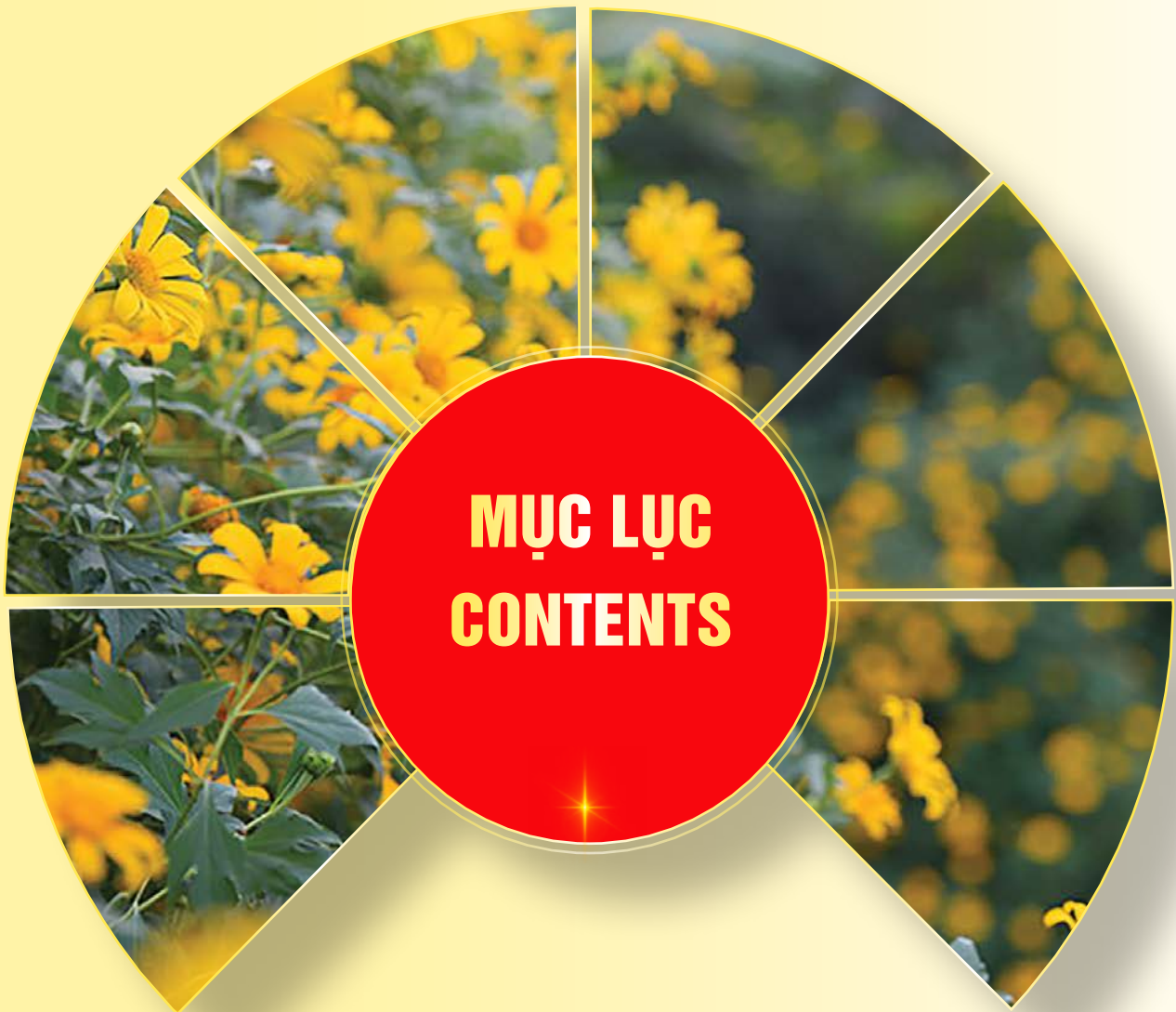
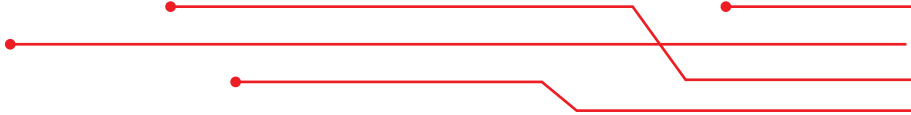




2025 Annual Report
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TIÊN PHONG - SÁNG TẠO - NHÂN VĂN - XUẤT SẮC - PHỤNG SỰ
PIONEERING - INNOVATION - HUMANITY - EXCELLENCE - DEDICATION





Trang	
04	THÔNG ĐIỆP CỦA GIÁM ĐỐC ĐHQGHN PRESIDENT'S MESSAGE
06	CON SỐ NỔI BẬT KEY FACTS
08	SỰ KIỆN & THÀNH TỰU TIÊU BIỂU 2025 VNU'S 2025 HIGHLIGHTS
32	KIẾN TẠO CHÍNH SÁCH POLICYMAKING
46	GẮN KẾT NGHIÊN CỨU ĐỈNH CAO VỚI ĐÀO TẠO TINH HOA INTEGRATING CUTTING-EDGE RESEARCH WITH ELITE EDUCATION AND TRAINING
58	QUỐC TẾ HÓA ĐÀO TẠO INTERNATIONALIZATION OF EDUCATION AND TRAINING
72	GIA TĂNG TIỀM LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ENHANCING CAPACITY IN SCIENCE, TECHNOLOGY, AND INNOVATION
98	TRÁCH NHIỆM QUỐC GIA NATIONAL RESPONSIBILITY
116	GIA TĂNG VỊ THẾ QUỐC TẾ ENHANCING INTERNATIONAL STATUS
126	CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ KIẾN TẠO DIGITAL TRANSFORMATION FOR CREATION
140	HỆ SINH THÁI ĐẠI HỌC THÔNG MINH, MỞ VÀ KẾT NỐI SMART, OPEN, AND CONNECTED UNIVERSITY ECOSYSTEM
146	ĐỜI SỐNG ĐẠI HỌC UNIVERSITY LIFE
152	PHỤ LỤC APPENDIX

THÔNGIỆP CỦA GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



PGS.TS HOÀNG MINH SƠN
 Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
 Bí thư Đảng ủy, Giám đốc ĐHQGHN
 Member of the Party Central Committee
 VNU Party Committee Secretary, VNU President

Năm 2025 khép lại, ghi dấu một chặng đường đầy bản lĩnh và sáng tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Đây là năm triển khai nhiều nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị liên quan hệ trọng tới phát triển giáo dục đại học; năm của những sự kiện chính trị trọng đại với Đại hội Đảng bộ các cấp, hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã thành công rực rỡ. Năm 2025 cũng là thời điểm ĐHQGHN tự hào nhìn lại hành trình 120 năm khởi nguồn và lan tỏa tri thức, kế thừa truyền thống vẻ vang từ Đại học Đông Dương (1906 – 2026). Trong năm qua, chúng ta tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc trong nhóm 158 đại học hàng đầu Châu Á theo Bảng xếp hạng QS 2026, minh chứng cho sự kiên định phát triển theo mô hình đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực.

Bước vào kỷ nguyên vươn mình và phát triển hưng thịnh của dân tộc, ĐHQGHN ý thức sâu sắc trách nhiệm tiên phong của mình. Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Luật Giáo dục đại học năm 2025, giai đoạn mà nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân tài tiếp tục được xác định là một trong ba đột phá chiến lược; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực trung tâm. Với tâm thế là trụ cột của hệ thống giáo dục đại học, ĐHQGHN sẵn sàng chuyển hóa những chủ trương lớn của Đảng thành hành động cụ thể và hiệu quả. Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2035 xác định mục tiêu đến năm 2030, ĐHQGHN đứng trong Top 100 Châu Á và có ít nhất một nhóm ngành đạt Top 100 thế giới.

Tầm nhìn của ĐHQGHN không dừng lại ở các con số xếp hạng. Chiến lược của chúng ta để ra những mục tiêu bút phá mạnh mẽ gắn với thực hiện chiến lược

phát triển quốc gia để thực hiện tốt nhất sứ mệnh được giao. Đó là phát triển ĐHQGHN đạt chuẩn mực đại học nghiên cứu tinh hoa, trở thành trung tâm đào tạo nhân tài, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, tư vấn chiến lược hàng đầu quốc gia và khu vực. ĐHQGHN xác định ba đột phá chiến lược: xây dựng hệ thống quản trị tối ưu và kiến tạo; thu hút và phát triển đội ngũ trí thức tinh hoa; xây dựng đô thị tri thức và công nghệ hiện đại tại Hòa Lạc (VNUpolis). Trên nền tảng đó, chúng ta tập trung chuyển đổi sang mô hình đào tạo tinh hoa gắn với nghiên cứu xuất sắc và đổi mới sáng tạo. Phát huy thế mạnh về khoa học cơ bản, ĐHQGHN ưu tiên phát triển công nghệ chiến lược và khoa học liên ngành, coi đây là chìa khóa để giải quyết những thách thức lớn của Thủ đô và đất nước, đồng thời tiên phong làm chủ và dẫn dắt kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo.

Với sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, quyết tâm chính trị cao và sự đồng lòng của toàn hệ thống, ĐHQGHN cam kết sẽ nỗ lực hết mình để thực hiện thành công sứ mệnh quốc gia, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Thay mặt Đảng ủy và Ban Giám đốc, tôi xin trân trọng cảm ơn các đối tác, các thế hệ nhà khoa học, giảng viên, viên chức, người lao động và người học đã luôn ủng hộ và đóng góp thiết thực vào sự phát triển của ĐHQGHN.

Kính chúc Quý vị một năm mới dồi dào sức khỏe, tràn đầy hạnh phúc và thành công!

PGS.TS HOÀNG MINH SƠN

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
 Bí thư Đảng ủy, Giám đốc ĐHQGHN

Chúc mừng năm mới

Happy
New
Year! 2026



PRESIDENT'S MESSAGE

The year 2025 drew to a close, marking a journey defined by the resilience and creativity of Vietnam National University, Hanoi (VNU). This has been a year of implementing pivotal Politburo resolutions essential to the advancement of higher education; a year of significant political milestones with Party Congresses at all levels, leading toward the success of the 14th National Party Congress. 2025 also served as a proud moment to reflect on our 120-year journey of knowledge generation and dissemination, inheriting the glorious tradition of Indochina University (1906 – 2026). Over the past year, we have reaffirmed our solid standing among the top 158 universities in Asia according to the QS World University Rankings 2026 – a testament to our steadfast development under the multidisciplinary research university model.

Entering the era of national ascent and prosperity, VNU is deeply conscious of its pioneering responsibility. 2026 marks the inaugural year for the implementation of the 14th National Party Congress Resolution and the 2025 Law on Higher Education – a period where high-quality human resources and talents are reaffirmed as one of the three strategic breakthroughs, with science, technology, innovation, and digital transformation serving as central drivers. As a pillar of the higher education system, VNU stands ready to transform the Party's major orientations into concrete and impactful actions. Our Development Strategy for the 2026-2035 period sets the goal for VNU to join the Top 100 in Asia by 2030, with at least one academic field reaching the global Top 100.

VNU's vision extends far beyond mere rankings. Our strategy outlines ambitious breakthroughs aligned with the national development strategy to best fulfill our assigned mission: developing VNU into an elite research

university that serves as a premier hub for talent training, research, innovation, and strategic consultancy for the nation and the region. VNU has identified three strategic breakthroughs: building an optimal and constructive governance system; attracting and developing elite intellectuals; and constructing a modern knowledge and technology urban area in Hoa Lac (VNUpolis). On this foundation, we are focusing on transition toward an elite education model integrated with research excellence and innovation.

Leveraging our strengths in basic sciences, VNU prioritizes the development of strategic technologies and interdisciplinary sciences – the keys to solving major challenges facing the Capital and the nation – while pioneering the mastery and leadership of the digital and Artificial Intelligence era.

With the special attention of the Party and State, high political determination, and the unity of our entire system, VNU commits to exerting its utmost effort to successfully fulfill its national mission, contributing worthily to the rapid and sustainable development of the country.

On behalf of the Party Committee and the Board of Presidents, I would like to express my sincere gratitude to our partners, generations of scientists, faculty, staff, and students who have consistently supported and made substantive contributions to the development of VNU.

Wishing you all a new year filled with health, happiness, and success!

ASSOC. PROF. DR. HOANG MINH SON

Member of the Party Central Committee,
VNU Party Committee Secretary, VNU President

CON SỐ NỔI BẬT KEY FACTS

2025

29 ĐƠN VỊ VNU units

- 01 Cơ quan ĐHQGHN
VNU Administration
- 09 Trường đại học thành viên
Member universities
- 03 Trường trực thuộc
Affiliated schools
- 06 Viện nghiên cứu thành viên và trực thuộc
Member and affiliated research institutes
- 02 Trung tâm đào tạo môn chung trực thuộc
Affiliated centers for general education
- 01 Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo
VNU Technology and Innovation Park
- 07 Đơn vị dịch vụ, phục vụ
Service and support units

50 NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH CẤP ĐHQGHN Strong research groups

2.501 SẢN PHẨM KH&CN S&T products

- 2.402 Bài báo WoS/Scopus
WoS/Scopus articles
- 99 Sáng chế, giải pháp hữu ích
Inventions and utility solutions

5.563 CÁN BỘ Personnel

- 3.084 Cán bộ khoa học
Academic staff
- 64 Nhà giáo nhân dân
People's teachers
- 147 Nhà giáo ưu tú
Meritorious teachers
- 74 Giáo sư
Professors
- 557 Phó Giáo sư
Associate professors
- 1.881 Tiến sĩ và Tiến sĩ khoa học
Doctors of philosophy and doctors of science

208 PHÒNG THÍ NGHIỆM Laboratories

- 01 Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp Nhà nước
National Key laboratory
- 07 Phòng thí nghiệm/Trung tâm nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN
VNU key laboratories/research centers
- 200 Phòng thí nghiệm mục tiêu, chuyên đề và thực hành cơ sở
Target laboratories/Specialized laboratories/General practice laboratories



438 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Training programs

162 Chương trình đào tạo đại học
Undergraduate programs

160 Chương trình đào tạo thạc sĩ
Master's programs

116 Chương trình đào tạo tiến sĩ
Doctoral programs

58 GIẢI THƯỞNG Awards

18 Giải thưởng Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh awards

13 Giải thưởng Nhà nước
State awards

03 Giải thưởng quốc tế
International awards

05 Giải thưởng Tạ Quang Bửu
Ta Quang Buu awards

19 Giải thưởng khác
Other awards

86.987 NGƯỜI HỌC Students

5.105 Học sinh THCS và THPT
Middle and High school students

71.845 Sinh viên
Undergraduates

7.511 Học viên cao học và nghiên cứu sinh
Graduates

2.526 Sinh viên quốc tế
International students

317 HUY CHƯƠNG OLYMPIC QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC International & regional olympiad medals

83 Huy chương Vàng
Gold medals

91 Huy chương Bạc
Silver medals

79 Huy chương Đồng
Bronze medals

70 Huy chương Olympic khu vực
Regional Olympiad medals

SỰ KIẾN & THÀNH TỰU TIÊU BIỂU

2025

VNU'S HIGHLIGHTS



TỔ CHỨC THÀNH CÔNG NHIỀU SỰ KIỆN CHÍNH TRỊ QUAN TRỌNG, GHI DẤU MỐC CHO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình phát triển của ĐHQGHN, với nhiều sự kiện chính trị mang tầm chiến lược, khẳng định quyết tâm đổi mới toàn diện và vai trò tiên phong của ĐHQGHN trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Ngày 17-18/7/2025, ĐHQGHN tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030, với chủ đề “Đổi mới sáng tạo - Trách nhiệm quốc gia - Phát triển đột phá”. Đại hội diễn ra trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Trên tinh thần đó, toàn thể cán bộ, đảng viên, nhà khoa học, giảng viên, sinh viên và học sinh thể hiện niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời khẳng định quyết tâm xây dựng ĐHQGHN trở thành đại học đổi mới sáng tạo hàng đầu. Đại hội xác định mục tiêu huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; tạo ra nhiều sản phẩm trí tuệ có giá trị cao, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của đất nước.

Tiếp nối tinh thần này, ngày 28-29/9/2025, Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức, ghi nhận nhiều kết quả nổi bật của công tác Đoàn và phong trào thanh niên. Đoàn ĐHQGHN đã xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho đoàn viên trên bốn trọng tâm: phẩm chất, tầm nhìn, năng lực và kỹ năng.

Các phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp tiếp tục giữ vị thế dẫn đầu trong khối các đại học; hoạt động tình nguyện, an sinh xã hội được triển khai sâu rộng, lan tỏa tinh thần trách nhiệm của tuổi trẻ ĐHQGHN. Đại hội xác định phương hướng nhiệm kỳ mới với mục tiêu “Tuổi trẻ ĐHQGHN tiên phong hành động - đổi mới sáng tạo - phát triển toàn diện”, tập trung nâng cao năng lực số, ngoại ngữ, kỹ năng hội nhập và mở rộng giao lưu quốc tế.

Ngày 01/10/2025, Đại hội Thi đua yêu nước ĐHQGHN lần thứ VI, giai đoạn 2025-2030, được tổ chức nhằm tổng kết phong trào thi đua giai đoạn 2020-2025. Các phong trào thi đua đã lan tỏa sâu rộng, khơi dậy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và sáng tạo của gần 60.000 viên chức, người lao động và sinh viên. Giai đoạn mới, ĐHQGHN tập trung phát triển, xây dựng đội ngũ trí thức tinh hoa và tiên phong thực hiện trách nhiệm xã hội.

Khép lại năm 2025, ngày 8-9/12/2025, Đại hội Công đoàn ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030 diễn ra trọng thể, khẳng định vai trò của Công đoàn là điểm tựa vững chắc cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động; góp phần củng cố đoàn kết, tạo đồng thuận và thúc đẩy phong trào thi đua sáng tạo, đồng hành cùng ĐHQGHN phát triển bền vững trong giai đoạn mới.



SUCCESSFULLY ORGANIZING NUMEROUS MAJOR POLITICAL EVENTS AS MILESTONES IN A NEW PHASE OF DEVELOPMENT

The year 2025 marked a particularly significant stage in the development of Vietnam National University, Hanoi (VNU). Through the successful organization of numerous strategic political events, VNU further affirmed its commitment to comprehensive reform and pioneering role within Vietnam's higher education system.

On July 17-18, 2025, VNU Party Committee held its 7th Congress for the 2025-2030 term with the motto "Innovation - National Responsibility - Breakthrough Development". The Congress took place in the context of the country accelerating digital transformation and deepening international integration. In this spirit, VNU's cadres, party members, scientists, lecturers, and students expressed strong confidence in the leadership of the Party and affirmed their strong determination and great efforts to develop VNU into a world-leading innovative university. The Congress set out key objectives, including mobilizing and effectively utilizing resources; enhancing the quality of training, scientific research, and innovation; and creating high-value intellectual products, making substantive contributions to the country's development.

To uphold this spirit, on September 28-29, 2025, the 7th Congress of VNU Ho Chi Minh Communist Youth Union for the 2025-2030 term was convened in recognition of many outstanding achievements in the Union activities and youth movements. VNU Youth Union fostered a comprehensive development environment for its members based on

four core pillars: personality, vision, competence, and skills. Movements in scientific research, innovation, and entrepreneurship continued to maintain a leading position among universities nationwide, while volunteer and social welfare activities were widely implemented, spreading the spirit of responsibility of VNU youth. The Congress defined the direction for the new term with the objective "VNU Youth pioneering action - innovation - comprehensive development", focusing on enhancing digital capacity, foreign language proficiency, integration skills, and expanding international exchanges.

On October 1, 2025, the 6th VNU Patriotic Emulation Congress for the 2025-2030 period was held to review emulation movements during the 2020-2025 period. These movements were widely disseminated, inspiring solidarity, responsibility, and creativity among nearly 60,000 officials, employees, and students. In the new phase, VNU will focus on developing and building an elite intellectual workforce while taking the lead in fulfilling social responsibility.

Concluding the year, on December 8-9, 2025, the 7th VNU Trade Union Congress for the 2025-2030 term was solemnly convened, reaffirming the Trade Union's role as a solid supporting pillar for staff, educators, and employees. The Congress contributed to strengthening unity, building consensus, and promoting creative emulation movements, accompanying VNU in its sustainable development in the new period.



TIỀN PHONG TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA TRUNG ƯƠNG, TẠO ĐỘT PHÁ TRONG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Phát huy vai trò là một trong hai trung tâm giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo hàng đầu cả nước, ĐHQGHN tiên phong trong việc cụ thể hóa và triển khai các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Năm 2025, ĐHQGHN chủ động thúc đẩy hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược nêu trong các nghị quyết quan trọng của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 45-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đây là những định hướng then chốt cho quá trình phát triển ĐHQGHN theo mô hình đại học nghiên cứu.

ĐHQGHN đã triển khai đồng bộ nhiều chương trình, đề án trọng điểm nhằm thu hút, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực tinh hoa. Tiêu biểu là chính sách thu hút và hỗ trợ nhà khoa học xuất sắc; Đề án đầu tư phát triển nhà khoa học xuất sắc, nhóm nghiên cứu mạnh chuẩn quốc tế; Chương trình phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học giai đoạn 2026-2031 và Chương trình Giáo sư thỉnh giảng. Nhờ đó, trong hơn bốn năm qua, ĐHQGHN đã thu hút gần 500 tiến sĩ, trong đó có nhiều nhà khoa học uy tín quốc tế trong các lĩnh vực công nghệ trọng điểm, góp phần hình thành nền tảng nhân lực vững chắc cho các nhiệm vụ khoa học - công nghệ chiến lược của đất nước.

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ĐHQGHN đã thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng Chương trình hành động và phát triển hệ thống báo cáo trực tuyến theo KPIs để theo dõi tiến độ thực hiện. ĐHQGHN xác định 08 lĩnh vực công nghệ ưu tiên đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2035; đăng ký 02 sáng kiến cấp quốc gia trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn và công nghệ lượng tử; đồng thời đề xuất 09 sáng kiến làm chủ công nghệ chiến lược theo mô hình hợp tác "3 nhà": Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp.

Ngày 28/11/2025, ĐHQGHN cũng đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Nghị quyết số 281/NQ-CP, với mục tiêu phát triển thành đại học tinh hoa, đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo nhân tài quốc gia. ĐHQGHN đặt mục tiêu nằm trong nhóm 100 đại học hàng đầu châu Á, có 2-3 lĩnh vực đạt thứ hạng top 100 thế giới.

Song song với đó, ĐHQGHN tiếp tục gắn nghiên cứu với nhu cầu thực tiễn, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, mở rộng đào tạo chất lượng cao ở các lĩnh vực mũi nhọn. Năm 2025 cũng ghi dấu ấn với việc khởi xướng và mở rộng Liên minh Bán dẫn Việt Nam, góp phần xây dựng hệ sinh thái đào tạo - nghiên cứu - doanh nghiệp, khẳng định cam kết đồng hành cùng Chính phủ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn quốc gia.





PIONEERING THE IMPLEMENTATION OF THE CENTRAL PARTY COMMITTEE'S RESOLUTIONS, CREATING BREAKTHROUGHS IN TRAINING, RESEARCH, AND INNOVATION

Upholding its role as one of the two nation's leading centers for higher education, scientific research, and innovation, VNU has taken the lead in translating and implementing the major policies and orientations of the Party and the State. In 2025, VNU proactively advanced the realization of the strategic objectives set forth in the Party Central Committee's resolutions; notably, Resolution No. 45-NQ/TW on further building and promoting the role of the intellectual workforce to meet the requirements of rapid and sustainable national development in the new period; Resolution No. 57-NQ/TW on breakthroughs in the development of science and technology, innovation, and national digital transformation; and Resolution No. 71-NQ/TW on breakthroughs in education and training. These resolutions constitute core guiding frameworks for VNU's development following a research university model.

VNU implemented a wide range of synchronized flagship programs and projects aimed at attracting, nurturing, and developing elite talents. Notable initiatives include policies to attract and support outstanding scientists; the Project on Investment in the development of excellent scientists and international-standard strong research groups; the Program for developing lecturers and scientists for the 2026-2031 period; and the Visiting professorship program. As a result, over the past four years, VNU has attracted nearly 500 PhD holders, including many internationally recognized scholars in key technological fields, thereby establishing a solid human resource foundation for the country's strategic science and technology missions.

To implement Resolution No. 57-NQ/TW, VNU established a Steering Committee, developed an Action program, and built an online KPI-based reporting system to monitor the implementation progress. VNU identified eight priority technology areas for investment during the 2025-2035 period; registered two national-level initiatives in semiconductor microchips and quantum technology; and proposed nine initiatives to master strategic technologies under the tripartite cooperation model among the State, universities, and businesses.

On November 28, 2025, VNU issued an Action Plan to implement Resolution No. 71-NQ/TW and Resolution No. 281/NQ-CP, aiming to develop itself into an elite, internationally recognized research university and to serve as a core institution in training national talents. VNU set targets to rank among Asia's Top 100 universities, with two to three subject areas listed in the world's Top 100.

Together with that, VNU continued to align research with practical needs, promote technology transfer, and expand high-quality training programs in key priority areas. The year 2025 also marked a milestone with the initiation and expansion of the Vietnam Semiconductor Alliance, contributing to the development of an integrated ecosystem encompassing education, research, and industry, and reaffirming VNU's commitment to partnering with the Government in advancing the national semiconductor industry.



ĐHQGHN TIẾP TỤC CÓ BƯỚC TIẾN VƯỢT BẬC TRONG CÁC BẢNG XẾP HẠNG ĐẠI HỌC THẾ GIỚI

ĐHQGHN tiếp tục ghi dấu ấn rõ nét trên các bảng xếp hạng đại học uy tín thế giới. Trên Bảng xếp hạng QS World University Rankings 2026, ĐHQGHN duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định trong nhóm 761-770 thế giới và vị trí 158 tại châu Á. Các chỉ số quan trọng như Uy tín học thuật và Uy tín với nhà tuyển dụng tiếp tục đều tăng hạng mạnh, lần lượt đứng thứ 122 (tăng 14 bậc) và 128 (tăng 9 bậc), thể hiện chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cũng như uy tín khoa học của đội ngũ giảng viên, nhà nghiên cứu ĐHQGHN trong cộng đồng học thuật quốc tế.

Ở Bảng xếp hạng QS theo lĩnh vực, năm 2025, ĐHQGHN có thêm 06 lĩnh vực được xếp hạng, đưa tổng số lĩnh vực được xếp hạng lên 12 (trong đó có 10 lĩnh vực thuộc top 500). Các lĩnh vực Kỹ thuật & Công nghệ (451-500) và Khoa học Xã hội & Quản lý (501-550) tiếp tục giữ vị trí trong nhóm tốt của khu vực. Một số ngành đào tạo ghi nhận bước tiến rõ rệt, tiêu biểu như Toán học (301-350) và Kế toán - Tài chính (301-375). Ở Bảng xếp hạng đại học thế giới theo lĩnh vực của THE, ĐHQGHN có 08 lĩnh vực được xếp hạng. Những kết quả này cho thấy chiều sâu nghiên cứu, chất lượng đội ngũ và mức độ hội nhập quốc tế ngày càng được nâng cao trong từng lĩnh vực đào tạo của ĐHQGHN.

Bên cạnh đó, ĐHQGHN tiếp tục khẳng định cam kết phát triển bền vững gắn với trách nhiệm quốc gia. Trên Bảng xếp hạng QS Sustainability, ĐHQGHN được xếp hạng 374 thế giới, tăng 27 bậc ở tiêu chí Chia sẻ tri thức và 103 bậc ở tiêu chí Khả năng tuyển dụng và cơ hội việc làm. ĐHQGHN cũng được xếp trong nhóm 601-800 thế giới ở Bảng xếp hạng THE Impact Rankings.

Những kết quả xếp hạng quốc tế không chỉ phản ánh chất lượng đào tạo và nghiên cứu của ĐHQGHN, mà còn góp phần nâng cao vị thế của giáo dục đại học Việt Nam trên bản đồ tri thức toàn cầu.





VNU CONTINUES TO MAKE SIGNIFICANT ADVANCES IN GLOBAL UNIVERSITY RANKINGS

VNU continued to leave clear imprints on the prestigious global university rankings. In the QS World University Rankings 2026, VNU maintained a steady advance, featuring in the global 761-770 bracket and ranking 158th in Asia. Key indicators such as Academic Reputation and Employer Reputation recorded significant improvements, ranking 122nd (up 14 places) and 128th (up 9 places), respectively, reflecting the quality of VNU's high-level human resource training as well as the scientific standing and international academic reputation of its faculty members and researchers.

In the QS World University Rankings by subject, in 2025, VNU added six newly ranked subjects, bringing the total number of ranked subjects to 12, of which 10 are within the global top 500. VNU's Engineering & Technology (Group 451-500 globally) and VNU's Social Sciences & Management (Group 501-550 globally) remained among the regional stronger performers. Several disciplines demonstrated notable progress, including Mathematics (Group 301-350 globally) and Accounting & Finance (Group 301-375 globally). In THE World University Rankings by Subject, VNU is ranked in 8 subject areas. These outcomes underscore the growing depth of research, the strength of academic staff, and the increasing level of international integration across VNU's academic fields.

In addition, VNU further affirmed its commitment to sustainable development aligned with national responsibility. In the QS Sustainability Rankings, VNU was placed 374th globally, with a rise of 27 places in the Knowledge Exchange indicator and an impressive 103-place increase in Employability and Employment Outcomes.

These international ranking results not only reflect the quality of training and research at VNU but also contribute to enhancing the standing of the Vietnamese higher education on the global knowledge map.



KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ KẾT NỐI, DẪN DẮT HỌC THUẬT THÔNG QUA VIỆC TỔ CHỨC CÁC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ

Năm 2025 ghi dấu bước phát triển nổi bật của ĐHQGHN với gần 100 hội nghị, hội thảo, tọa đàm và bài giảng quốc tế được tổ chức.

Tiêu biểu là Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ VII với chủ đề “Việt Nam: Phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới”, do ĐHQGHN phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tổ chức. Hội thảo quy tụ hơn 1.200 học giả đến từ trên 30 quốc gia và vùng lãnh thổ, trở thành diễn đàn học thuật quốc tế có uy tín, thúc đẩy nghiên cứu liên ngành và đóng góp luận cứ khoa học cho hoạch định chính sách phát triển đất nước, đồng thời khẳng định vai trò học thuật của ĐHQGHN trong lĩnh vực Việt Nam học.

Bên cạnh đó, ĐHQGHN tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo quốc tế quan trọng trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ mũi nhọn. Nổi bật là Hội thảo quốc tế “Đối thoại về quản trị trong trí tuệ nhân tạo”, với sự tham gia của Đặc phái viên Tổng Thư ký Liên Hợp quốc về Công nghệ; Hội thảo “Giáo dục đại học Việt Nam - Trung Quốc: Cơ hội và thách thức trong kỷ nguyên trí tuệ số”, phối hợp với Đại học Thanh Hoa nhân kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước; Hội thảo Quốc tế Gặp gỡ Hà Nội về Công nghệ Lượng tử lần thứ nhất, tập trung thảo luận xây dựng hệ sinh thái khoa học và công nghệ lượng tử cho ĐHQGHN và Việt Nam; Hội nghị Quốc tế ISCIT 2025 do Viện Công nghệ Thông tin - ĐHQGHN chủ trì

tổ chức đã quy tụ chuyên gia từ 17 quốc gia, với nhiều công trình được công bố trong kỳ yếu IEEE (WoS/Scopus), khẳng định chất lượng nghiên cứu và mức độ hội nhập khoa học của ĐHQGHN. Bên cạnh đó, Diễn đàn HaFPES 2025 tiếp tục là không gian học thuật uy tín trong lĩnh vực khoa học giáo dục. Ngoài ra, nhiều hội nghị khoa học quốc tế khác trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, vi mạch - bán dẫn, y sinh, khoa học giáo dục và môi trường cũng được tổ chức, thu hút sự quan tâm của cộng đồng học thuật quốc tế.

Trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước của Nhà Vua và Hoàng hậu Vương quốc Bỉ tới Việt Nam, ngày 01/4/2025, ĐHQGHN phối hợp với Phái đoàn Wallonie-Bruxelles, Đại học KU Leuven và Đại học Vrije Universiteit Brussel tổ chức chuỗi sự kiện học thuật Việt Nam - Bỉ, bao gồm hội thảo hợp tác nghiên cứu, tọa đàm cấp cao về đổi mới sáng tạo và hội thảo chuyên sâu về y học số. Các hoạt động này góp phần củng cố quan hệ đối tác học thuật thực chất, bền vững giữa ĐHQGHN và các đại học hàng đầu của Bỉ.

Thông qua việc tổ chức các hoạt động học thuật quốc tế có chọn lọc, gắn với các lĩnh vực ưu tiên và định hướng chiến lược, ĐHQGHN tiếp tục khẳng định vai trò đầu mối kết nối tri thức trong nước với mạng lưới học thuật toàn cầu, góp phần nâng cao vị thế học thuật của Việt Nam trên trường quốc tế.



AFFIRMING VNU'S ROLE AS AN ACADEMIC CONNECTOR AND LEADER THROUGH THE ORGANIZATION OF INTERNATIONAL CONFERENCES AND WORKSHOPS

The year 2025 marked VNU's notable advancement with the organization of nearly 100 international conferences, workshops, seminars, and public lectures.

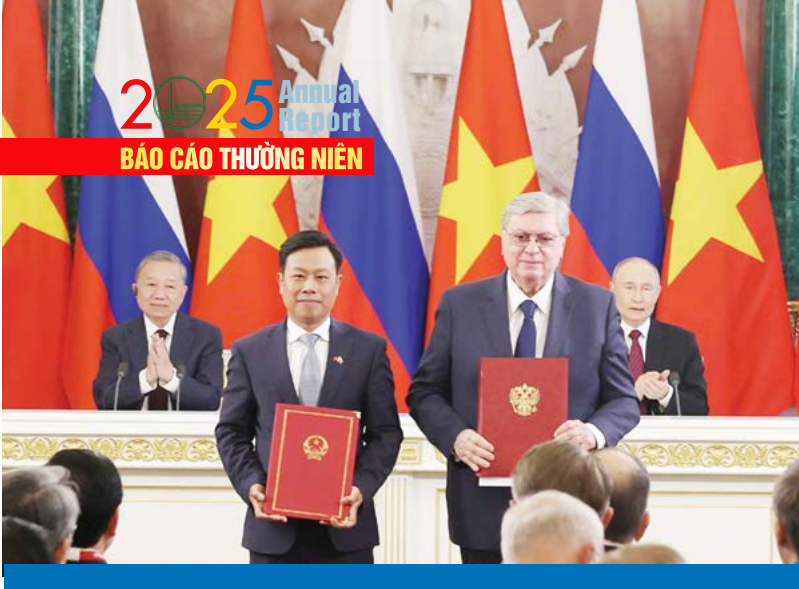
A flagship event was the 7th International Conference on Vietnamese Studies, themed "Vietnam: Sustainable Development in the New Rising Era", co-organized by VNU and Vietnam Academy of Social Sciences. The conference brought together more than 1,200 scholars from over 30 countries and territories, serving as a prestigious international academic forum that promoted interdisciplinary research and provided scientific foundations for national development policymaking, while reaffirming VNU's leading academic role in the field of Vietnamese Studies.

In addition, VNU hosted numerous important international conferences and workshops in key science and technology fields. Notably, the international workshop "Dialogue on Governance in Artificial Intelligence", featuring the participation of the United Nations Secretary-General's Envoy on Technology; the Conference "Vietnam-China Higher Education: Opportunities and Challenges in the Digital Intelligence Era", co-organized with Tsinghua University in celebration of the 75th Anniversary of the establishment of diplomatic relations between the two countries; the First Hanoi Meeting on Quantum Technology, focusing on discussions to build a quantum science and technology ecosystem for VNU and Vietnam; the ISCIT 2025 International Conference, hosted by VNU Institute

of Information Technology, gathered experts from 17 countries, with numerous papers published in IEEE proceedings indexed in WoS/Scopus, demonstrating the high research quality and level of scientific integration of VNU. In parallel, HaFPES 2025 continued to serve as a reputable academic forum in the field of educational sciences. Moreover, many other international scientific conferences in artificial intelligence, microelectronics and semiconductors, biomedicine, educational sciences, and environmental studies were organized, attracting strong interest from the global academic community.

During the State visit to Vietnam by their Majesties the King and Queen of the Belgians, on April 1, 2025, VNU coordinated with the Wallonia-Brussels Delegation in Vietnam, KU Leuven University, and Vrije Universiteit Brussel to organize a series of academic exchange and networking events on innovation, and specialized seminars on digital medicine. These activities contributed to strengthening substantive and sustainable academic partnerships between VNU and leading Belgian universities.

Through the organization of selective international academic activities aligned with its priority areas and strategic orientations, VNU continued to affirm its role as a key hub connecting domestic knowledge with global academic networks, thereby contributing to the enhancement of Vietnam's academic standing on the international stage.



GIA TĂNG VỊ THẾ QUỐC TẾ THÔNG QUA MỞ RỘNG HỢP TÁC VỚI CÁC ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU

Năm 2025, ĐHQGHN tiếp tục đẩy mạnh các chương trình hợp tác chiến lược với các trường đại học, tổ chức và doanh nghiệp hàng đầu thế giới theo hướng thực chất, chiều sâu và hiệu quả.

Một dấu ấn nổi bật trong năm là chuyến thăm Trường ĐH Việt Nhật, ĐHQGHN của Thủ tướng Nhật Bản Ishiba Shigeru ngày 28/4/2025. Chuyến thăm thể hiện sự quan tâm và cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Nhật Bản đối với mô hình đại học hợp tác Việt Nam - Nhật Bản trong đào tạo, nghiên cứu khoa học - công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong khuôn khổ chuyến thăm, Phu nhân Thủ tướng Nhật Bản Ishiba Yoshiko đã giao lưu với học sinh Trường THPT chuyên Ngoại ngữ, góp phần tăng cường kết nối văn hóa - giáo dục giữa thế hệ trẻ hai nước, trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Nhật Bản được nâng cấp lên "Đối tác chiến lược toàn diện".

Hợp tác giữa ĐHQGHN và Đại học Tokyo được triển khai hiệu quả trong năm 2025, tập trung vào trao đổi học thuật, nghiên cứu chung, tổ chức bài giảng và phát triển các chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và vật liệu mới.

ĐHQGHN đồng thời mở rộng hợp tác với các đối tác hàng đầu khác trên thế giới. Ngày 10/5/2025 tại Điện Kremlin, dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Nga Vladimir Putin, ĐHQGHN và Đại học Quan hệ Quốc tế Moskva (MGIMO) ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện, thúc đẩy liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên - giảng viên, nghiên cứu ứng dụng và tổ chức hội thảo khoa học, đặc biệt trong lĩnh vực quản trị và quan hệ quốc tế.

Quan hệ hợp tác với Trung Quốc tiếp tục được củng cố và mở rộng trong năm 2025. Ngày 04/4/2025, nhân chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, ĐHQGHN và Đại học Thanh Hoa ký Biên bản ghi nhớ về sáng lập "Mạng lưới Đại học Việt Nam - Trung Quốc", thúc đẩy hợp tác trong giáo dục số, trí tuệ nhân tạo và các mô hình

giáo dục tiên tiến; đồng thời mở rộng trao đổi sinh viên và học thuật. Trước đó, ngày 02/3/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chứng kiến lễ ký kết thỏa thuận trao đổi sinh viên giữa hai đại học, tạo nền tảng cho các chương trình học thuật sâu rộng trong tương lai. Hợp tác giữa ĐHQGHN với Đại học Bắc Kinh cũng được tăng cường, hướng tới phát triển chương trình liên kết đào tạo, xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Ngày 12/8/2025, dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư Tô Lâm và Thủ tướng Hàn Quốc Kim Min Seok, ĐHQGHN và ĐH Sungkyunkwan (SKKU) đã trao văn bản thỏa thuận hợp tác. Thỏa thuận này đặt nền tảng cho một quan hệ đối tác đa dạng, từ trao đổi sinh viên, giảng viên đến hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển chương trình đào tạo liên ngành, góp phần cụ thể hoá định hướng quốc tế hóa hoạt động đại học của cả hai đại học cũng như phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Ngày 25/5/2025, trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Malaysia và tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Việt Nam Phạm Minh Chính và Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim, ĐHQGHN và ĐHQG Malaysia đã trao văn bản thỏa thuận hợp tác nhằm thúc đẩy các chương trình giáo dục và nghiên cứu phục vụ triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045.

Đặc biệt, năm qua đánh dấu bước tiến quan trọng của ĐHQGHN trong lĩnh vực giáo dục số khi chính thức trở thành thành viên Liên minh MOOC và Đào tạo trực tuyến toàn cầu (GMA), mở ra cơ hội hợp tác sâu rộng với các đại học hàng đầu thế giới trong phát triển học liệu số và đổi mới phương thức giảng dạy.

Những kết quả hợp tác quốc tế trong năm 2025 cho thấy định hướng nhất quán của ĐHQGHN trong lựa chọn đối tác chiến lược, ưu tiên chiều sâu và tính bền vững.



ENHANCING INTERNATIONAL STANDING THROUGH EXPANDED COOPERATION WITH LEADING GLOBAL UNIVERSITIES

In 2025, VNU continued to intensify strategic cooperation programs with leading universities, organizations, and enterprises worldwide, pursuing a substantive, in-depth, and results-oriented approach.

A major highlight of the year was the visit of Japanese Prime Minister Ishiba Shigeru to VNU Vietnam Japan University on April 28, 2025. The visit demonstrated the strong interest and commitment of the Japanese Government to the Vietnam-Japan cooperative university model in science and technology training and research, and high-quality human resource development. Within the framework of the visit, Mrs. Ishiba Yoshiko, the Prime Minister's spouse, engaged in exchanges with students of VNU ULIS Foreign Language Specialized School, further strengthening cultural and educational ties between the younger generations of the two countries in the context of Vietnam-Japan relations being elevated to a Comprehensive Strategic Partnership.

The cooperation between VNU and the University of Tokyo was effectively implemented throughout 2025, with a focus on academic exchange, joint research, public lectures, and the development of high-quality training programs in key technological fields such as artificial intelligence, semiconductors, and advanced materials.

Along with that, VNU expanded cooperation with other leading global partners. On May 10, 2025, at the Kremlin Palace, in the presence of General Secretary To Lam and Russian President Vladimir Putin, VNU and Moscow State Institute of International Relations (MGIMO) signed a comprehensive cooperation agreement to promote joint training programs, student and faculty exchanges, applied research, and organization of scientific conferences, particularly in the fields of governance and international relations.

Cooperation with Chinese partners continued to be strengthened and expanded in 2025. On April 4, 2025, on the occasion of the State visit to Vietnam by China's Communist Party General Secretary and President Xi Jinping, VNU and Tsinghua University signed a memorandum of understanding to establish a "Vietnam

- China University Network", promoting collaboration in digital education, artificial intelligence, and advanced educational models, while expanding student and academic exchanges. Earlier, on March 2, 2025, in the presence of Prime Minister Pham Minh Chinh, the two universities signed a bilateral cooperation agreement on student exchange, laying a foundation for extensive academic programs in the future. The cooperation between VNU and Beijing University was also advanced, aiming at developing joint training programs, establishing key laboratories, and promoting innovation.

On August 12, 2025, VNU and Sungkyunkwan University (SKKU) exchanged the cooperation documents in the presence of General Secretary To Lam and Korean Prime Minister Kim Min Seok. The cooperation agreement lays the foundation for a diverse partnership, ranging from student and faculty exchanges to joint scientific research and the development of interdisciplinary training programs. It contributes to concretizing the internationalization strategies of both institutions and to developing high-quality human resources.

On May 25, 2025, as part of Prime Minister Pham Minh Chinh's official visit to Malaysia and participation in the 46th ASEAN Summit, in the presence of Prime Minister Pham Minh Chinh and Prime Minister of Malaysia Anwar Ibrahim, VNU and the National University of Malaysia signed a cooperation agreement to promote educational and research programs in support of the ASEAN Community Vision 2045.

Notably, the year also marked an important step in VNU's digital education as it officially became a member of the Global MOOC and Online Education Alliance (GMA), creating opportunities for its extensive cooperation with leading universities worldwide in developing digital learning resources and innovating teaching and learning methods.

VNU's international cooperation outcomes in 2025 reflect its consistent strategy in selecting strategic partners, prioritizing depth and sustainability.



**TÁI CẤU TRÚC TINH GỌN BỘ MÁY THEO
TINH THẦN NGHỊ QUYẾT 18-NQ/TW VÀ 19-NQ/TW**



Năm 2025, ĐHQGHN tiếp tục thúc đẩy mô hình quản trị đại học hiện đại, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy vai trò dẫn dắt trong hệ thống giáo dục đại học, qua đó mở ra giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Quán triệt và triển khai quyết liệt các Nghị quyết của Trung ương năm 2017, ĐHQGHN đã khẩn trương đổi mới, sắp xếp bộ máy theo hướng giảm đầu mối, tinh gọn, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động. Việc tái cấu trúc tổ chức tập trung vào mục tiêu đào tạo chất lượng cao, phát triển theo chiều sâu, vun cao năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, đồng thời từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp.

Song song với đó, ĐHQGHN tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế tự chủ đại học, cả ở cấp ĐHQGHN và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc. Trọng tâm là xây dựng cơ chế kiến tạo, thúc đẩy phát triển các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, đồng thời tăng cường điều phối, phân bổ hiệu quả nguồn lực nhằm hỗ trợ các đơn vị phát triển bền vững.

Cùng với đổi mới mô hình quản trị, ĐHQGHN ban hành các cơ chế thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học xuất sắc trong nước và quốc tế, xây dựng môi trường học thuật cởi mở, sáng tạo, hướng tới hình thành lực lượng trí thức tinh hoa dẫn dắt các lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn. Việc mời các nhà khoa học có uy tín quốc tế đảm nhiệm vai trò lãnh đạo học thuật tiếp tục khẳng định tầm nhìn chiến lược và quyết tâm của ĐHQGHN trong xây dựng môi trường nghiên cứu liên ngành và hội nhập quốc tế.

Những đổi mới toàn diện về thể chế, tổ chức và chiến lược phát triển trong năm 2025 thể hiện rõ quyết tâm của ĐHQGHN trên con đường tự chủ và hội nhập, đóng góp thiết thực cho sự phát triển khoa học - công nghệ và giáo dục đại học Việt Nam trong kỷ nguyên mới.



STREAMLINING ORGANIZATIONAL RESTRUCTURE IN THE SPIRIT OF RESOLUTION NO. 18-NQ/TW AND RESOLUTION NO. 19-NQ/TW

In 2025, VNU continued to promote a modern university governance model, mobilizing and utilizing resources effectively, and strengthening its leading role within the higher education system, thereby ushering in a period of strong transformation and deep international integration.

By thoroughly grasping and decisively implementing the Central Party Committee's 2017 Resolutions, VNU has urgently renewed and reorganized its organizational structure toward reducing intermediary units, streamlining operations, and enhancing governance quality and operational efficiency. The organizational restructuring has focused on the goals of high-quality training and in-depth development, strengthening scientific research capacity, innovation, and international integration, while gradually shaping an innovation and startup support ecosystem.

At the same time, VNU has continued to reform and improve its organizational apparatus and university autonomy mechanisms at both VNU and affiliated unit levels. The focus has been on building enabling mechanisms that promote the development of revenues from services, while strengthening the coordination and effective allocation of resources to support sustainable development of all units.

Alongside the renewal of its governance model, VNU has issued policies to attract, retain, and develop outstanding experts and scientists from both domestic and international communities, fostering an open and creative academic environment and working toward the formation of an elite intellectual workforce to lead key research fields. The appointment of internationally reputable scholars to academic leadership positions further affirmed VNU's strategic vision and strong commitment to building an interdisciplinary and internationally integrated research environment.

These comprehensive reforms in institutional frameworks, organizational structure, and development strategies in 2025 clearly demonstrate VNU's determination on its path toward autonomy and international integration, making practical contributions to the development of science and technology as well as higher education in Vietnam in the new era.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC GẮN KẾT CHẶT CHẼ VỚI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển rõ nét của ĐHQGHN trong đổi mới mô hình đào tạo gắn với nghiên cứu đỉnh cao. Ở bậc đại học và sau đại học, ĐHQGHN tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao theo chuẩn mực quốc tế, tăng cường giảng dạy bằng tiếng Anh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

Năm qua, ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh và đào tạo 162 chương trình đào tạo đại học, 160 chương trình đào tạo thạc sĩ và 116 chương trình đào tạo tiến sĩ. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ĐHQGHN tái cấu trúc định hướng đào tạo, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật - công nghệ, đặc biệt là bán dẫn, vi mạch và các công nghệ then chốt. ĐHQGHN điều chỉnh cơ cấu ngành nghề theo hướng tăng đầu tư cho các lĩnh vực STEM, đồng thời phát triển các chương trình đào tạo liên ngành, liên lĩnh vực, phát huy sức mạnh tổng hợp của các trường thành viên, viện nghiên cứu và phòng thí nghiệm trọng điểm. Việc tái cấu trúc hệ thống chương trình theo hướng tinh gọn, giảm trùng lặp, xác định rõ các lĩnh vực đào tạo khoa học cơ bản cốt lõi gắn với truyền thống, thế

mạnh của từng đơn vị và định hướng ưu tiên chung của toàn ĐHQGHN.

ĐHQGHN đồng thời đặt ra các yêu cầu cao về chất lượng đối với các chương trình đào tạo thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0. Theo đó, các chương trình mở mới phải bảo đảm chuẩn đầu ra ngoại ngữ tối thiểu bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, có ít nhất 30% số học phần được giảng dạy bằng ngoại ngữ và thực hiện kiểm định quốc tế sau khi khóa đào tạo đầu tiên tốt nghiệp. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm sinh viên tốt nghiệp có năng lực hội nhập quốc tế và khả năng tham gia trực tiếp vào chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu.

Cùng với việc duy trì ổn định quy mô đào tạo, ĐHQGHN đẩy mạnh tăng tỷ trọng đào tạo sau đại học, nhất là đào tạo tiến sĩ gắn với các nhóm nghiên cứu mạnh và phòng thí nghiệm trọng điểm. Để tăng cường gắn kết nghiên cứu và đào tạo, ĐHQGHN triển khai hệ thống các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm, tạo nền tảng để các nhóm nghiên cứu trực tiếp tham gia đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao và giải quyết các bài toán lớn của quốc gia.



ENHANCING THE QUALITY OF UNDERGRADUATE AND GRADUATE TRAINING CLOSELY LINKED WITH SCIENTIFIC RESEARCH

The year 2025 marked a clear turning point in VNU's renewing its training model in close connection with high-level research. At both undergraduate and graduate levels, VNU continued to develop talent-oriented and high-quality academic programs aligned with international standards; expand English-medium instruction; and strengthen the linkage between training, scientific research, and innovation.

Over the past year, VNU has organized admissions for 162 undergraduate programs, 160 master's programs, and 116 doctoral programs. In implementing Resolution No. 57-NQ/TW, VNU restructured its training orientation, prioritizing the development of human resources in basic sciences and engineering-technology fields, particularly semiconductors, microchips, and other key technologies. VNU adjusted its training structure toward an increase in STEM fields, while also developing interdisciplinary and cross-sectoral programs to leverage the combined strengths of member universities, research institutes, and key laboratories. The restructuring of the program system has been carried out in a streamlined manner, reducing overlap and clearly identifying core basic science disciplines aligned with the traditions and strengths of each unit, as well as with the overall priority directions of VNU.

In addition, VNU has set high quality requirements for training programs designed to adapt to the Fourth Industrial Revolution. Accordingly, newly launched programs are to ensure a minimum foreign language learning outcome equivalent to Level 4/6 under the Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam, with at least 30% of courses delivered in a foreign language, and undergo international accreditation after the first cohort graduation. This approach aims to ensure that graduates possess strong international integration capability to directly participate in global technology value chains.

Alongside a stable overall enrollment scale, VNU has accelerated the expansion of graduate education, particularly doctoral training closely linked with strong research groups and key laboratories. To further strengthen the integration of research and training, VNU is implementing a system of key science and technology programs, creating a solid foundation for its research groups to directly engage in the training of high-level human resources and to address major national challenges.





ĐẨY MẠNH HỢP TÁC “3 NHÀ” GIA TĂNG GIÁ TRỊ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - HẠT NHÂN CỦA MỘT ĐÔ THỊ TRI THỨC

ĐHQGHN tiếp tục khẳng định vai trò và uy tín học thuật trong thực hiện các nhiệm vụ quốc gia, đặc biệt trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và xây dựng cơ sở khoa học phục vụ hoạch định đường lối, chính sách. Nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học ĐHQGHN đã đóng góp quan trọng vào quá trình tổng kết các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, đồng thời cung cấp luận cứ khoa học và chiến lược cho Đảng, Nhà nước trong công tác tư vấn, phản biện chính sách. Bên cạnh đó, ĐHQGHN tham gia tích cực vào các chương trình tư vấn quy hoạch quốc gia và địa phương, góp phần định hình các chiến lược phát triển bền vững trên nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, đô thị và môi trường.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh vai trò của ĐHQGHN như hạt nhân của “cực sáng tạo tri thức”, dẫn dắt sức sáng tạo của toàn Thủ đô. Trong suốt quá trình phát triển của Hà Nội, ĐHQGHN luôn giữ vai trò trung tâm tri thức, quy tụ các giá trị khoa học - công nghệ tiên tiến và đội ngũ chuyên gia chất lượng cao, đóng góp quan trọng cho mục tiêu xây dựng Thủ đô văn minh, hiện đại, thông minh và bền vững.

Những năm gần đây, ĐHQGHN đã ký kết và triển khai nhiều chương trình hợp tác toàn diện với Thành phố Hà Nội trong các lĩnh vực quy hoạch đô thị thông minh, quản trị công, giáo dục, y tế, môi trường, an sinh xã hội, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đội ngũ chuyên gia của ĐHQGHN thường xuyên tham gia tư vấn chính sách, phản biện xã hội và chủ trì các nghiên cứu chiến lược về phát triển đô thị, bảo tồn di sản, ứng phó biến đổi khí hậu và quản lý không gian đô thị.

Để tăng cường chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ĐHQGHN chủ động đầu tư hạ tầng hiện đại, triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu và xây dựng các đề tài trọng điểm gắn với sản phẩm ứng dụng. Trong đó, ĐHQGHN đang triển khai xây dựng Trung tâm thiết kế - chế tạo - kiểm thử vi mạch quốc gia cùng hệ thống phòng thí nghiệm dùng chung tại Hòa Lạc. Đến tháng 31/12/2025, ĐHQGHN có 50 nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN, bao gồm các nhóm định hướng nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa, tạo nền tảng khoa học - công nghệ quan trọng cho phát triển kinh tế tri thức.

Năm 2025, ĐHQGHN triển khai nhiều thỏa thuận hợp tác chiến lược với các tập đoàn lớn trong và ngoài nước, tập trung vào nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ then chốt. Nhiều hoạt động ký kết hợp tác chiến lược liên quan đến nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW đã được triển khai với các tập đoàn lớn như LG Display (Hàn Quốc), Pegatron (Đài Loan - Trung Quốc), Huawei và Goertek (Trung Quốc), cùng các tập đoàn trong nước như Sun Group, CT Group, BRG, VNPT... Các chương trình hợp tác này tập trung vào nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực then chốt như công nghệ cao, bán dẫn, vật liệu tiên tiến, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số.

Với tinh thần “Đồng hành - Sáng tạo - Phát triển”, ĐHQGHN tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, gắn kết nghiên cứu với thực tiễn.



PROMOTING THE “TRIPARTITE PARTNERSHIP” TO ENHANCE INNOVATION VALUE - THE CORE OF A KNOWLEDGE-BASED URBAN HUB

VNU continued to affirm its academic prestige and leadership in carrying out national missions, particularly in reviewing practical experiences, conducting theoretical research, and building scientific foundations to support the formulation of guidelines and policies. Numerous research outcomes by VNU scholars have made significant contributions to the reviewing of the resolutions by the Central Party Committee and the Politburo, while also providing scientific and strategic evidence for the Party and the State through policy consultation and critique. In addition, VNU has actively participated in national and local planning consultancy programs, contributing to the shaping of sustainable development strategies across economic, social, urban, and environmental domains.

Addressing the 18th Congress of Hanoi Party Committee for the 2025–2030 term, General Secretary To Lam emphasized VNU’s role as the nucleus of a “knowledge innovation pole”, leading the creative capacity of the entire Capital. Throughout Hanoi’s development, VNU has consistently served as a central knowledge hub, bringing together advanced scientific and technological values and a high-quality expert workforce, making important contributions to the goal of building a civilized, modern, smart, and sustainable Capital.

In recent years, VNU has signed and implemented numerous comprehensive cooperation programs with Hanoi in such areas as smart urban planning, public governance, education, healthcare, environment, social security, digital transformation, and high-quality human resource development. VNU’s experts regularly participate in policy advisory and social critique activities, and lead strategic studies on urban development, heritage conservation, climate

change adaptation, and urban space management.

To enhance the transfer of research outcomes for socio-economic development, VNU has proactively invested in modern infrastructure, implemented advanced training programs, and developed key research projects linked to applied products. Notably, VNU is currently developing the National Integrated Circuit Design–Fabrication–Testing Center, along with a system of shared-use laboratories in Hoa Lac. By October 2025, VNU had established 48 VNU-level strong research groups, including those oriented toward basic research, applied research, and pilot production.

In 2025, VNU implemented a wide range of strategic cooperation agreements with major domestic and international corporations, focusing on research, training, and the development of high-quality human resources in key technological fields. Many strategic partnership activities aligned with Resolution No. 57-NQ/TW were carried out with large domestic and foreign corporations, such as Sun Group, CT Group, BRG, VNPT, LG Display (Korea), Pegatron (Taiwan, China), Huawei and Goertek (China), as well as major Vietnamese enterprises including Sun Group, CT Group, BRG, and VNPT, among others. These cooperation programs focus on research, education, and human resource development in such key areas as high technology, semiconductors, advanced materials, artificial intelligence, and digital transformation.

With the spirit of “Accompaniment - Innovation - Development”, VNU continues to affirm its pioneering role in building a national innovation ecosystem, closely linking research with practical application.



NHIỀU ĐƠN VỊ VÀ CÁC NHÀ KHOA HỌC, SINH VIÊN, HỌC SINH ĐƯỢC VINH DANH

Năm 2025 ghi dấu một giai đoạn có ý nghĩa đặc biệt khi nhiều đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQGHN kỷ niệm các mốc truyền thống và ngày thành lập quan trọng. Đây không chỉ là dịp tri ân các thế hệ nhà giáo, nhà khoa học và người học, mà còn khẳng định bề dày lịch sử, vị thế và uy tín học thuật của ĐHQGHN trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Nhiều đơn vị đào tạo và nghiên cứu của ĐHQGHN tổ chức các sự kiện kỷ niệm trọng thể và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước: Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn kỷ niệm 80 năm truyền thống, 30 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, tiếp nối sứ mệnh hình thành từ năm 1945, trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và tư vấn chính sách hàng đầu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; Trường ĐH Ngoại ngữ kỷ niệm 70 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu ngôn ngữ và triển khai các đề án ngoại ngữ quốc gia; Trường ĐH Y Dược kỷ niệm 5 năm thành lập, 15 năm truyền thống và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, tiếp tục khẳng định định hướng phát triển trung tâm đào tạo - nghiên cứu chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học sức khỏe; Trường Quản trị và Kinh doanh kỷ niệm 30 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì nhằm ghi nhận những đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo lãnh đạo, quản lý tại Việt Nam; Viện Tài nguyên và Môi trường kỷ niệm 40 năm xây dựng và phát triển và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, tiếp tục khẳng định thương hiệu VNU-CRES uy tín trong nghiên cứu và tư vấn chính sách về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững; Nhà Xuất bản ĐHQGHN kỷ niệm 30 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, giữ vai trò kênh xuất bản học thuật chủ lực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của toàn hệ thống; Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên kỷ niệm 30 năm thành lập, đánh dấu ba thập kỷ xây dựng môi trường nội trú an toàn, thân thiện và giàu tính giáo dục.

Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm truyền thống các khối chuyên Tổng hợp, 15 năm thành lập Trường và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì. Bộ môn Chuyên Vật lý được trao Huân chương Lao động hạng Nhất, Bộ môn Chuyên Toán được trao Huân chương Lao động hạng Ba. Trải qua 60 năm phát triển, Trường đã khẳng định vai trò cái nôi ươm mầm nhân tài trong các lĩnh vực khoa học cơ bản và công nghệ.

Song song với các sự kiện kỷ niệm, năm 2025 tiếp tục là năm ghi nhận nhiều thành tích nổi bật của đội ngũ nhà khoa học, giảng viên, sinh viên và học sinh ĐHQGHN. Hai nhà khoa học của ĐHQGHN - GS.TSKH Nguyễn Đình Đức (Trường ĐH Công nghệ) và GS.TS Trần Xuân Bách (Trường ĐH Y Dược) - tiếp tục

được xếp trong nhóm 10.000 nhà khoa học có ảnh hưởng nhất thế giới, đồng thời duy trì vị trí trong nhóm các nhà khoa học có trích dẫn ảnh hưởng nhất toàn cầu 6 năm liên tiếp từ 2019.

ĐHQGHN vinh dự có 03 nhà khoa học được trao tặng Giải thưởng Bảo Sơn 2024, gồm: GS.TSKH Nguyễn Đình Đức (Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN), GS.TS Furuta Motoo (Hiệu trưởng Trường ĐH Việt Nhật, ĐHQGHN); Anh hùng Lao động, Thầy thuốc nhân dân, PGS.TS Trần Ngọc Lương (Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN). Giải thưởng Bảo Sơn là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực nghiên cứu bền bỉ, sáng tạo và giàu tính ứng dụng vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Giải thưởng ĐHQGHN về Khoa học & Công nghệ năm 2024 đã được trao cho PGS.TS Đinh Thúy Hằng cùng cộng sự thuộc Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học với công trình "Nghiên cứu xử lý đồng thời anoni và COD trong nước thải bằng quá trình Feammox". Đây là Giải thưởng ĐHQGHN nhằm tôn vinh những công trình hoặc cụm công trình KH&CN được tổ chức 3 năm/1 lần.

Ngày 31/10/2025, ĐHQGHN tổ chức Lễ trao Giải thưởng IMG - Vì sự nghiệp giáo dục nhằm vinh danh các nhà giáo, nhà khoa học và sinh viên tiêu biểu. Theo đó, ĐHQGHN đã trao tặng giải thưởng cho hai giảng viên tiêu biểu: PGS.TS Trần Mạnh Trí, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - Giải Nhất, trị giá 500 triệu đồng; GS.TS Đặng Hoàng Minh, Trường ĐH Giáo dục - Giải Nhì, trị giá 200 triệu đồng.

Bên cạnh đội ngũ nhà khoa học, năm 2025 học sinh các trường THPT chuyên thuộc ĐHQGHN tiếp tục ghi dấu ấn trên đấu trường Olympic quốc tế và làm giàu thêm bảng thành tích với 03 huy chương Vàng, 06 huy chương Bạc. Ở các kỳ Olympic khu vực, học sinh của ĐHQGHN đoạt 02 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc, 02 huy chương Đồng và 01 Bằng khen. Đến nay, tổng số huy chương Olympic học sinh các trường THPT chuyên thuộc ĐHQGHN đạt được là 83 Huy chương Vàng, 91 Huy chương Bạc, 79 Huy chương Đồng và 70 Huy chương Olympic khu vực.

Với những thành tích đạt được tại các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực năm 2025, 06 học sinh Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động. Trong đó, em Giang Đức Dũng được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì; 05 học sinh được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba là: em Nguyễn Đăng Dũng, em Nguyễn Đình Tùng, em Nguyễn Bùi Đức Dũng, em Trương Đức Dũng, em Lý Bá Khôi. Ngoài ra, 02 học sinh được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là: em Nguyễn Mai Khuê và em Phạm Quang Phúc An.



MANY UNITS, SCIENTISTS, AND STUDENTS HONORED

The year 2025 marked a particularly significant period with many VNU's members and affiliated units celebrating important anniversaries and historical milestones. These occasions not only paid tribute to generations of educators, scientists, and learners, but also reaffirmed VNU's long-standing history, stature, and academic prestige within Vietnam's higher education system.

Many of VNU's core training units held solemn commemorative events and the Party and the State high-level award reception ceremonies. VNU University of Social Sciences and Humanities celebrated its 80-year tradition and 30th anniversary of establishment with the reception of the First-Class Labor Order; upholding its mission initiated in 1945, the University has become a leading center for education, research, and policy consultation in Social Sciences and Humanities. VNU University of Languages and International Studies marked its 70th Anniversary with the reception of the First-Class Labor Order for its core role in language education and research, and the implementation of the national foreign language projects. VNU University of Medicine and Pharmacy celebrated its 5th anniversary and 15-year tradition with the awarding of the Third-Class Labor Order, further affirming its development orientation as a high-quality education and research center in health sciences. VNU School of Management and Business commemorated its 30th Anniversary with the reception of the Second-Class Labor Order in recognition of its outstanding contributions to the training of leaders and managers in Vietnam. VNU Institute of Natural Resources and Environmental Studies celebrated its 40 years of establishment and development with the awarding of the Third-Class Labor Order, further upholding the reputable VNU-CRES brand in research and policy consultancy on natural resources, environment, and sustainable development. VNU Press marked its 30th Anniversary with the reception of the Third-Class Labor Order and the role of a key academic publishing channel that contributes to improving the quality of education and research across the entire system. VNU Student Support Center celebrated its 30th Anniversary, marking the three decades of building a safe, friendly, and highly educational residential environment.

VNU HUS High School for Gifted Students - a 60-year-old cradle for nurturing talents in basic sciences and technology, commemorated the 60-year tradition of former Hanoi University's specialized tracks and the 15th Anniversary of the school's establishment with the reception of the Second-Class Labor Order; its Specialized Physics Division was awarded the First-Class Labor Order; and its Specialized Mathematics Division received the Third-Class Labor Order.

In addition to the afore-mentioned commemorative events, 2025 continued to be a year with numerous outstanding achievements by VNU's scientists, lecturers, and students. Two

VNU scientists, Prof.Dr.Sci. Nguyen Dinh Duc (VNU University of Engineering and Technology) and Prof.Dr. Tran Xuan Bach (VNU University of Medicine and Pharmacy) continued to be ranked among the world's top 10,000 most influential scientists, while maintaining their positions among the most highly cited scientists globally for six consecutive years since 2019.

VNU was honored to have three scientists awarded with the 2024 Bao Son Prize, namely Prof.Dr.Sci. Nguyen Dinh Duc (VNU University of Engineering and Technology); Prof.Dr. Furuta Motoo (Rector of VNU Vietnam Japan University); and Labor Hero, People's Physician, Assoc.Prof.Dr. Tran Ngoc Luong (VNU University of Medicine and Pharmacy). The Bao Son Prize represents a well-deserved recognition of persistent, creative, and application-oriented research efforts in support of Vietnam's sustainable development.

The VNU Award for Science and Technology 2024 was presented to Assoc.Prof.Dr. Dinh Thuy Hang and her collaborators from VNU Institute of Microbiology and Biotechnology for their work entitled "Research on the simultaneous treatment of ammonium and COD in wastewater using the Feammox process". This is a VNU award conferred triennially to honor outstanding scientific and technological works or groups of works.

On October 31, 2025, VNU organized the IMG Awards Ceremony - For the Cause of Education, honoring outstanding educators, scientists, and students. Accordingly, VNU presented the awards to two exemplary lecturers: Assoc.Prof.Dr. Tran Manh Tri (VNU University of Science) - First Prize, valued at VND 500 million; and Prof.Dr. Dang Hoang Minh (VNU University of Education) - Second Prize, valued at VND 200 million.

In addition to the achievements by VNU's scientists and lecturers, in 2025, students from VNU specialized high schools continued to make their imprints at the international Olympiads, further enriching their achievements with 3 Gold medals and 6 Silver medals. At the regional Olympiads, VNU high school students won 2 Gold medals, 1 Silver medal, 2 Bronze medals, and 1 Certificate of Merit. To date, VNU's high school students have won 83 golds, 91 silvers, and 79 bronzes; and 70 regional Olympiad medals.

In recognition of their outstanding achievements at international and regional Olympiads in 2025, six students from VNU HUS High School for Gifted Students were awarded the Labor Orders by the State President. Specifically, Giang Duc Dzung received the Second-Class Labor Order; Nguyen Dang Dzung, Nguyen Dinh Tung, Nguyen Bui Duc Dzung, Truong Duc Dzung and Ly Ba Khoi received the Third-Class Labor Orders. In addition, Nguyen Mai Khue and Pham Quang Phuc An were awarded Certificates of Merit by the Prime Minister.





HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ ĐHQGHN TẠI HÒA LẠC TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ XANH - THÔNG MINH - BỀN VỮNG

Ngày 19/5/2025 đánh dấu tròn ba năm ĐHQGHN chính thức chuyển trụ sở làm việc từ Cầu Giấy về Hòa Lạc, mở ra giai đoạn phát triển mới với tầm nhìn hiện đại, đồng bộ và bền vững. Quyết định mang tính lịch sử này đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình hình thành Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc, được định hướng trở thành tổ hợp đại học quy mô lớn, xanh, thông minh và bền vững của quốc gia. Sau ba năm triển khai, nhiều dự án đầu tư xây dựng trọng điểm đã tạo ra những chuyển biến rõ nét về hạ tầng, không gian học thuật và đào tạo của ĐHQGHN.

Trong năm 2025, ĐHQGHN đồng loạt triển khai nhiều công trình chiến lược, từng bước định hình diện mạo của một trung tâm đại học - nghiên cứu hiện đại tại Hòa Lạc. Theo kế hoạch, trong quý II/2026, nhiều hạng mục quan trọng sẽ được đưa vào sử dụng, gồm Tòa nhà Trung tâm điều hành ĐHQGHN, Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Trường ĐH Công nghệ và một phần dự án Khu nghiên cứu liên ngành VNC02. Qua đó tạo nền tảng hạ tầng đồng bộ cho hệ sinh thái nghiên cứu - đổi mới sáng tạo của ĐHQGHN.

Bên cạnh đó, Dự án Trường ĐH Việt Nhật tiếp tục được xác định là một công trình mang tính biểu tượng trong hợp tác chiến lược giữa Chính phủ Việt Nam và Nhật Bản.

Song song với các dự án hạ tầng lớn, ĐHQGHN đã khai trương

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển - Đào tạo về Khoa học và Công nghệ Phân tích tại Hòa Lạc, được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng, nhất là trong các lĩnh vực an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Đây là minh chứng rõ rệt cho cam kết của ĐHQGHN trong việc đẩy mạnh nghiên cứu phục vụ các vấn đề cấp thiết của quốc gia và Thủ đô.

Năm 2025 cũng ghi dấu bước tiến quan trọng trong xây dựng mô hình Thành phố Đại học thông minh khi ĐHQGHN khởi công Dự án đầu tư hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý theo mô hình đô thị thông minh, cùng nhiều dự án về phòng thí nghiệm liên ngành, an toàn an ninh mạng và thực hành công nghệ 4.0. Bên cạnh đó, ĐHQGHN tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng đời sống sinh viên; từ năm học 2025-2026, hệ thống ký túc xá mới được đưa vào sử dụng, nâng tổng số chỗ ở nội trú tại Hòa Lạc lên hơn 4.500.

Với những bước đi đồng bộ và quyết liệt, ĐHQGHN đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Hòa Lạc trở thành hệ sinh thái đại học nghiên cứu thông minh, xanh và bền vững hàng đầu của Việt Nam.



REALIZING THE GOAL OF DEVELOPING VNU TOWN IN HOA LAC INTO A GREEN, SMART, AND SUSTAINABLE UNIVERSITY URBAN HUB

May 19, 2025 marked exactly three years since VNU officially relocated its headquarters from Cau Giay to Hoa Lac, ushering in a new phase of development with a modern, integrated, and sustainable vision. This historic decision has strongly accelerated the formation of VNU Town in Hoa Lac, which is oriented toward becoming a large-scale, green, smart, and sustainable national university complex. After the three years of VNU's operation in Hoa Lac, many key investment and construction projects have generated clear improvements in its infrastructure, and academic and training spaces.

In 2025, VNU simultaneously implemented a series of strategic projects, gradually shaping the landscape of a modern university-research hub in Hoa Lac. As planned, in the second quarter of 2026, several important facilities will be put into operation, including VNU Headquarters Building, VNU Library and Digital Knowledge Center, VNU University of Engineering and Technology, and part of the VNC02 Interdisciplinary Research Zone project. These developments will create a synchronized infrastructure foundation for VNU's research and innovation ecosystem.

In addition, VNU Vietnam Japan University project continues to be identified as a symbolic work in the strategic cooperation between the Governments of Vietnam and Japan.

Alongside the major infrastructure projects, VNU inaugurated the Research, Development and Training Center for Analytical Science and Technology in Hoa Lac, which is equipped with a modern laboratory system, contributing to enhancing applied research capacity, particularly in the fields of food safety and environmental protection. This is a clear evidence for VNU's commitment to promoting research that addresses urgent national and Capital challenges.

The year 2025 also marked an important milestone in the development of the Smart University Town model with VNU commencing the construction of technology infrastructure projects serving smart urban-style management, together with various interdisciplinary laboratory projects, cybersecurity initiatives, and Industry 4.0 practice facilities. Furthermore, VNU continued to invest in improving student living conditions; from the 2025-2026 academic year, new dormitory facilities have been put into use, increasing the total number of on-campus accommodations in Hoa Lac to over 4,500.

With decisive synchronized actions, VNU is gradually realizing its goal of transforming Hoa Lac into a leading smart, green, and sustainable research university ecosystem in Vietnam.



KIẾN TẠO CHÍNH SÁCH

POLICYMAKING

Góp phần hoàn thiện thể chế và xây dựng hành lang pháp lý cho đại học Việt Nam

Trong năm học 2024-2025, hai Đại học quốc gia (ĐHQG) đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, góp phần quan trọng để Chính phủ ban hành Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ĐHQG thay thế Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về ĐHQG, đánh dấu một bước ngoặt chiến lược trong hành trình phát triển giáo dục đại học Việt Nam. Nghị định không chỉ thể hiện sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục & Đào tạo và các bộ, ngành mà còn trao cho ĐHQGHN và ĐHQG TP. Hồ Chí Minh quyền tự chủ toàn diện, tạo nền tảng để bứt phá mạnh mẽ trong thời kỳ mới.

Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị định, ĐHQG được trao quyền tự chủ rất cao, toàn diện trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức bộ máy, tài chính, hợp tác quốc tế và phát triển nhân lực chất lượng cao. Đặc biệt, ĐHQG có quyền xây dựng quy chế đào tạo riêng, phát triển chương trình tài năng, tiên tiến, hợp tác quốc tế sâu rộng và kết nối hiệu quả nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thực hiện sứ mệnh phát triển quốc gia.

Nghị định này là văn bản pháp lý quan trọng khẳng định vị thế và cơ chế đặc thù của ĐHQG trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Trên cơ sở đó, ĐHQGHN tiếp tục phát huy vai trò tham mưu chiến lược, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển giáo dục & đào tạo và khoa học & công nghệ, đồng thời làm đầu mối tư vấn cho Chính phủ trong các vấn đề chiến lược về đổi mới cơ chế quản trị, kiểm định, tài chính, tự chủ đại học và xếp hạng quốc tế. Một số quyền hạn của ĐHQG được khẳng định: (1) Quyền kết nối và huy động hiệu quả nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được khẳng định; (2) ĐHQG được tăng cường phân cấp, chủ động điều hành, phân bổ và chia sẻ nguồn lực nội bộ; (3) Tự chủ trong tuyển dụng giảng viên, chuyên gia quốc tế và hợp tác với doanh nghiệp; (4) Hệ thống quản trị hiện đại bảo đảm phân cấp, phân quyền rõ ràng, gắn trách nhiệm giải trình trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; (5) Nhà nước ưu tiên đầu tư để ĐHQG thực hiện các nhiệm vụ quốc gia và phát triển vùng.

Contributing to the improvement of the institutional framework and the development of a legal corridor for Vietnam's higher education

In the 2024-2025 academic year, the two National Universities closely coordinated with ministries and sectors, making an important contribution to the Government's promulgation of Decree No. 201/2025/NĐ-CP dated July 11, 2025, stipulating the functions, tasks, and powers of national universities, to supersede Decree No. 186/2013/NĐ-CP dated November 17, 2013 on national universities. This marks a strategic turning point in the development of Vietnam's higher education system. The Decree not only demonstrates the special attention of the Party, the State, the Government, the Ministry of Education and Training, and other relevant ministries and sectors, but also grants comprehensive autonomy to VNU-Hanoi and VNU-HCM, creating a solid foundation for these institutions to make strong breakthroughs in the new era.

According to Article 2 and Article 3 of the Decree, national universities are granted a high level of autonomy in training, scientific research, organizational structure, finance, international cooperation, and high-quality human resources development. Notably, national universities have the authority to develop their own training regulations, talent and advanced programs; engage in extensive international partnerships, and mobilize science, technology, and innovation resources to fulfill their national development missions.

This Decree is an important legal instrument affirming the position and special governance mechanism of national universities within Vietnam's higher education system. On that basis, VNU-Hanoi continues to promote its role as a strategic policy advisor, providing scientific evidence for the formulation of policies on education and science and technology development, while also serving as a focal advisory body to the Government on strategic issues related to governance reform, accreditation, finance, university autonomy, and international rankings. Several key powers of national universities are reaffirmed: (1) the authority to connect and effectively mobilize scientific, technological, and innovation resources; (2) enhanced decentralization, enabling proactive management, allocation, and sharing of internal resources; (3) autonomy in recruiting lecturers and international experts, and in cooperating with enterprises; (4) a modern governance system that ensures clear decentralization and delegation of authority, coupled with accountability to the Government and the Prime Minister; and (5) priority state investment for national universities to carry out national missions and promote regional development.



Phát triển ĐHQGHN đến năm 2030 trở thành đại học tinh hoa, thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới

Trong thời gian qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chủ trương lớn, với những quyết sách mạnh mẽ cho phát triển giáo dục & đào tạo cùng với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó đặc biệt đã xác định phát triển 3 đến 5 đại học tinh hoa theo mô hình đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, đào tạo nhân tài quốc gia. ĐHQGHN được giao nhiệm vụ tới năm 2030 phải thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu châu Á, trong đó một số lĩnh vực, nhóm ngành nằm trong Top 100 thế giới vào năm 2035.

Ngày 17/10/2025, Giám đốc ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 5419/QĐ-ĐHQGHN thành lập Ban chỉ đạo và triển khai xây dựng Đề án phát triển ĐHQGHN đến năm 2030 trở thành đại học tinh hoa, thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới. Cùng với Chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045, ĐHQGHN cũng sẽ xây dựng Đề án trình Chính phủ để đề xuất các chính sách đặc thù và nguồn lực trọng điểm cho triển khai.

Dự thảo Chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045 được xây dựng và triển khai dựa trên việc quán triệt sâu sắc bốn quan điểm chỉ đạo cốt lõi: (1) Lấy con người là trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển;

(2) Cộng hưởng và phát huy sức mạnh tổng hợp từ truyền thống, thế mạnh liên ngành và nguyên tắc thống nhất trong đa dạng; (3) Kiên định bản sắc đại học quốc gia, gắn liền sự phát triển với sứ mệnh phụng sự Tổ quốc và Thủ đô Hà Nội; (4) Lấy đổi mới sáng tạo, phát triển tinh hoa và tự chủ toàn diện làm động lực cốt lõi, lấy kết nối toàn cầu làm không gian phát triển.

ĐHQGHN đặt ra một số chỉ tiêu: Tổng thu đạt 6.000 tỷ đồng/năm vào 2030, tỷ trọng nguồn thu từ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 35%, mỗi năm hình thành 50 doanh nghiệp khởi nghiệp.

Tầm nhìn đến năm 2045, ĐHQGHN định vị trở thành “biểu tượng trí tuệ và sáng tạo quốc gia, nơi di sản văn hiến là nền tảng, bản sắc quốc gia là kim chỉ nam, và tinh thần sáng tạo là động lực phát triển để vươn tầm thế giới, đóng góp trực tiếp vào khát vọng phát triển Việt Nam hùng cường”.

Chiến lược xác lập 6 trụ cột phát triển gồm: (1) Quản trị tối ưu và kiến tạo; (2) Hội tụ và phát triển nhân tài; (3) Gắn kết nghiên cứu đỉnh cao với đào tạo tinh hoa; (4) Tài chính vững mạnh; (5) Công nghệ đồng bộ và hiện đại; (6) Đô thị đại học - công nghệ cao (Technopolis) Hòa Lạc.



Developing VNU into an elite university by 2030, ranked among the world's leading higher education institutions

In recent years, the Party and the State have promulgated numerous major resolutions and policy orientations, adopting strong and decisive measures to advance education and training alongside science, technology, and innovation. Notably, three to five universities are to be developed into world-class research institutions, tasked with training national talents. VNU has been tasked to be ranked among the top 100 universities in Asia by 2030, with several subject areas listed among the world's top 100 by 2035.

On October 17, 2025, VNU President issued Decision No. 5419/QĐ-ĐHQGHN on establishing the Steering Committee and implementation mechanism for the development of the Project on developing VNU into an elite university featured among the world's leading higher education institutions by 2030. Alongside the Draft Development strategy for the 2025-2035 period with a vision to 2045, VNU will also formulate a Project proposing special policies and key resources for their implementation to submit to the Government for approval.

VNU's draft Development strategy for the 2025-2035 period, with a vision to 2045, is being finalized and to be implemented based on the thorough internalization of the following four core guiding principles: (1) placing people at the center, as both the goal and the driving force of development; (2) fostering synergy and leveraging collective strength

from tradition, interdisciplinary advantages, and the principle of unity in diversity; (3) consolidating the identity of a national university, closely linking development with the mission of serving the nation and Hanoi capital; and (4) taking innovation, elite development, and comprehensive autonomy as the core driving forces, while global connectivity serves as the development space.

VNU has set several key targets: total annual revenue of VND 6 trillion by 2030; at least 35% of total revenue derived from science, technology, and innovation; and establishment of 50 startup enterprises each year.

With a vision toward 2045, VNU aspires to become "a national symbol of intellect and creativity, where cultural heritage serves as the foundation, national identity as the guiding principle, and the spirit of innovation as the driving force for global integration, making direct contributions to Vietnam's aspiration for a prosperous and powerful nation".

The draft Strategy identifies six pillars of development: (1) optimal and enabling governance; (2) attraction and development of talents; (3) integration of top-tier research with elite education and training; (4) strong and sustainable finance; (5) modern and synchronized technology; and (6) the Hoa Lac University-High-Tech Urban Area (Technopolis).

Hoàn thiện cơ cấu đa ngành, đa lĩnh vực tạo nền tảng phát triển bền vững

ĐHQGHN xác định tầm nhìn trở thành đại học nghiên cứu và đổi mới sáng tạo tinh hoa, kiến tạo và dẫn dắt tri thức phục vụ phát triển quốc gia, trong đó mô hình đa ngành, đa lĩnh vực là trụ cột chiến lược. Việc hoàn thiện cơ cấu đa ngành không chỉ mở rộng quy mô đào tạo mà tập trung phát triển các lĩnh vực mũi nhọn như công nghệ cao, khoa học liên ngành, đổi mới sáng tạo, từ đó tăng cường gắn kết đào tạo - nghiên cứu - chuyển giao công nghệ.

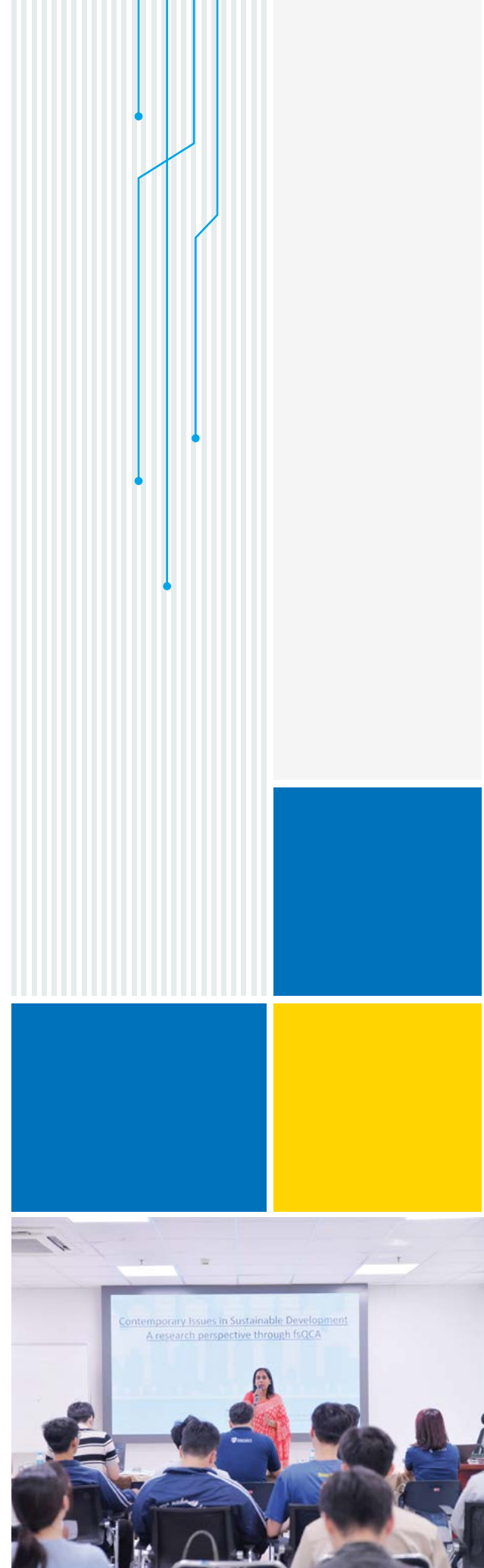
Quán triệt Nghị quyết 18-NQ/TW, ĐHQGHN triển khai mạnh mẽ việc tái cấu trúc và tinh gọn tổ chức theo hướng hiệu lực, hiệu quả, ưu tiên phát triển chất lượng đào tạo, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế và hỗ trợ khởi nghiệp. Đến ngày 15/02/2025, ĐHQGHN đã cơ bản hoàn thành sắp xếp, tinh gọn bộ máy, giảm từ 37 xuống 29 đầu mối; Ban Quản lý Dự án World Bank đang tiếp tục được tổ chức lại.

Một số kết quả nổi bật gồm: (1) Tái cấu trúc khối Văn phòng, các ban chức năng, giảm từ 11 xuống 7 đầu mối; (2) Thành lập Viện Đào tạo số và Khảo thí trên cơ sở hợp nhất Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục và Trung tâm Khảo thí; (3) Sáp nhập Khoa Quốc tế Pháp ngữ vào Trường Quốc tế; (4) Điều chuyển Bệnh viện ĐHY Dược về Trường ĐHY Dược; (5) Chuyển Tạp chí Khoa học ĐHQGHN về Văn phòng ĐHQGHN quản lý; (6) Chuyển Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á về trực thuộc Văn phòng ĐHQGHN; (7) Thành lập Ban Quản lý dự án mới trên cơ sở hợp nhất các ban quản lý dự án hiện có.

Ở cấp đơn vị, ĐHQGHN giảm 31% đơn vị chuyên môn dùng chung và 34,3% đơn vị chuyên ngành, dịch vụ; đồng thời cắt giảm 19% nhân lực hành chính và 21% nhân lực hưởng ngân sách nhà nước

Năm 2025, ĐHQGHN tiếp tục hoàn thiện bộ máy và cơ chế tự chủ đại học, trọng tâm là tăng cường cơ chế kiến tạo, phát triển nguồn thu từ dịch vụ và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn cho các đơn vị thành viên. Một số kết quả về tự chủ gồm: mô hình Hội đồng quản lý tại Trường Quốc tế, Bệnh viện ĐHQGHN và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục; hoàn tất thủ tục thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển ĐHQGHN; hoàn thiện hồ sơ cấp phép cho một số tạp chí khoa học thuộc các trường thành viên.

Triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ngày 13/01/2025, ĐHQGHN thành lập Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo. Đây là tổ chức KHCN liên thông giữa nghiên cứu - chuyển giao - dịch vụ, hướng tới công nghệ lõi, công nghệ cao. Công viên đóng vai trò chiến lược, phù hợp xu thế quốc tế và là giải pháp trọng tâm nhằm triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 03/NQ-CP.



Completing a multidisciplinary structure - a foundation for sustainable development

VNU has articulated a vision of becoming an elite research and innovation university that creates and leads knowledge in service of national development, with a multidisciplinary and multi-field model serving as a strategic pillar. Improving the multidisciplinary structure not only expands the scale of education and training, but also focuses on developing key areas such as high technology, interdisciplinary sciences, and innovation, thereby strengthening the linkage between education, research, and technology transfer.

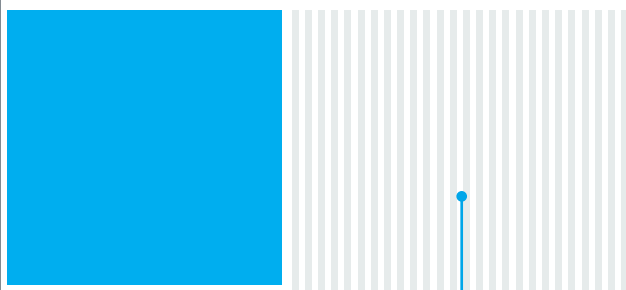
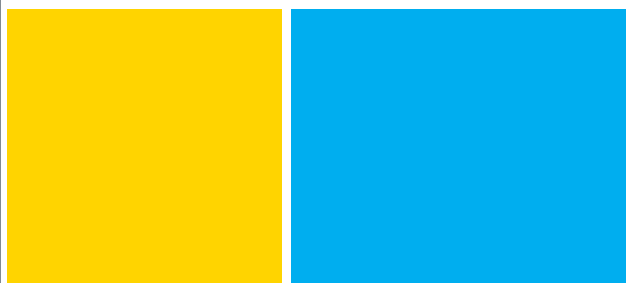
In line with Resolution No. 18-NQ/TW, VNU has vigorously implemented organizational restructuring and streamlining toward greater effectiveness and efficiency, prioritizing the quality of education and training, research, innovation, international integration, and startup support. By February 15, 2025, VNU had basically completed the reorganization and streamlining of its organizational apparatus, reducing the number of units from 37 to 29; and the World Bank Project Management Unit is being further reorganized.

Several notable outcomes include: (1) restructuring the Office of the President and functional departments, reducing the number of units from 11 to 7; (2) establishing the Institute of Digital Education and Testing through the merger of the Institute for Educational Quality Assurance and the Testing Center; (3) merging the Francophone International Institute into the International School; (4) transferring the University of Medicine and Pharmacy Hospital to the University of Medicine and Pharmacy; (5) placing VNU Journal of Science under the management of VNU Office of the President; (6) transferring the Center for Asian Research Support to VNU Office of the President; and (7) establishing a new Project Management Board through the merger of the existing project management units.

At the unit level, VNU reduced shared professional units by 31% and specialized and service units by 34.3%, while also cutting administrative staff by 19% and staff funded by the state budget by 21%.

In 2025, VNU continued to refine its organizational structure and university autonomy mechanisms, with a focus on strengthening an enabling governance approach, expanding revenue from services, and allocating resources more effectively to member units. Notable achievements in autonomy include the implementation of management council models at the International School, VNU Hospital, and the Center for Education Quality Accreditation; the completion of procedures to establish VNU Investment and Development Joint Stock Company; and the finalization of licensing dossiers for several academic journals under member institutions.

Implementing Resolution No. 57-NQ/TW on breakthroughs in the development of science, technology, innovation, and digital transformation, VNU established the Technology and Innovation Park on January 13, 2025. This is an integrated science and technology organization linking research, technology transfer, and services; and oriented toward core and high technologies. The Park plays a strategic role, aligns with international trends, and serves as a key solution for implementing Resolution No. 57-NQ/TW and Government Resolution No. 03/NQ-CP.





Hoàn thiện khung thể chế và đổi mới chính sách quản trị đại học theo hướng tự chủ toàn diện và hội nhập quốc tế

Giai đoạn 2024-2025, ĐHQGHN tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện khung thể chế và đổi mới chính sách quản trị theo hướng tự chủ toàn diện, chuẩn hóa và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở các Nghị quyết số 57-NQ/TW, 71-NQ/TW và 72-NQ/TW của Trung ương về phát triển giáo dục đại học, ĐHQGHN đã ban hành 13 văn bản về các chính sách quan trọng, hình thành 10 nhóm cơ chế mới trong quản trị đào tạo, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, tài chính - tài sản và phát triển nhân lực chất lượng cao.

Trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học, ĐHQGHN đã hoàn thiện các quy định về khoản sản phẩm khoa học, cơ chế tài chính theo hiệu quả đầu ra, khuyến khích công bố quốc tế, cùng các hướng dẫn thống nhất về đánh giá hiệu quả áp dụng kết quả nghiên cứu. Đặc biệt, Hướng dẫn số 2652/HD-ĐHQGHN ngày 27/5/2025 đã tạo khuôn khổ rõ ràng trong xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài và công trình khoa học - một nội dung quan trọng trong hệ thống bảo đảm chất lượng nghiên cứu.

Trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, ĐHQGHN triển khai đồng bộ các chính sách mới gồm: (1) Quyết định số 2499/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/5/2025 phê duyệt Chương trình phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học giai đoạn 2026-2031; (2) Quyết định số 2528/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/5/2025 về Đề án phát triển nhà khoa học xuất sắc và nhóm nghiên cứu mạnh; (3) Hướng dẫn số 2853/ĐHQGHN-KH&ĐMST

ngày 03/6/2025 về triển khai Đề án đầu tư phát triển nhà khoa học xuất sắc, nhóm nghiên cứu mạnh chuẩn quốc tế; (4) Quyết định số 3436/QĐ-ĐHQGHN ngày 03/7/2025 về thu hút giáo sư thỉnh giảng quốc tế; (5) Quyết định số 2088/QĐ-ĐHQGHN ngày 28/4/2025 ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động trong toàn ĐHQGHN. Các văn bản này góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách nhân sự theo hướng cạnh tranh, minh bạch, đảm bảo thu hút - trọng dụng - phát triển nhân tài, phù hợp chuẩn mực quốc tế.

Trong lĩnh vực quản trị nội bộ, ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 5946/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/11/2025 quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tập thể lãnh đạo và cá nhân; đồng thời ban hành các Hướng dẫn tổng kết thi đua, khen thưởng năm 2025 cho 03 khối đơn vị (Hướng dẫn số 6006, 6007 và 6008/HD-ĐHQGHN ngày 27/11/2025). Các quy định này tăng cường kỷ luật - kỷ cương, chuẩn hóa bộ máy và thúc đẩy văn hóa trách nhiệm trong toàn hệ thống.

Nhờ hệ thống chính sách đồng bộ, môi trường làm việc và học thuật trong ĐHQGHN trở nên cởi mở, cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy hội nhập quốc tế. Năng lực quản trị đại học được nâng cao theo hướng linh hoạt - minh bạch - hiệu quả, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi mô hình từ "đại học nghiên cứu" sang "đại học đổi mới sáng tạo".



Completing the institutional framework and innovating university governance policies toward comprehensive autonomy and international integration

During the 2024-2025 period, VNU continued to accelerate the completion of its institutional framework and the renewal of governance policies toward comprehensive autonomy, standardization, and international integration. Based on the Central Party Committee's Resolutions No. 57-NQ/TW, No. 71-NQ/TW, and No. 72-NQ/TW on the development of higher education, VNU issued 13 policy documents on key areas, established 10 new groups of governance mechanisms covering education and training, research, innovation, finance and assets, and the development of high-quality human resources.

In the fields of education and scientific research, VNU finalized regulations on performance-based contracting for scientific outputs, outcome-based financial mechanisms, incentives for international publications, and unified guidelines for evaluating the effectiveness of research application. Notably, Guideline No. 2652/HD-ĐHQGHN dated May 27, 2025 provided a clear framework for recognizing the effectiveness of application and the scope of impact of initiatives, projects, and scientific works - an important component of the research quality assurance system.

In human resource development, VNU synchronously implemented a set of new policies, including: (1) Decision No. 2499/QĐ-ĐHQGHN dated May 19, 2025 on approving the Program for the Development of Lecturers and Scientists for the 2026-2031 period (Decision No. 2499); (2) Decision No. 2528/QĐ-ĐHQGHN dated May 20, 2025 on the Project for the Development of Outstanding Scientists and Strong Research Groups; (3) Guideline No. 2853/ĐHQGHN-KH&ĐMST dated

June 3, 2025 on the implementation of the Project on investment in the development of outstanding scientists and internationally standardized strong research groups; (4) Decision No. 3436/QĐ-ĐHQGHN dated July 3, 2025 on the attraction of international visiting professors; and (5) Decision No. 2088/QĐ-ĐHQGHN dated April 28, 2025 on promulgating the Regulations on the recruitment, employment, and management of officials and employees across VNU. These documents contribute to completing a competitive and transparent human resource policy system, ensuring the attraction, retention, and development of talents in line with international standards.

In internal governance, VNU promulgated Decision No. 5946/QĐ-ĐHQGHN dated November 25, 2025 on the review, evaluation, and classification of the performance quality of organizations, leadership collectives, and individuals; concurrently, it issued the 2025 Guidelines on emulation and commendation reviews for three groups of units (Guidelines No. 6006, 6007, and 6008/HD-ĐHQGHN dated November 27, 2025). These regulations strengthen discipline and order, standardize organizational operations, and promote a culture of accountability throughout the system.

Thanks to this coherent policy framework, the working and academic environment at VNU has become more open and competitively healthy, fostering international integration. VNU's university governance capacity has been enhanced toward greater flexibility, transparency, and effectiveness, laying a solid foundation for the transition from a "research university" model to an "innovation university" model.

Chương trình phát triển nguồn giảng viên, nhà khoa học ĐHQGHN giai đoạn 2026-2031

Ngày 19/5/2025, ĐHQGHN đã phê duyệt Chương trình phát triển nguồn giảng viên, nhà khoa học ĐHQGHN giai đoạn 2026-2031 theo Quyết định số 2499/QĐ-ĐHQGHN.

Mục tiêu chung của chương trình là phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học kế cận có trình độ cao, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, đáp ứng tiêu chuẩn hội nhập, làm nòng cốt cho các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học công nghệ, lĩnh vực ưu tiên chiến lược của ĐHQGHN.

Đối tượng tuyển chọn chương trình hướng tới là học sinh, sinh viên có kết quả học tập xuất sắc, có tài năng và đam mê giảng dạy, nghiên cứu khoa học; ưu tiên học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, có tinh thần vượt khó và có nguyện vọng trở thành giảng viên, nhà khoa học.

Khi tham gia chương trình, các ứng viên được tài trợ một phần hoặc toàn bộ học phí, sinh hoạt phí, chi phí đi lại, thực tập và học tập trong, ngoài nước.

Sau khi hoàn thành chương trình, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định, ứng viên được tuyển dụng chính thức vào vị trí giảng viên, nghiên cứu viên của ĐHQGHN.

Program for the development of VNU's next-generation lecturers and scientists in the 2026-2031 period

On May 19, 2025, VNU approved the Program for the Development of VNU's next-generation lecturers and scientists in the 2026-2031 period under Decision No. 2499/QĐ-ĐHQGHN.

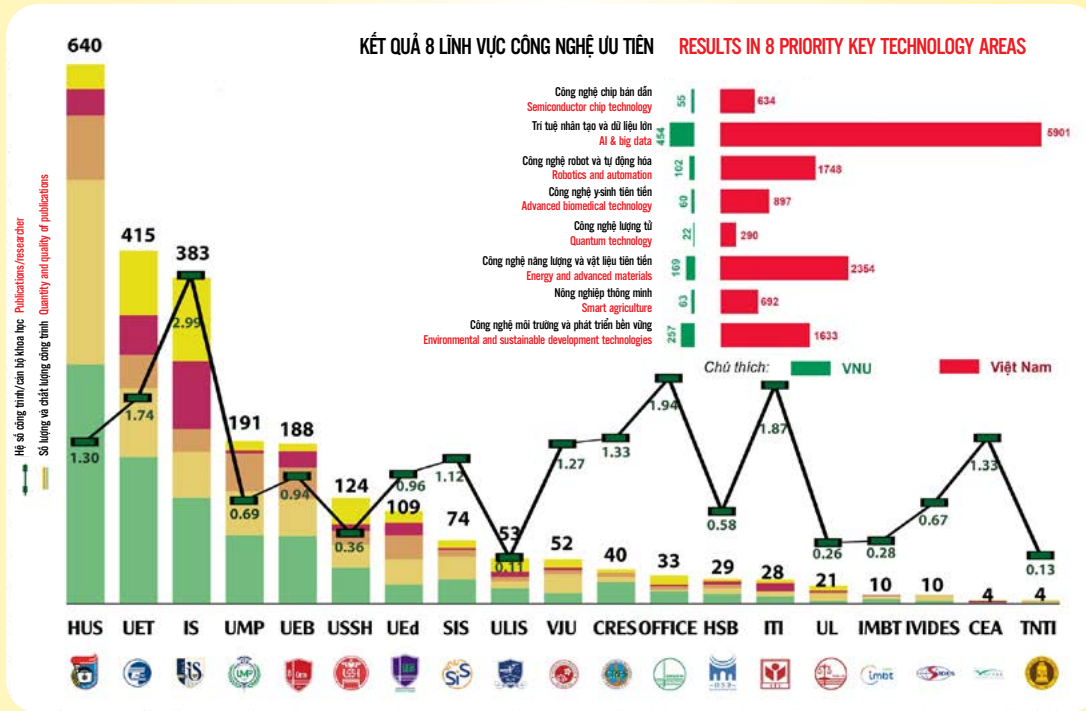
The overall objective of the Program is to develop a team of highly-qualified next-generation lecturers and scientists professionally trained either domestically or internationally, meeting international integration standards, to serve as the core human resources in basic sciences, science and technology, and VNU's strategic priority fields.

The Program targets outstanding pupils and students with excellent academic performance, giftedness, and a strong passion for teaching and scientific research. Priority is given to pupils and students from disadvantaged backgrounds, with resilience, determination, and a clear aspiration to become lecturers and scientists.

Participants in the Program will receive partial or full financial support to cover tuition fees, living expenses; travel, internship, and study costs both in Vietnam and abroad.

Upon successful completion of the Program and fulfillment of the prescribed standards, participants will be officially recruited into lecturer or researcher positions at VNU.





Chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển công bố quốc tế

Trong giai đoạn 2024-2025, ĐHQGHN tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm nghiên cứu hàng đầu của cả nước thông qua việc hoàn thiện và triển khai đồng bộ các chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, lấy công bố quốc tế làm thước đo phản ánh chất lượng học thuật, năng lực hội nhập và vị thế của đại học nghiên cứu. Các chính sách được xây dựng trên cơ sở Chiến lược phát triển ĐHQGHN đến năm 2030, tầm nhìn 2045, gắn với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trọng tâm chính sách là cơ chế khuyến khích công bố quốc tế chất lượng cao. ĐHQGHN tiếp tục hỗ trợ tài chính cho các bài báo đăng trên tạp chí WoS/Scopus, ưu tiên công bố Q1, Q2; đồng thời thí điểm cơ chế đãi ngộ vượt trội đối với cán bộ khoa học xuất sắc có công trình ảnh hưởng học thuật cao hoặc nhiều sáng chế, giải pháp hữu ích. Cơ chế khoán theo sản phẩm đầu ra, hỗ trợ chi phí xuất bản và gắn thi đua - khen thưởng với kết quả nghiên cứu đã tạo động lực rõ nét cho đội ngũ giảng viên, nhà khoa học.

Nhờ triển khai nhất quán các chính sách, giai đoạn 2021-2025, ĐHQGHN đạt hơn 10.500 bài báo WoS/Scopus, tăng gần ba lần so với giai đoạn 2015-2020; riêng năm 2025 vượt mốc 2.400 bài. Kết quả này góp phần nâng cao uy tín học thuật, cải thiện thứ hạng quốc tế và khẳng định vai trò dẫn đầu của ĐHQGHN trong hệ sinh thái KH&CN quốc gia.

Policies to promote scientific research and the development of international publications

During the 2024-2025 period, VNU continued to affirm its role as one of the country's leading research centers by refining and synchronously implementing policies to promote scientific research, with international publications as a key metric reflecting academic quality, global integration capacity, and the standing of a research university. These policies were formulated based on VNU's draft Development Strategy to 2030, with a vision to 2045, and aligned with the implementation of Resolution No. 57-NQ/TW on breakthroughs in the development of science, technology, innovation, and digital transformation.

The core focus of these policies is the encouragement of high-quality international publications. VNU continues to provide financial support for articles published in WoS/Scopus-indexed journals, with priority given to Q1 and Q2 publications. At the same time, it has piloted enhanced incentive mechanisms for outstanding scientists whose works have high academic impact or who hold multiple patents and utility solutions. Output-based contracting mechanisms, support for publication costs, and the linkage of emulation and reward systems to research outcomes have created strong motivation for lecturers and researchers.

As a result of the consistent implementation of these policies, during the 2021-2025 period, VNU achieved more than 10,500 WoS/Scopus-indexed publications, nearly tripling the output recorded in the 2015-2020 period; in 2025 alone, the number of publications surpassed 2,400. These achievements have significantly enhanced academic reputation, improved international rankings, and reaffirmed VNU's leading role within Vietnam's national science and technology ecosystem.

Chính sách phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp công nghệ

Năm vừa qua, ĐHQGHN tập trung phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp công nghệ như một trụ cột quan trọng trong chiến lược xây dựng đại học nghiên cứu và đổi mới sáng tạo tinh hoa. ĐHQGHN từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển doanh nghiệp KH&CN, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường - viện nghiên cứu - doanh nghiệp.

Trọng tâm của chính sách là hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ và hình thành doanh nghiệp khởi nguồn từ đại học. Các quy định về quản lý và khai thác tài sản trí tuệ, cùng hướng dẫn về thành lập và phát triển doanh nghiệp trong ĐHQGHN, đã tạo nền tảng pháp lý thuận lợi để giảng viên, nhà khoa học và sinh viên tham gia thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành các doanh nghiệp spin-off và start-up công nghệ.

Cùng với đó, ĐHQGHN chú trọng phát triển các thiết chế trung gian và không gian đổi mới sáng tạo. Song song với phát triển hạ tầng và thể chế, ĐHQGHN từng bước triển khai chính sách khuyến khích hợp tác công - tư (PPP) và xây dựng các cơ chế hỗ trợ đầu tư mạo hiểm trong đại học, trong đó có quỹ đầu tư mạo hiểm VNU Venture. Các cơ chế này hướng tới hỗ trợ tài chính ban đầu, tư vấn pháp lý, kết nối nhà đầu tư và cung cấp không gian sáng tạo cho sinh viên, nhà khoa học trẻ và các nhóm khởi nghiệp công nghệ, qua đó tăng khả năng hình thành và phát triển bền vững các doanh nghiệp khoa học và công nghệ xuất phát từ ĐHQGHN.

Policies for the development of an innovation and technology startup ecosystem

Over the past year, VNU has focused on developing an innovation and technology startup ecosystem as a key pillar in its strategy to build an elite research and innovation university. VNU has gradually refined its policy framework to promote the commercialization of research outcomes, foster science and technology enterprises, and strengthen linkages among universities, research institutes, and enterprises.

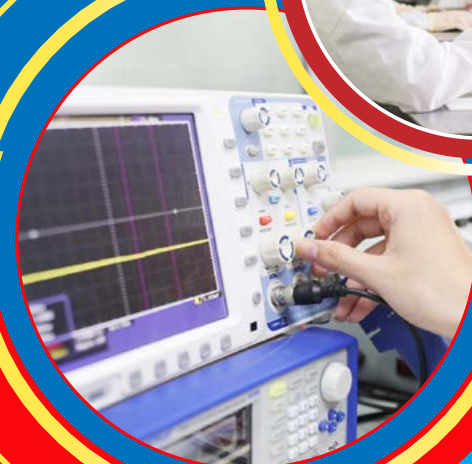
The core of these policies is the completion of a legal corridor for technology transfer, intellectual property, and the formation of university-based enterprises. Regulations on the management and exploitation of intellectual assets, together with guidelines on the establishment and development of enterprises within VNU, have created a favorable legal foundation for lecturers, researchers, and students to commercialize their research results and to establish spin-off companies and technology startups.

In addition, VNU has placed strong emphasis on developing intermediary institutions and innovation spaces. In parallel with infrastructure and institutional development, VNU has gradually implemented policies to encourage public-private partnerships (PPP) and to build mechanisms to support venture investment within the university, including the VNU Venture capital fund. These mechanisms aim to provide seed funding, legal advisory services, investor connectivity, and innovation spaces for students, young scientists, and technology startup teams, thereby enhancing the formation and sustainable growth of science and technology enterprises originating from VNU.



Trong giai đoạn 2024-2025, toàn ĐHQGHN đã thành lập 08 doanh nghiệp spin-off; hình thành 05 sản phẩm công nghệ chủ lực đạt doanh thu trên 200 triệu đồng mỗi năm; đồng thời có 99 sáng chế và giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ hoặc được chấp nhận đơn đăng ký. Nhiều kết quả nghiên cứu từ các nhóm nghiên cứu mạnh và phòng thí nghiệm trọng điểm đã từng bước được chuyển hóa thành sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ, tham gia chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo.

During the 2024-2025 period, VNU established eight spin-off enterprises, developed five core technology products with annual revenues of over VND 200 million, and recorded 99 patents and utility solutions that were either granted protection titles or had their applications accepted. Many research outcomes from strong research groups and key laboratories have been gradually translated into science and technology products and services, and integrated into the innovation value chain.





Chính sách thu hút, phát triển nhà khoa học xuất sắc, đầu ngành

Trong năm qua, ĐHQGHN tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ, nhất là đội ngũ giảng viên xuất sắc, nhà khoa học đầu ngành.

Giai đoạn 2021-2025, ĐHQGHN ban hành 13 văn bản chính sách mới với 10 nhóm cơ chế khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nổi bật là Chương trình Giáo sư thỉnh giảng quốc tế (Quyết định số 3436), hoàn thiện cơ chế mời và sử dụng giáo sư quốc tế, góp phần nâng cao vị thế học thuật và mở rộng hợp tác KH&CN. Đến nay, 29 giáo sư thuộc 14 quốc gia đã đăng ký quan tâm và kết nối hợp tác với ĐHQGHN, thể hiện sự lan tỏa và sức hút ban đầu của chương trình. Chương trình phát triển nguồn giảng viên, nhà khoa học 2026-2031 (Quyết định số 2499) thu hút 92 GS/PGS ngoài ĐHQGHN ký hợp đồng cơ hữu và giảng dạy. Mỗi năm, ĐHQGHN triển khai đề án thu hút nhà khoa học xuất sắc và nhóm nghiên cứu mạnh, với gói hỗ trợ tối đa tới 150 triệu đồng/bài báo quốc tế thuộc Top 1% để khuyến khích công bố quốc tế. Cùng với đó, cơ chế khoán sản phẩm, hỗ trợ sở hữu trí tuệ và thưởng công bố quốc tế được áp dụng rộng rãi, giúp duy trì mức ~2.000 công bố quốc tế/năm (năm 2025 có 2.408 bài) với tỷ lệ Q1-Q2 khoảng 64-65%.

Chính sách hỗ trợ nhà khoa học xuất sắc không chỉ tập trung vào công bố quốc tế mà còn mở

rộng sang lĩnh vực sáng chế và giải pháp hữu ích, trong đó các sáng chế quốc tế được áp dụng mức thưởng cao nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho hoạt động đổi mới sáng tạo và bảo hộ sở hữu trí tuệ. ĐHQGHN ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính đáng kể cho nghiên cứu khoa học; riêng năm 2025, ĐHQGHN dành khoảng 100 tỷ đồng cho các hướng nghiên cứu ưu tiên, đồng thời tăng cường hỗ trợ cho các nhóm nghiên cứu mạnh, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và khuyến khích thành lập các viện nghiên cứu mới. Để bảo đảm tính minh bạch và định hướng chất lượng, các chính sách hỗ trợ được gắn với hệ tiêu chí chặt chẽ, chỉ áp dụng đối với cán bộ cơ hữu, các công bố do tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ thực hiện, kèm theo các quy định nghiêm ngặt về liên chính học thuật, quyền sở hữu trí tuệ và cam kết công bố thực chất. Trên cơ sở triển khai đồng bộ các chính sách thu hút nhân lực, hỗ trợ tài chính, khuyến khích công bố quốc tế và bảo hộ sở hữu trí tuệ, ĐHQGHN không chỉ gia tăng số lượng công bố khoa học mà còn từng bước nâng cao chất lượng, uy tín học thuật và năng lực đổi mới sáng tạo, hướng tới hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh và thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.



Policies for attracting and developing outstanding and leading scientists

Over the past year, VNU has continued to implement solutions to enhance the quality of its academic workforce, particularly outstanding lecturers and leading scientists.

During the 2021-2025 period, VNU issued 13 new policy documents, established 10 groups of incentive mechanisms to promote science and technology development and innovation. A notable initiative includes the International Visiting Professorship Program (Decision No. 3436), which refined mechanisms for inviting and engaging international professors, thereby enhancing academic standing and expanding science and technology cooperation. To date, 29 professors from 14 countries have expressed interest and established collaborative links with VNU, demonstrating the program's initial reach and attractiveness. Another key initiative is the Program for the Development of lecturers and scientists for the 2026-2031 period (Decision No. 2499), which has attracted 92 professors and associate professors from outside VNU to sign full-time contracts and participate in teaching. Each year, VNU implements projects to attract outstanding scientists and strong research groups, with a support package up to VND 150 million per international publication ranked in the global top 1%, to encourage high-impact international publications. Along with that, output-based contracting mechanisms, intellectual property support, and rewards for international publications have been widely applied, helping to maintain an average of approximately 2,000 international publications per year (2,408 publications

in 2025), with the proportion of Q1-Q2 publications accounting for around 64-65%.

The policies supporting "outstanding scientists" extend beyond international publications to include patents and utility solutions, with particularly high incentives for international patents to create strong motivation for innovation activities and intellectual property protection. VNU prioritizes the allocation of substantial financial resources for scientific research; in 2025 alone, approximately VND 100 billion was dedicated to priority research directions, alongside increased support for strong research groups, investment in facilities and equipment, and encouragement for the establishment of new research institutes. To ensure transparency and a strong focus on quality, support policies are linked to rigorous criteria and applied only to full-time staff and publications with staff members as first authors or corresponding authors, together with strict regulations on academic integrity, intellectual property rights, and commitment to substantive publication. Through the coordinated implementation of policies on talent attraction, financial support, incentives for international publications, and intellectual property protection, VNU has not only increased the volume of scientific publications but also gradually enhanced their quality, academic reputation, and innovation capacity, contributing to the formation of strong research groups and the promotion of research transfer and application in practice.



GẮN KẾT NGHIÊN CỨU ĐỈNH CAO VỚI ĐÀO TẠO TINH HOA

INTEGRATING CUTTING-
EDGE RESEARCH WITH ELITE
EDUCATION AND TRAINING

Tiên phong trong việc phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo nhân tài

Phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo nhân tài luôn được ĐHQGHN xác định là sứ mệnh cốt lõi và lợi thế khác biệt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Với vai trò là trung tâm đào tạo, nghiên cứu hàng đầu của cả nước, ĐHQGHN kiên trì triển khai mô hình đào tạo tinh hoa, có chọn lọc, gắn kết chặt chẽ giữa phát hiện sớm năng lực, bồi dưỡng chuyên sâu và phát triển toàn diện người học, nhằm hình thành nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ các nhiệm vụ chiến lược quốc gia.

Trong hệ sinh thái đào tạo đó, các trường THPT chuyên thuộc ĐHQGHN giữ vai trò “vườn ươm” nhân tài khoa học cơ bản và công nghệ. Thông qua môi trường giáo dục chất lượng cao, định hướng nghiên cứu sớm và sự liên thông chặt chẽ với các đơn vị đào tạo đại học, giai đoạn 2023-2025 ghi nhận xu hướng gia tăng học sinh THPT chuyên tiếp tục theo học tại ĐHQGHN, góp phần tạo dòng chảy bền vững từ phát hiện sớm đến đào tạo đại học và sau đại học.

Hiệu quả của mô hình được thể hiện rõ qua thành tích Olympic quốc tế và khu vực. Năm 2025, học sinh các trường THPT chuyên thuộc ĐHQGHN giành 03 huy chương Vàng và 06 huy chương Bạc Olympic quốc tế; đồng thời đạt 02 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc và 02 huy chương Đồng Olympic khu vực. Tính đến hết năm 2025, học sinh ĐHQGHN đã đạt tổng cộng 83 huy chương Vàng, 91 huy chương Bạc, 79 huy chương Đồng Olympic quốc tế và 70 huy chương Olympic khu vực.

Ở bậc đại học và sau đại học, ĐHQGHN tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao và tinh hoa theo chuẩn mực quốc tế, tăng cường giảng dạy bằng tiếng Anh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, qua đó khẳng định vai trò tiên phong trong đào tạo nhân tài và đóng góp thiết thực cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam.



Pioneer in identifying, nurturing, and training of talents

Identifying, nurturing, and training of talents have always been recognized by VNU as a core mission and a distinctive advantage within Vietnam's higher education system. As a leading national center for education and research, VNU has persistently implemented a selective elite education model that closely integrates early talent identification, intensive nurturing, and holistic development of learners, with the aim of building a high-quality human resource pool to serve national strategic missions.

Within this education ecosystem, VNU's specialized high schools play the role of “incubators” for talents in basic sciences and technology. Through a high-quality educational environment, early research orientation, and strong articulation with university-level training units, the 2023-2025 period has witnessed a growing trend of specialized high school students continuing their studies at VNU. This contributes to the creation of a sustainable flow from early talent identification to undergraduate and postgraduate training.

The effectiveness of this model is clearly reflected in achievements at international and regional Olympiads. In 2025, students from VNU's specialized high schools won three Gold medals and six Silver medals at international Olympiads; two Gold medals, one Silver medal, and two Bronze medals at regional Olympiads. By the end of 2025, VNU's students had accumulated a total of 83 Golds, 91 Silvers, and 79 Bronzes at international Olympiads, along with 70 medals at regional Olympiads.

At the undergraduate and graduate levels, VNU continued to develop talent, high-quality, and elite training programs aligned with international standards; expand English-medium instruction, and closely link education with scientific research and innovation. Through these efforts, VNU reaffirms its pioneering role in talent education and makes tangible contributions to Vietnam's strategy for developing high-quality human resources.

Mô hình đào tạo tinh gọn, hội nhập và linh hoạt

ĐHQGHN tiếp tục đổi mới mô hình đào tạo theo hướng tinh gọn, hội nhập và linh hoạt, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số, toàn cầu hóa và cạnh tranh học thuật ngày càng sâu rộng. Mô hình đào tạo mới được triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống, gắn chặt với mục tiêu xây dựng ĐHQGHN trở thành đại học nghiên cứu và đổi mới sáng tạo tinh hoa, đồng thời phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ chiến lược quốc gia.

Trên cơ sở giữ ổn định quy mô đào tạo, ĐHQGHN tập trung tái cấu trúc hệ thống chương trình theo hướng tinh gọn, giảm trùng lặp, xác định rõ các lĩnh vực đào tạo cốt lõi gắn với truyền thống, thế mạnh của từng đơn vị và định hướng ưu tiên chung của toàn ĐHQGHN. Cơ cấu đào tạo từng bước được điều chỉnh theo hướng tăng tỷ trọng các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật, y dược và các lĩnh vực liên ngành, qua đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo.

Một điểm nhấn quan trọng của mô hình đào tạo tinh gọn là đổi mới cấu trúc và thời gian đào tạo theo hướng linh hoạt, tạo điều kiện cá thể hóa lộ trình học tập cho người

học. ĐHQGHN từng bước triển khai các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế với thời gian đào tạo rút gọn còn 3 năm, tổ chức học tập linh hoạt theo nhiều học kỳ trong năm, tạo điều kiện cho sinh viên điều chỉnh tiến độ học tập và cá nhân hóa lộ trình học. Đối với sinh viên xuất sắc, thời gian hoàn thành có thể rút ngắn còn 2,5 năm. Cách tiếp cận này giúp người học sớm tham gia thị trường lao động hoặc chuyển tiếp lên các bậc đào tạo cao hơn, đồng thời tiệm cận với mô hình đào tạo của các đại học tiên tiến trên thế giới.

Song song với tinh gọn thời gian và cấu trúc chương trình, ĐHQGHN đẩy mạnh quốc tế hóa và hội nhập học thuật trong đào tạo. Nhiều chương trình đào tạo được thiết kế và giảng dạy bằng tiếng Anh, đặc biệt trong các lĩnh vực STEM; hoạt động liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên và giảng viên với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trên thế giới tiếp tục được mở rộng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế và thu hút người học trong và ngoài nước.



A streamlined, integrated, and flexible education and training model

VNU continued to innovate its education and training model toward a streamlined, integrated, and flexible approach in order to meet the demand for high-quality human resources in the context of digital transformation, globalization, and increasingly intense academic competition. This new training model is being implemented in a synchronized manner across the entire system, closely aligned with the objective of developing VNU into an elite research and innovation university, while directly serving national strategic missions.

Maintaining a stable scale of enrollment, VNU focused on restructuring its system of academic programs toward streamlining and reduced duplication, clearly identifying core training fields associated with each unit's traditions and strengths as well as the common priority orientations of the entire university. The training structure is being gradually adjusted to increase the proportion of programs in science, technology, engineering, medicine, and interdisciplinary fields, thereby better meeting the requirements of the knowledge economy and innovation-driven development.

A key highlight of the streamlined training model is the

innovation of program structure and duration in a flexible manner, enabling the personalization of learning pathways for students. VNU has gradually introduced internationally benchmarked programs with a reduced standard duration of three years, organized through flexible multi-semester academic calendars, allowing students to adjust their study pace and personalize their learning trajectories. For outstanding students, the completion time can be shortened to 2.5 years. This approach enables learners to enter the labor market earlier or transfer to higher levels of education, while aligning more closely with the training models of leading universities worldwide.

In addition to streamlining program duration and structure, VNU has intensified internationalization and academic integration in education and training. A growing number of programs are designed and delivered in English, particularly in STEM fields; partnerships for joint training, as well as student and faculty exchanges with prestigious universities and research institutes around the world, continue to expand. These efforts enhanced international competitiveness and attracted both domestic and international learners.



Đào tạo đại học được chuẩn hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội

ĐHQGHN tiếp tục đổi mới và phát triển đào tạo đại học theo hướng chuẩn hóa, gắn kết thực tiễn và đáp ứng ngày càng hiệu quả nhu cầu của xã hội và thị trường lao động, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ cao có tư duy toàn diện và khả năng thích ứng trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các chương trình đào tạo được thiết kế trên cơ sở chuẩn đầu ra rõ ràng, chú trọng năng lực thực hành, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng của người học.

ĐHQGHN tập trung rà soát, sắp xếp và phát triển các chương trình đào tạo theo hướng tăng tính liên thông, liên ngành và điều chỉnh cơ cấu ngành nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu ngành đào tạo chuyển dịch rõ nét theo hướng ưu tiên các lĩnh vực STEM; trong đó, các chương trình thuộc khối ngành ứng dụng, kỹ thuật và công nghệ hiện chiếm gần 50% tổng quy mô tuyển sinh. Trong ba năm tới, ĐHQGHN đặt mục tiêu nâng tỷ lệ này lên khoảng 65%, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhân lực cho các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế tri thức và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Các chương trình đào tạo đại học tiếp tục được điều

chỉnh theo hướng tăng cường năng lực thực hành, gắn với chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu của doanh nghiệp và chuẩn kiểm định trong nước, khu vực, bảo đảm sinh viên tốt nghiệp có khả năng tham gia hiệu quả vào thị trường lao động.

Năm 2025, ĐHQGHN mở mới một số chương trình đào tạo ở cả lĩnh vực khoa học - công nghệ và khoa học xã hội - nhân văn, tiêu biểu như: Giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ; Quản trị An ninh phi truyền thống; Quản trị Dịch vụ khách hàng và Chăm sóc sức khỏe; Công nghệ truyền thông..., góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực đa dạng trong bối cảnh kinh tế - xã hội chuyển biến nhanh.

Song song với chuẩn hóa nội dung đào tạo, ĐHQGHN tăng cường gắn kết đào tạo với thực tiễn thông qua việc mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong xây dựng chương trình, tổ chức thực tập và học tập trải nghiệm. Việc đẩy mạnh quốc tế hóa ở mức nền tảng, như nâng chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tăng tỷ lệ học phần giảng dạy bằng tiếng Anh và triển khai kiểm định chương trình, giúp đào tạo đại học của ĐHQGHN ngày càng tiệm cận các chuẩn mực khu vực và quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học và xã hội.



Standardized undergraduate training better meets societal needs

VNU continued to innovate and develop its undergraduate training toward standardization and stronger practical relevance, responding more effectively to the needs of society and the labor market, to enhance the quality of high-level human resources with comprehensive thinking and strong adaptability in the context of digital transformation, international integration, and the country's socio-economic development. Academic programs were designed with clearly defined learning outcomes, emphasizing practical competencies, professional skills, and learners' adaptability.

VNU focused on reviewing, restructuring, and developing academic programs to strengthen articulation and interdisciplinarity, while adjusting the disciplinary structure to align with socio-economic development requirements. The structure of academic disciplines has shifted distinctively toward prioritizing STEM fields, with applied sciences, engineering, and technology programs currently accounting for nearly 50% of total enrollment. Over the next three years, VNU aims to increase this proportion to approximately 65%, better meeting workforce demand in key sectors of the knowledge economy and the process of industrialization and modernization.

Undergraduate programs are being adjusted to enhance

practical capacity and align with professional standards, employer requirements, and domestic and regional accreditation benchmarks, ensuring that graduates are well prepared to participate effectively in the labor market.

In 2025, VNU launched several new undergraduate programs in both science and technology, and social sciences and humanities, such as Teaching Vietnamese as a Foreign Language; Governance of Non-Traditional Security; Customer Service and Healthcare Management; and Communication Technology, etc. These programs contribute to meeting diverse human resource needs in a rapidly evolving socio-economic context.

Alongside the standardization of curricula, VNU has strengthened the linkage between education and practice by expanding cooperation with enterprises and social organizations in curriculum development, internships, and experiential learning. The promotion of foundational-level internationalization through raising foreign language learning outcomes, increasing the proportion of EMI courses, and implementing program accreditation, has helped VNU's undergraduate training increasingly aligned with regional and international standards, better serving the needs of learners and society.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRAINING PROGRAMS

Lĩnh vực/ Fields	I	II	III	IV	V	VI	VII	Tổng/Total
Chương trình ĐH/Undergraduate Programs	19	2	24	16	43	7	51	162
Chương trình ThS/ Master's Programs	20	1	30	22	25	12	50	160
Chương trình TS/ Doctoral Programs	7	0	10	33	20	0	46	116
Tổng cộng/ Total	46	3	64	71	88	19	147	438

Triển khai các chương trình đào tạo thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Trên nền tảng đào tạo đại học đã được chuẩn hóa, ĐHQGHN chủ động triển khai các chương trình đào tạo mới mang tính liên ngành, liên lĩnh vực nhằm đáp ứng trực tiếp yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các nhiệm vụ chiến lược quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trọng tâm của giai đoạn 2024-2025 là đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn, đặc biệt là công nghiệp bán dẫn, vi mạch, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và tự động hóa.

Trong năm học 2024-2025, ĐHQGHN đã điều chỉnh, xây dựng và cho phép triển khai các chương trình đào tạo đại học mới thuộc lĩnh vực bán dẫn và công nghệ cao tại các đơn vị thành viên, bao gồm: Công nghệ bán dẫn (thuộc ngành Khoa học vật liệu) tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên; Công nghệ Vật liệu và Vi điện tử (thuộc ngành Công nghệ vật liệu), Công nghệ kỹ thuật sinh học (thuộc ngành Công nghệ sinh học), Thiết kế vi mạch (thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông), Khoa học và Kỹ thuật dữ liệu (thuộc ngành Khoa học dữ liệu) tại Trường ĐH Công nghệ; Công nghệ kỹ thuật chip bán dẫn,

Điều khiển thông minh và tự động hóa, Đổi mới và phát triển toàn cầu tại Trường ĐH Việt Nhật. Các chương trình này được thiết kế theo định hướng liên ngành, gắn đào tạo với nghiên cứu, phòng thí nghiệm và nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Việc phát triển các chương trình này thể hiện sự chủ động của ĐHQGHN trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và nền kinh tế tri thức.

ĐHQGHN đồng thời đặt ra các yêu cầu cao về chất lượng đối với các chương trình đào tạo thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0. Theo đó, các chương trình mở mới phải bảo đảm chuẩn đầu ra ngoại ngữ tối thiểu bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, có ít nhất 30% số học phần được giảng dạy bằng ngoại ngữ và thực hiện kiểm định quốc tế sau khi khóa đào tạo đầu tiên tốt nghiệp. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm sinh viên tốt nghiệp có năng lực hội nhập quốc tế và khả năng tham gia trực tiếp vào chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu.

CƠ CẤU TUYỂN SINH CỦA ĐHQGHN NĂM 2025:

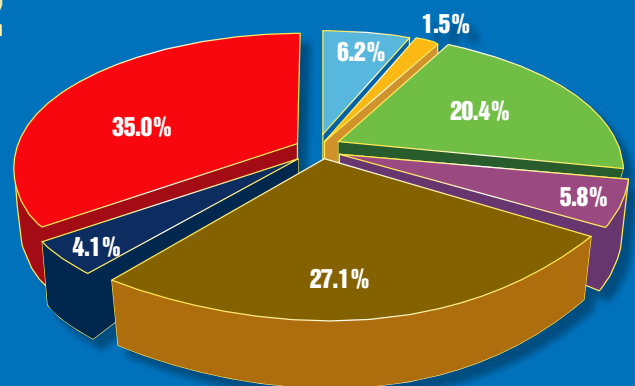
Khối VII (Khoa học nhân văn, khoa học xã hội...) chiếm 35%, các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực STEM (Khối IV và Khối V) chiếm 33%.

VNU'S ENROLLMENT STRUCTURE IN 2025:

Programs in Group VII (Humanities and Social Sciences) account for 35% of total enrollment, while programs in STEM fields (Groups IV and V) make up 33%.

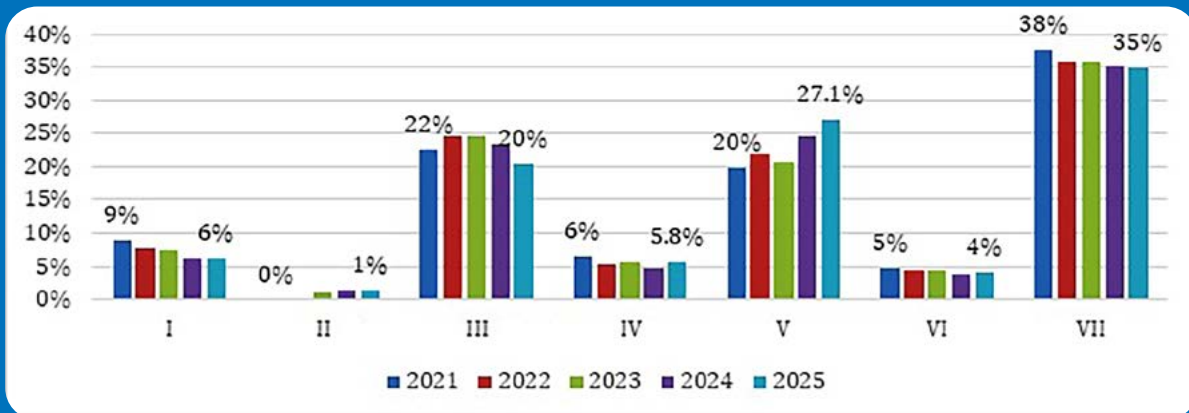
- I Khối ngành I (KHGD và đào tạo giáo viên)
Group I (Educational Sciences and Teacher Training)
- II Khối ngành II (Nghệ thuật)
Group II (Arts)
- III Khối ngành III (Kinh doanh và Quản lý)
Group III (Business and Management)
- IV Khối ngành IV (Khoa học tự nhiên, Khoa học sự sống)
Group IV (Natural Sciences, Life Sciences)

- V Khối ngành V (Toán và Thống kê; Máy tính và Công nghệ thông tin)
Group V (Mathematics and Statistics; Computing and Information Technology)
- VI Khối ngành VI (Sức khỏe)
Group VI (Health)
- VII Khối ngành VII (Khoa học nhân văn, khoa học xã hội và hành vi)
Group VII (Humanities, Social Sciences, and Behavioral Sciences)



CƠ CẤU TUYỂN SINH THEO KHỐI NGÀNH
ENROLLMENT STRUCTURE BY DISCIPLINE

CƠ CẤU TUYỂN SINH THEO LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2021-2025 ENROLLMENT STRUCTURE BY FIELD FOR THE 2021-2025 PERIOD



Implementing training programs aligned with the requirements of the Fourth Industrial Revolution

Building on the standardized undergraduate training framework, VNU proactively implemented new interdisciplinary and cross-sectoral training programs to directly address the demands of the Fourth Industrial Revolution and national strategic priorities in science, technology, and innovation. The focus for the 2024-2025 period was on developing human resources in key high-tech fields, particularly semiconductors, microelectronics, artificial intelligence, big data, and automation.

In the 2024-2025 academic year, VNU reviewed, developed, and approved the implementation of several new undergraduate programs in semiconductors and high technologies at its member institutions, including Semiconductor Technology (under the major of Materials Science) at VNU University of Science; Materials Technology and Microelectronics (under Materials Technology), Biotechnology Engineering (under Biotechnology), Integrated Circuit Design (under Electronics and Telecommunications Engineering), and Data Science and Engineering (under Data Science) at VNU University of Engineering and Technology; and Semiconductor Chip Engineering Technology, Intelligent

Control and Automation, and Global Innovation and Development at VNU Vietnam Japan University. These programs were designed with an interdisciplinary orientation, closely integrating education with research activities, laboratory practice, and the practical needs of enterprises. The development of these programs demonstrates VNU's proactive approach to training high-quality human resources for strategic technological sectors, meeting the demands of businesses and the knowledge economy.

At the same time, VNU set rigorous quality requirements for training programs aligned with the Fourth Industrial Revolution. Newly established programs are to ensure a minimum foreign language learning outcome equivalent to Level 4/6 under the Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam, with at least 30% of courses taught in a foreign language, and to undergo international accreditation after the graduation of the first cohort. This approach aims to ensure that graduates possess strong international integration competencies and the ability to directly participate in the global technology value chain.



Các chương trình KH&CN trọng điểm được xây dựng gắn kết nghiên cứu với đào tạo

ĐHQGHN tiếp tục triển khai hệ thống các chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) trọng điểm như trụ cột chiến lược phát triển đại học nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Các chương trình này được thiết kế tích hợp, gắn kết chặt chẽ nghiên cứu với đào tạo đại học và sau đại học, hình thành hệ sinh thái liên thông giữa chương trình - lĩnh vực ưu tiên - nhóm nghiên cứu mạnh - phòng thí nghiệm, đáp ứng trực tiếp các nhiệm vụ KH&CN trọng tâm quốc gia.

Hiện ĐHQGHN triển khai 16 chương trình KH&CN trọng điểm, liên kết 08 lĩnh vực công nghệ ưu tiên, với mạng lưới 50 nhóm nghiên cứu mạnh và 07 phòng thí nghiệm/trung tâm nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN. Các nhóm nghiên cứu chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đồng thời trực tiếp đào tạo nhân lực chất lượng cao, đặc biệt ở bậc sau đại học, bảo đảm kế thừa và phát triển đội ngũ nghiên cứu.

Đối với đào tạo tiến sĩ, nghiên cứu sinh phải tham gia các nhiệm vụ KH&CN, coi đây là sản phẩm đào tạo. Họ được hỗ trợ bằng các cơ chế tài chính như quỹ hỗ trợ nghiên cứu sinh và cơ chế block-funding gắn với công bố khoa học và sở hữu trí tuệ, qua đó gắn luận án với định hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu và phòng thí nghiệm trọng điểm. Nhờ cơ chế này,

số nghiên cứu sinh tham gia nhiệm vụ KH&CN tăng nhanh, phản ánh hiệu quả của mô hình đào tạo dựa trên nghiên cứu.

Mô hình này cũng được triển khai trong đào tạo linh hoạt, tăng cường học tập thực tiễn, nghiên cứu và trải nghiệm. Các học phần thực hành, dự án nghiên cứu, thực tập tại doanh nghiệp được tích hợp hệ thống, giúp người học sớm tiếp cận môi trường nghiên cứu - ứng dụng.

ĐHQGHN đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý liên thông, triển khai mô hình đào tạo trực tuyến và kết hợp trực tiếp - trực tuyến. Hệ thống hơn 200 phòng thí nghiệm, trong đó 45 phòng thí nghiệm trọng điểm, tạo môi trường thực hành - nghiên cứu - chuyển giao công nghệ tích hợp.

Nhờ sự liên kết đồng bộ giữa chương trình KH&CN trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm và cơ chế đào tạo dựa trên nghiên cứu, ĐHQGHN hình thành nền tảng đào tạo hiện đại, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khẳng định vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái KH&CN quốc gia.

Flagship science and technology programs integrating research with training

VNU continued to implement its system of flagship science and technology (S&T) programs as a strategic pillar for the development of a research-oriented and innovation-driven university. These programs were integrally designed to closely link research with undergraduate and postgraduate training, forming an interconnected ecosystem among programs, priority fields, strong research groups, and key laboratories, thereby directly addressing key national S&T tasks.

Currently, VNU is implementing 16 flagship S&T programs, linked to 8 priority technology fields, with a network of 50 strong research groups and 7 VNU-level key laboratories/ research centers. These research groups not only lead S&T missions but also directly train high-quality human resources, particularly at the postgraduate level, ensuring continuity and development of the research workforce.

For doctoral training, PhD candidates are required to participate in S&T projects, which are considered core training outputs. They are supported through financial mechanisms such as doctoral research support funds and block funding linked to scientific publications and intellectual property. This approach aligns doctoral dissertations with the research orientations of research groups and key laboratories. As a result, the number of

doctoral candidates participating in S&T missions has increased rapidly, demonstrating the effectiveness of the research-based training model.

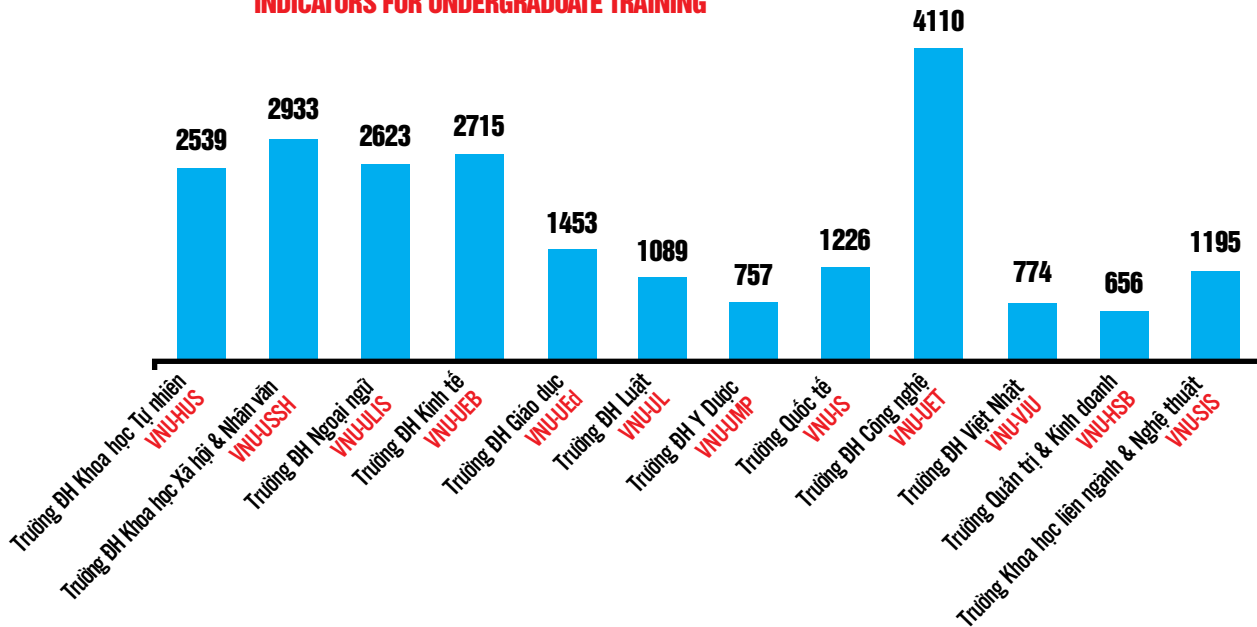
This model is also applied in flexible training formats, strengthening practical learning, research activities, and experiential learning. Practical modules, research projects, and enterprise internships are systematically integrated, enabling learners to gain early exposure to research and application environments.

In addition, VNU is accelerating digital transformation in management and training by improving integrated management information systems and implementing online and blended learning models. A system of more than 200 laboratories, including 45 key laboratories, provides an integrated environment for practice, research, and technology transfer.

Through the synchronized linkage of flagship S&T programs, strong research groups, key laboratories, and research-based training mechanisms, VNU has established a modern education foundation, fostered high-quality human resources, and promoted innovation, reaffirming its core role in the national S&T ecosystem.



CHỈ SỐ VỀ ĐÀO TẠO CỬ NHÂN
INDICATORS FOR UNDERGRADUATE TRAINING



TUYỂN SINH

ADMISSIONS

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

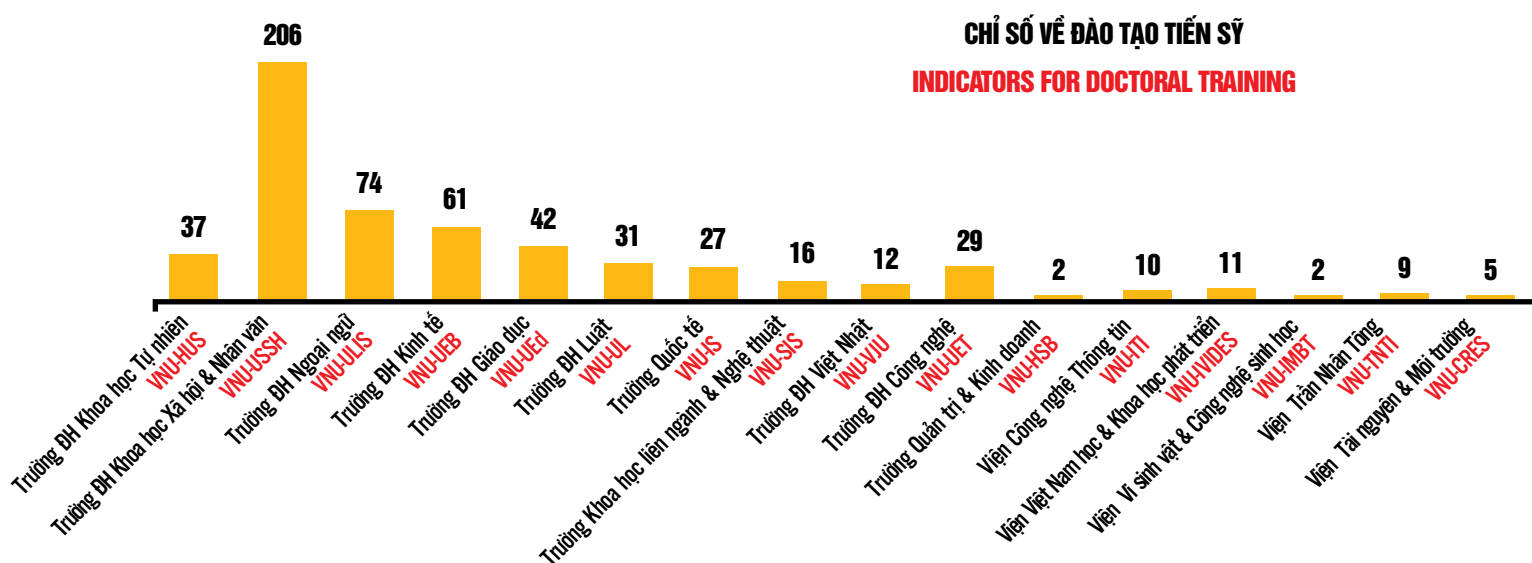
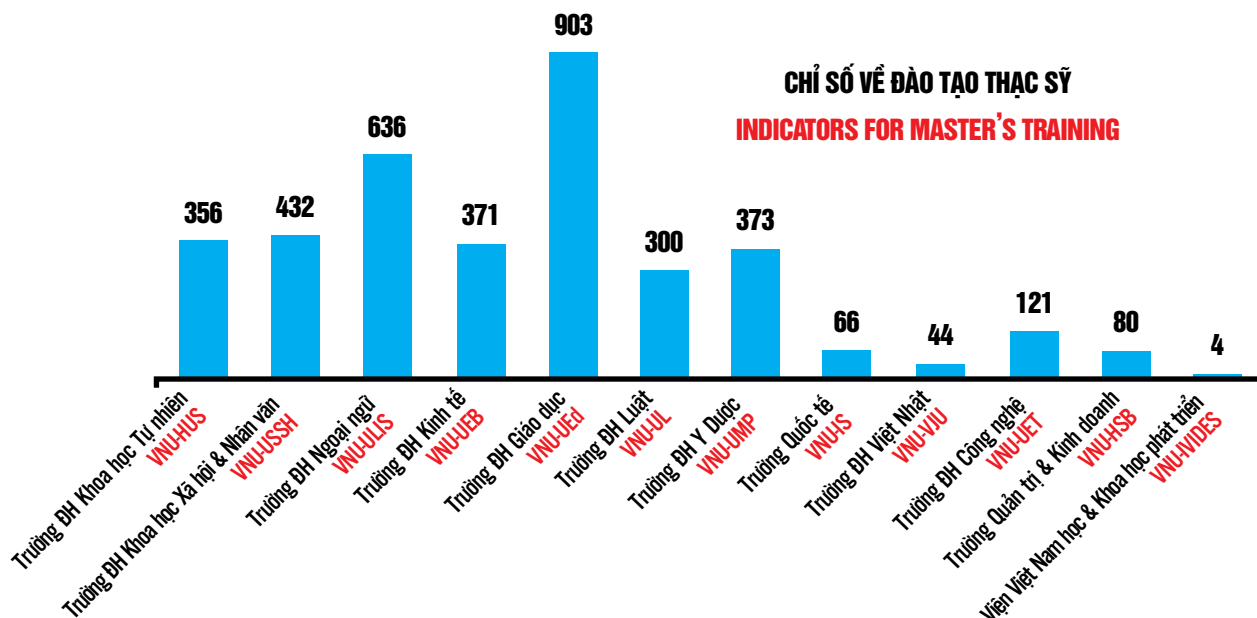
Năm 2025, ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh đại học chính quy với 21.330 chỉ tiêu cho 12 đơn vị đào tạo. Kết quả tuyển sinh đạt 22.180 sinh viên nhập học, tương đương 104% so với chỉ tiêu, tiếp tục khẳng định sức hút và uy tín của các chương trình đào tạo đại học trong toàn hệ thống.

Cơ cấu tuyển sinh năm 2025 cho thấy sự chuyển dịch phù hợp với định hướng ưu tiên phát triển các lĩnh vực khoa học - công nghệ. Khối ngành VII (Khoa học nhân văn, khoa học xã hội và hành vi) chiếm 35% tổng quy mô tuyển sinh; các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực STEM (khối IV và khối V) chiếm 33%, phản ánh nỗ lực từng bước điều chỉnh cơ cấu đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho nền kinh tế tri thức. Kết quả tuyển sinh đại học năm 2025 nhìn chung đạt hiệu quả tốt, tạo nền tảng cho việc ổn định quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn tiếp theo.

UNDERGRADUATE ADMISSIONS

In 2025, VNU conducted admissions for full-time undergraduate programs with a total quota of 21,330 students across 12 member and affiliated institutions. The admissions outcome reached 22,180 enrolled students, equivalent to 104% of the planned quota, continuing to affirm the strong attractiveness and prestige of VNU's undergraduate programs within the entire system.

The 2025 enrolment structure reflects an appropriate shift in line with the strategic priority on developing science and technology fields. Group VII (Humanities, Social Sciences, and Behavioral Sciences) accounted for 35% of the total enrollment, while STEM programs (Groups IV and V) accounted for 33%, demonstrating ongoing efforts to gradually adjust the training structure to meet the demand for human resources in the knowledge economy. Overall, the 2025 undergraduate admissions achieved positive results, providing a solid foundation for stabilizing enrollment and improving training quality in the subsequent period.



TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

Năm 2025, ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh sau đại học tại 17 đơn vị đào tạo, với kế hoạch tuyển sinh gồm 02 đợt.

Kết quả tuyển sinh sau đại học cho thấy, toàn ĐHQGHN đã tuyển sinh được 3.761 học viên cao học, đạt khoảng 85% so với tổng chỉ tiêu 4.425 học viên, và 574 nghiên cứu sinh, đạt khoảng 94% so với chỉ tiêu 626 nghiên cứu sinh. Đây là kết quả bước đầu trong bối cảnh tuyển sinh sau đại học còn nhiều khó khăn, đồng thời phản ánh xu hướng từng bước cải thiện quy mô tuyển sinh trình độ cao trong toàn hệ thống.

Công tác tuyển sinh sau đại học tiếp tục được triển khai theo hướng chuẩn hóa, gắn với mục tiêu phát triển đại học nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.

Đây là cơ sở quan trọng để ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo tiếp tục tổ chức hiệu quả công tác tuyển sinh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học trong những năm tiếp theo, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ và các ngành ưu tiên phát triển.

GRADUATE ADMISSIONS

In 2025, VNU organized two rounds of graduate admissions for 17 training units.

As a result, VNU admitted 3,761 master's students, reaching approximately 85% of the total quota of 4,425, and 574 doctoral candidates, achieving about 94% of the quota of 626. These initial results achieved in the context of ongoing challenges in graduate admissions reflect a gradual improvement in the scale of high-level training enrollment across the system.

Graduate admissions continued to be implemented in a standardized manner, closely aligned with the objective of developing a research-oriented university and training high-quality human resources.

The results serve as an important basis for VNU and its member institutions to effectively organize the admissions, striving to fulfill the graduate admissions targets, particularly in science and technology fields and other priority areas for development.



QUỐC TẾ HÓA ĐÀO TẠO

INTERNATIONALIZATION OF EDUCATION AND TRAINING

Đổi mới công tác đào tạo và phát triển chương trình chất lượng cao, quốc tế hóa

ĐHQGHN coi đổi mới đào tạo là trọng tâm trong chính sách phát triển giai đoạn 2024-2025. Với tổng quy mô hơn 87.000 người học, trong đó có hơn 22.000 tân sinh viên đại học và 4.500 học viên cao học, nghiên cứu sinh, ĐHQGHN đã ban hành chính sách chuẩn hóa chương trình và công nhận tín chỉ quốc tế nhằm tăng khả năng liên thông, chuyển tiếp giữa các trường đối tác. Các chương trình song bằng, chất lượng cao bằng tiếng Anh được mở rộng, hướng tới mục tiêu 100% chương trình trọng điểm đạt kiểm định AUN-QA, FIBAA hoặc ABET vào năm 2030. Bên cạnh đó, chính sách “Đào tạo gắn với trải nghiệm và đổi mới sáng tạo” được thực hiện, trong đó 100% sinh viên tham gia ít nhất một dự án học tập thực tế, và nghiên cứu sinh tiến sĩ phải có tối thiểu một công bố quốc tế. Cơ chế học tập linh hoạt, tín chỉ mở và liên ngành được triển khai đồng loạt tại 12 đơn vị đào tạo. Những chính sách này giúp ĐHQGHN giữ vững vị thế tiên phong trong chuyển đổi mô hình giáo dục đại học Việt Nam theo hướng hội nhập quốc tế, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Innovation in education and training and the development of high-quality, internationalized programs

VNU regards innovation in education and training as a central pillar of its development strategy for the 2024-2025 period. With a total enrollment of more than 87,000, including over 22,000 freshmen and 4,500 graduate students and doctoral candidates, VNU has promulgated policies on program standardization and international credit recognition to enhance articulation and transfer opportunities among partner institutions. Dual-degree programs and high-quality programs delivered in English have been expanded to achieve the goal of 100% of key programs earning international accreditation such as AUN-QA, FIBAA, or ABET by 2030. In addition, the policy of “Experience-based education and Innovation-driven training” has been implemented, under which 100% of students participate in at least one experiential learning project, and doctoral candidates are required to have at least one international publication. Flexible learning mechanisms, open-credit systems, and interdisciplinary programs have been concurrently rolled out across all 12 training units. These policies have enabled VNU to maintain its pioneering role in transforming Vietnam’s higher education model toward international integration, innovation, and sustainable development.



ĐHQGHN tiếp tục xác định quốc tế hóa là trọng tâm trong chiến lược phát triển đại học nghiên cứu đa ngành, đẳng cấp quốc tế

Giai đoạn 2024-2025, ĐHQGHN tiếp tục xác định quốc tế hóa là trụ cột chiến lược quan trọng, nhằm hiện thực hóa các nghị quyết lớn của Đảng và Nhà nước, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Quốc tế hóa được coi là động lực thúc đẩy đổi mới mô hình đào tạo theo chuẩn quốc tế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao vị thế học thuật của ĐHQGHN.

Năm 2025, quy mô đào tạo toàn hệ thống ĐHQGHN đạt gần 87.000 người học, phản ánh sức hút của môi trường học tập theo chuẩn quốc tế và hiệu quả của chiến lược phát triển đào tạo gắn với nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Việc mở rộng quy mô được triển khai song song với tái cấu trúc hệ thống chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, tinh gọn và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.

Trong bối cảnh Nghị quyết số 57-NQ/TW, 71-NQ/TW và 72-NQ/TW đặt ra yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và quản trị hiện đại, ĐHQGHN đẩy mạnh quốc tế hóa đào tạo theo hướng thực chất. Trọng tâm là mở rộng các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh, tăng cường gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, đồng thời thúc đẩy sự tham gia của người học vào các nhóm nghiên cứu, dự án KH&CN và mạng lưới học thuật quốc tế.

Chiến lược quốc tế hóa được triển khai đồng bộ với chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức đào tạo thông qua ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, đánh giá và cá thể hóa lộ trình học tập. Các mô hình đào tạo linh hoạt, trong đó có mô hình 3 học kỳ/năm, từng bước được áp dụng.

Giai đoạn 2026-2030, ĐHQGHN đặt mục tiêu ổn định quy mô đào tạo, tăng tỷ lệ đào tạo sau đại học và các ngành STEM, phát triển các chương trình đào tạo tài năng, tinh hoa theo chuẩn mực quốc tế, hướng tới mục tiêu xây dựng ĐHQGHN trở thành đại học nghiên cứu đa ngành, đẳng cấp quốc tế.



VNU continues to identify internationalization as a core pillar in its strategy to develop a multidisciplinary, world-class research university

During the 2024-2025 period, VNU continues to identify internationalization as a key strategic pillar aimed at realizing major resolutions of the Party and the State, while enhancing the quality of education, research, and institutional competitiveness in the context of deep international integration. Internationalization is regarded as a driving force for innovating education models in line with international standards, developing high-quality human resources, and strengthening VNU's academic standing.

In 2025, the total enrollment across the VNU system reached nearly 87,000 learners, reflecting the strong attractiveness of an international-standard learning environment and the effectiveness of a development strategy that closely links education with research and innovation. The expansion in scale has been implemented in parallel with the restructuring of academic programs toward greater standardization, streamlining, and closer alignment with international benchmarks.

Instantly putting 3 pivotal resolutions into implementation, namely Resolution No. 57-NQ/TW, Resolution No. 71-NQ/TW, and Resolution No. 72-NQ/TW, which set out requirements for the development

of high-quality human resources, particularly in science and technology, innovation, and modern governance, VNU has intensified its substantive internationalization of education and training. Key priorities include expanding EMI (English as a medium of instructions) programs, strengthening the integration of education with scientific research and innovation, and promoting learners' participation in research groups, science and technology projects, and international academic networks.

VNU's internationalization strategy is being implemented in close alignment with digital transformation in education management and delivery, through the application of digital technologies and artificial intelligence in teaching, assessment, and the personalization of learning pathways. Flexible education models, including the three-semester-per-year model, are being gradually introduced.

In the 2026-2030 period, VNU aims to stabilize enrollment, increase the proportion of graduate education and STEM disciplines, develop talent and elite programs aligned with international standards, and ultimately achieve the goal of becoming a multidisciplinary, world-class research university.





Phát triển các chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học theo chuẩn quốc tế

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ĐHQGHN tập trung phát triển các chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, ưu tiên các lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và các công nghệ then chốt, gắn chặt đào tạo với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

Ở bậc đại học, ĐHQGHN đẩy mạnh phát triển các chương trình đào tạo giảng dạy bằng tiếng Anh, tích hợp thực hành, nghiên cứu và học tập theo dự án, nhằm hình thành đội ngũ cử nhân có nền tảng khoa học vững chắc, tư duy liên ngành và năng lực hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức và chuyển đổi số.

Ở bậc sau đại học, quốc tế hóa đào tạo được triển khai theo hướng bài bản và thực chất. Năm 2025, Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN chính thức triển khai 4 chương trình thạc sĩ quốc tế đầu tiên, gồm: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Điện quang và Y học hạt nhân. Các chương trình được xây dựng theo chuẩn kiểm định quốc tế,

giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh bởi đội ngũ giảng viên, chuyên gia trong nước và quốc tế, đồng thời tổ chức các học phần tiếng Việt cơ bản nhằm hỗ trợ học viên quốc tế hòa nhập với môi trường học tập tại Việt Nam.

Cùng với đó, ĐHQGHN tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo liên ngành theo chuẩn quốc tế, tiêu biểu là chương trình Đổi mới và Phát triển Toàn cầu (Global Development and Innovation - BGDII) thuộc ngành Quốc tế học tại Trường ĐH Việt Nhật, hướng tới đào tạo đội ngũ chuyên gia trẻ có kiến thức liên ngành về kinh tế, công nghệ và chính sách công, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Thông qua việc phát triển các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học theo chuẩn quốc tế, ĐHQGHN từng bước hiện thực hóa mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực cạnh tranh toàn cầu, qua đó khẳng định vai trò nòng cốt trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW và đóng góp cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của đất nước.



Development of undergraduate and graduate programs in accordance with international standards

Implementing Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024 of the Politburo on breakthroughs in the development of science, technology, innovation, and national digital transformation, VNU focuses on developing international-standard education and training programs for high-quality human resources. Priority is given to basic sciences, semiconductor technology, microelectronics, engineering, and other key enabling technologies, with a strong emphasis on closely integrating education with scientific research and innovation.

At the undergraduate level, VNU promotes the development of EMI programs that integrate practical training, research activities, and project-based learning. This approach aims to cultivate graduates with a solid scientific foundation, interdisciplinary thinking, and strong international integration capabilities, meeting the demands of the knowledge-based economy and digital transformation.

At the graduate level, the internationalization of education and training is being implemented in a systematic and substantive manner. In 2025, VNU University of Medicine and Pharmacy officially launched its first four international master's programs, including Internal Medicine,

Surgery, Pediatrics, and Radiology and Nuclear Medicine. These programs are designed in accordance with international accreditation standards and are delivered entirely in English by a faculty of domestic and international lecturers and experts. In addition, basic Vietnamese language modules are offered to support international students in integrating into the academic environment in Vietnam.

Moreover, VNU continues to develop interdisciplinary programs aligned with international standards, notably the Global Development and Innovation (BGDI) program under the International Studies major at the VNU Vietnam Japan University, aiming to train young professionals with interdisciplinary knowledge in economics, technology, and public policy, and capacity to address sustainable development challenges in the context of globalization.

Through such development of undergraduate and graduate programs in line with international standards, VNU is gradually realizing its objective of training high-quality human resources with global competitiveness, thereby affirming its core role in implementing Resolution No. 57-NQ/TW and contributing to the national agenda for science, technology, and innovation.



Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế và song bằng

Trong tiến trình quốc tế hóa giáo dục đại học, ĐHQGHN xác định phát triển các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế và song bằng là một trong những giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường khả năng công nhận văn bằng và tạo điều kiện cho người học hội nhập vào không gian giáo dục toàn cầu. Trên cơ sở đó, ĐHQGHN đã từng bước mở rộng các chương trình đào tạo giảng dạy bằng ngoại ngữ, chương trình liên kết và song bằng với các đối tác quốc tế uy tín, đồng thời gắn chặt việc phát triển chương trình với các chuẩn kiểm định khu vực và quốc tế.

Đến năm 2025, trong toàn ĐHQGHN đã hình thành hơn 60 chương trình đào tạo chất lượng cao và chương trình liên kết quốc tế, tập trung ở các lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ, kinh tế - quản lý, khoa học xã hội và nhân văn, ngôn ngữ. Nhiều chương trình được xây dựng và triển khai theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra quốc tế, sử dụng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ làm ngôn ngữ giảng dạy, qua đó tạo môi trường học thuật đa văn hóa và

nâng cao năng lực hội nhập cho người học.

Mô hình đào tạo song bằng và công nhận tín chỉ quốc tế tiếp tục được triển khai hiệu quả, với quy mô tuyển sinh khoảng 100 chỉ tiêu mỗi năm, đồng thời tổ chức cho 127 sinh viên tham gia học tập, trao đổi và nhận văn bằng tại các cơ sở đối tác ở nước ngoài. Bên cạnh đó, các học phần đạt chuẩn quốc tế được thiết kế và giảng dạy tại ĐHQGHN đã thu hút 136 sinh viên quốc tế đến học tập và được công nhận tín chỉ, qua đó khẳng định năng lực triển khai chương trình đào tạo của ĐHQGHN theo các chuẩn mực được quốc tế thừa nhận.

Song song với mở rộng quy mô và loại hình đào tạo, ĐHQGHN đặc biệt chú trọng chuẩn hóa và kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế và song bằng. Năm 2025, tổng số chương trình đào tạo đạt kiểm định là 153 chương trình, chiếm 46,79% tổng số các chương trình đào tạo đủ điều kiện kiểm định chất lượng tại ĐHQGHN.



International-standard and dual-degree programs

In the process of internationalizing higher education, VNU identifies the development of international-standard and dual-degree programs as one of the key solutions to enhancing education quality, strengthening degree recognition, and enabling learners to integrate into the global higher education space. On this basis, VNU has gradually expanded programs using foreign languages as media of instructions, joint programs, and dual-degree programs in collaboration with reputable international partners, while closely aligning program development with regional and international accreditation standards.

By 2025, more than 60 high-quality and international joint programs had been established across the VNU system, focusing on natural sciences, technology, economics and management, social sciences and humanities, and languages. Many of these programs are designed and implemented with an outcomes-based approach aligned with international standards and delivered in English or other foreign languages, thereby fostering a multicultural academic

environment and enhancing students' international integration capabilities.

The dual-degree and international credit recognition model continues to be implemented effectively, with an annual enrollment of approximately 100 students. In addition, 127 students have participated in study and exchange programs and obtained degrees at overseas partner institutions. At the same time, internationally standardized courses designed and delivered at VNU have attracted 136 international students whose credits are internationally recognized, further demonstrating VNU's capacity to deliver programs that meet internationally recognized standards.

Alongside the expansion of scale and program modalities, VNU places strong emphasis on the standardization and quality assurance of international-standard and dual-degree programs. In 2025, a total of 153 academic programs were accredited, accounting for 46.79% of all programs eligible for quality accreditation at VNU.

Phát triển mạng lưới hợp tác và liên kết đào tạo quốc tế

Tính đến năm 2025, ĐHQGHN đã xây dựng và duy trì mạng lưới hợp tác và liên kết đào tạo quốc tế ngày càng sâu rộng, với nhiều chương trình liên kết được triển khai ổn định cùng các đối tác đại học uy tín trên thế giới. Hoạt động hợp tác đào tạo quốc tế không chỉ tập trung vào phát triển chương trình liên kết, mà còn mở rộng mạnh mẽ các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên, đồng giảng và đồng hướng dẫn luận án tiến sĩ, đặc biệt trong các lĩnh vực STEM - những lĩnh vực mà ĐHQGHN định hướng phát triển thành trung tâm nghiên cứu và đào tạo có uy tín trong khu vực.

Trong năm học 2024-2025, các chương trình và đối tác liên kết đào tạo (LKĐT) tại ĐHQGHN tiếp tục được triển khai ổn định và đúng định hướng. Hiện nay, ĐHQGHN đang triển khai 19 chương trình đào tạo liên kết quốc tế tại 06 đơn vị đào tạo với 09 chương trình cử nhân và 10 chương trình thạc sĩ.

Các đối tác tham gia liên kết đào tạo với ĐHQGHN đều là các cơ sở giáo dục đại học được cấp phép hoạt động, được kiểm định và xếp hạng, có uy tín học thuật và kinh nghiệm hợp tác nhiều năm với các đơn vị đào tạo của ĐHQGHN. Toàn bộ các chương trình LKĐT đều được kiểm định hoặc đánh giá bởi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giáo dục của nước sở tại, bảo đảm chất lượng đào tạo và tính pháp lý của văn bằng. Theo đó, người học tốt nghiệp các chương trình LKĐT được xem xét công nhận văn bằng theo nguyện vọng và nhu cầu cá nhân, phù hợp với quy định hiện hành.

Trong năm 2025, ĐHQGHN tuyển sinh được 1.443 sinh viên, học viên vào các chương trình LKĐT, trong đó có 1.228 sinh viên đại học và 215 học viên sau đại học. Công tác tuyển sinh được các đơn vị triển khai đúng quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của ĐHQGHN, đồng thời bảo đảm phù hợp với các tiêu chí tuyển sinh đã được phê duyệt trong đề án của từng chương trình LKĐT.

Việc phát triển mạng lưới hợp tác và LKĐT quốc tế một cách bài bản, chọn lọc và bền vững giúp ĐHQGHN từng bước chuẩn hóa và quốc tế hóa chương trình đào tạo, mở rộng cơ hội học tập trong môi trường đa văn hóa cho người học, đồng thời nâng cao vị thế học thuật và năng lực hội nhập quốc tế của toàn hệ thống.



Development of international cooperation and joint training networks

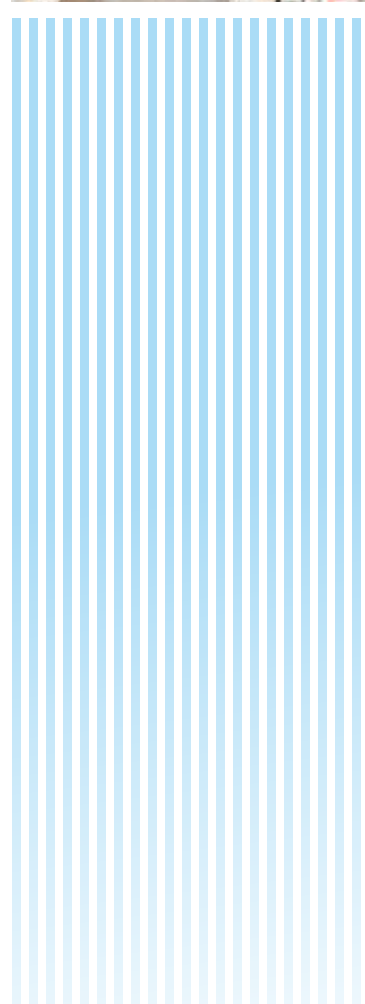
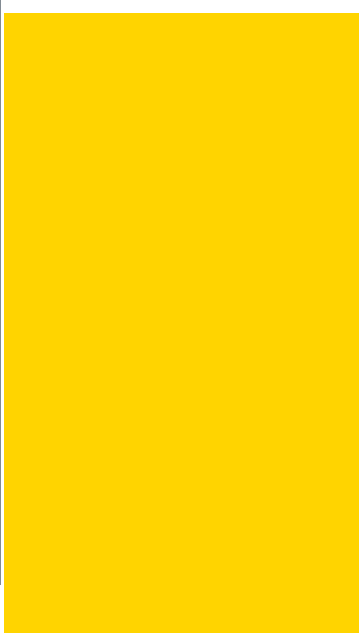
As of 2025, VNU has established and maintained an increasingly extensive network of international cooperation and joint training, with numerous collaborative programs being implemented in a stable manner with reputable partner universities worldwide. International education cooperation activities extend beyond the development of joint programs to include the robust expansion of student and faculty exchange initiatives, co-teaching arrangements, and joint supervision of doctoral dissertations, particularly in STEM - areas that VNU has strategically prioritized for development as regional centers of research and training excellence.

In the 2024-2025 academic year, international joint training programs and partnerships at VNU continued to be implemented in a stable and well-aligned manner. Currently, VNU is implementing 19 international joint training programs across six training units, comprising nine bachelor's programs and ten master's programs.

All partners involved in joint training with VNU are duly licensed higher education institutions that have undergone accreditation and ranking processes, possess strong academic reputations, and have many years of experience in collaboration with VNU's member institutions. VNU's joint training programs are accredited or evaluated by competent education authorities and organizations in the partner countries, ensuring both the quality of training and the legal validity of the awarded degrees. Accordingly, graduates of joint training programs are eligible for degree recognition in accordance with their individual preferences and needs, in compliance with current regulations.

In 2025, VNU admitted a total of 1,443 students into joint training programs, including 1,228 undergraduate students and 215 graduate students. Admissions were conducted by the member institutions in full compliance with the regulations of the Ministry of Education and Training and VNU, while also adhering to the admission criteria approved in the respective joint training program proposals.

The systematic, selective, and sustainable development of international cooperation and joint training networks enables VNU to progressively standardize and internationalize its academic programs, expand opportunities for learners to study in multicultural environments, and enhance the academic standing and international integration capacity of the entire VNU system.





Tăng cường trao đổi cán bộ, sinh viên, học giả quốc tế

Thu hút và trao đổi sinh viên quốc tế tiếp tục được ĐHQGHN xác định là một cấu phần quan trọng trong chiến lược quốc tế hóa đào tạo, góp phần xây dựng môi trường học thuật đa văn hóa, nâng cao năng lực hội nhập và trải nghiệm quốc tế cho người học. Trong năm 2025, các hoạt động thu hút và trao đổi sinh viên quốc tế được triển khai đồng bộ ở cả cấp ĐHQGHN và các đơn vị thành viên, gắn với mạng lưới đối tác quốc tế ngày càng mở rộng. Theo thống kê năm 2025, ĐHQGHN đã tiếp nhận 2.250 lượt sinh viên, học viên quốc tế đến học tập dài hạn (từ một học kỳ trở lên) và tham gia các chương trình trao đổi, giao lưu học thuật ngắn hạn. Sinh viên quốc tế đến từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, tập trung chủ yếu ở khu vực châu Á và châu Âu, học tập trong các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, chương trình liên kết, song bằng, các khóa học ngắn hạn, trại hè và chương trình giao lưu học thuật.

Song song với hoạt động thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại ĐHQGHN, các chương trình trao đổi sinh viên ra nước ngoài tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm 2025, 83 lượt sinh viên của ĐHQGHN đã được cử đi học tập, trao đổi một học kỳ hoặc một năm tại các đại học đối tác ở Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Pháp và một số quốc gia khác trong khuôn khổ các thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương. Hoạt động trao đổi sinh viên được hỗ trợ bởi hệ thống đối tác quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với các cơ chế phối hợp giữa các đơn vị đào tạo, Ban Hợp tác và Phát triển và các đối tác nước ngoài. Thông qua các chương trình trao đổi, sinh viên ĐHQGHN có điều kiện tiếp cận môi trường học thuật quốc tế, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng liên văn hóa và khả năng thích ứng trong bối cảnh toàn cầu hóa giáo dục đại học.

Cùng với việc mở rộng quy mô thu hút và trao đổi sinh viên quốc tế, hệ thống hỗ trợ người học tại ĐHQGHN tiếp tục được tăng cường theo hướng đồng bộ và lấy sinh viên làm trung tâm. Sinh viên quốc tế đến học tập tại ĐHQGHN được bố trí ký túc xá, hỗ trợ thủ tục nhập học, cư trú và tiếp cận các dịch vụ số hóa phục vụ học tập, sinh hoạt và quản lý người học; các khu ký túc xá từng bước được hoàn thiện theo mô hình xanh, an toàn và thân thiện. Bên cạnh điều kiện học tập và sinh hoạt, các trường thành viên và trực thuộc như Trường ĐH Ngoại ngữ, Trường ĐH Kinh tế, Trường Quốc tế, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa, học thuật và trải nghiệm thực tế, góp phần hình thành môi trường học tập đa văn hóa, cởi mở và giàu tính tương tác. Đặc biệt, sự phát triển của mô hình Campus Hòa Lạc với hạ tầng đồng bộ, không gian học tập - nghiên cứu - sinh hoạt tập trung và hệ thống ký túc xá quy mô lớn đã tạo điều kiện để sinh viên quốc tế có trải nghiệm học tập hiện đại, an toàn và thân thiện, qua đó góp phần nâng tầm hình ảnh ĐHQGHN là điểm đến giáo dục quốc tế uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

ĐHQGHN đã đón 667 lượt cán bộ, chuyên gia nước ngoài đến công tác, hợp tác nghiên cứu, giảng dạy và trao đổi, giao lưu ngắn hạn. Chỉ tính riêng các chương trình ở cấp ĐHQGHN quản lý, ĐHQGHN đã cử hàng trăm cán bộ, giảng viên đi tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Liên bang Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, ... Các đơn vị cũng cử hàng trăm lượt cán bộ, giảng viên đi tham gia các hoạt động trao đổi học thuật, khoa học, giao lưu văn hóa, hợp tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập, tập huấn nâng cao năng lực tại các đơn vị đối tác ở nước ngoài.



Strengthening the exchange of international staff, students, and scholars

The attraction and exchange of international students continue to be identified by VNU as a key component of its strategy for the internationalization of education, contributing to the development of a multicultural academic environment and enhancing learners' international integration capacity and global learning experiences. In 2025, activities to attract and exchange international students were implemented in a coordinated manner at both the VNU level and across its members, in line with an increasingly extensive network of international partners. According to 2025 statistics, VNU received 2,250 international undergraduate and graduate students for long-term study (one semester or longer) as well as participation in short-term exchange programs and academic exchange activities. These international students came from a wide range of countries and territories, primarily in Asia and Europe, and were enrolled in EMI programs, joint and dual-degree programs, short-term courses, summer schools, and academic exchange initiatives.

In addition to efforts to attract international students at VNU, outbound student exchange programs continued to be actively promoted. In 2025, 83 VNU students were sent to study or participate in exchange programs for one semester or one academic year at partner universities in the Russian Federation, Japan, the Republic of Korea, China, France, and several other countries under bilateral and multilateral cooperation agreements. These exchange activities were supported by an increasingly robust international partnership network, together with effective coordination mechanisms among training units, VNU Department of Cooperation and Development, and overseas partners. Through such programs, VNU's students gain access to international academic environments, enhance their foreign language proficiency, intercultural skills, and adaptability in the context of the globalization of higher education.

In parallel with the expansion of international student attraction and exchange, VNU has continued to strengthen its learner

support system in a coordinated and student-centered manner. International students studying at VNU are provided with on-campus accommodation, assistance with enrollment and residency procedures, and access to digitalized services supporting learning, daily life, and student management. Student dormitories are being progressively upgraded in line with green, safe, and student-friendly models. In addition to academic and living conditions, member and affiliated institutions such as VNU University of Languages and International Studies, VNU University of Economics and Business, VNU International School, and VNU School of Interdisciplinary Sciences and Arts have actively promoted cultural exchange activities, academic events, and experiential learning, thereby fostering a multicultural, open, and highly interactive learning environment. Notably, the development of the Hoa Lac Campus, with its integrated infrastructure, concentrated spaces for learning, research, and living, and large-scale dormitory system, has created favorable conditions for international students to enjoy a modern, safe, and welcoming study experience that contributed to enhancing VNU's image as one of Vietnam's leading and most reputable international education destinations.

VNU also welcomed 667 international staff members and experts for work assignments, research collaboration, teaching, and short-term exchange activities. In terms of programs managed at the VNU level alone, hundreds of staff members and lecturers were sent abroad to participate in training, professional development, and capacity-building programs in management, teaching, and scientific research in countries such as the Russian Federation, India, the Republic of Korea, Singapore, China, and others. In addition, VNU's units dispatched hundreds of staff and lecturers to engage in academic and scientific exchanges, cultural exchange activities, research collaboration, teaching, study, and capacity-building programs at partner institutions overseas.



Phát triển năng lực giảng viên và cán bộ trong môi trường quốc tế

Phát triển năng lực giảng viên và cán bộ trong môi trường quốc tế được ĐHQGHN xác định là trụ cột then chốt nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và năng lực hội nhập của toàn hệ thống. Trên cơ sở đó, ĐHQGHN triển khai đồng bộ các chương trình, đề án và cơ chế nhằm tăng cường năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, phương pháp sư phạm quốc tế và năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và cán bộ quản lý.

Theo Đề án “Nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong môi trường quốc tế đến năm 2030”, giai đoạn 2024-2025, ĐHQGHN đặt mục tiêu cử 100 giảng viên, nghiên cứu viên tham gia giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục, nghiên cứu ở nước ngoài; giai đoạn 2026-2030, quy mô tăng lên 300 người, từng bước hình thành đội ngũ nhà khoa học và nhóm nghiên cứu đạt trình độ tiên tiến khu vực và quốc tế.

Đến năm 2025, ĐHQGHN có 5.563 cán bộ, trong đó 3.084 cán bộ khoa học, gồm 2.819 giảng viên và 265 nghiên cứu viên cơ hữu. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 64,3%; tỷ lệ cán bộ khoa học có trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học đạt 61%; 22,1% giảng viên cơ hữu có chức danh giáo sư, phó giáo sư. Toàn ĐHQGHN hiện có 631 giáo sư, phó giáo sư và 1.881 tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, phản ánh tiềm lực nhân lực khoa học mạnh.

Song song với phát triển đội ngũ trong nước, năm 2025 có 667 lượt chuyên gia, giảng viên quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu tại ĐHQGHN; đồng thời hàng trăm lượt giảng viên được cử đi đào tạo, trao đổi chuyên môn ở nước ngoài. ĐHQGHN cũng chú trọng nâng cao năng lực quốc tế cho đội ngũ cán bộ quản lý, qua đó hình thành hệ sinh thái nhân lực học thuật hội nhập và nâng cao vị thế của ĐHQGHN trong không gian giáo dục đại học khu vực và toàn cầu.

Developing the capacity of faculty members and staff in an international environment

VNU identifies the development of faculty and staff capacity in an international environment as a key pillar for enhancing the quality of education and training, scientific research, and the overall international integration capacity of the entire system. On this basis, VNU has implemented a comprehensive set of programs, schemes, and mechanisms to strengthen professional expertise, foreign language proficiency, international pedagogical methods, and research capacity among lecturers, researchers, and managerial staff.

Under the Project “Enhancing Teaching and Scientific Research Capacity in an International Environment through 2030”, during the 2024-2025 period, VNU aims to send 100 lecturers and researchers to participate in teaching, research, and academic exchange activities at overseas education and research institutions. In the 2026-2030 period, this number is expected to increase to 300, thereby gradually forming a cohort of scientists and research groups with advanced regional and international standing.

By 2025, VNU had a total of 5,563 staff members, including 3,084 academic staff, comprising 2,819 lecturers and 265 full-time researchers. The proportion of lecturers holding doctoral degrees reached 64.3%; the proportion of academic staff with doctoral or doctor of science degrees was 61%; and 22.1% of full-time lecturers held the academic titles of professor or associate professor. Across the entire VNU system, there are currently 631 professors and associate professors, and 1,881 holders of doctoral or Doctor of Science degrees, reflecting a strong scientific human resource base.

In parallel with the development of domestic human resources, in 2025, VNU hosted 667 international experts and lecturers for teaching and research activities, while hundreds of VNU lecturers were sent abroad for training and professional exchange. VNU also places strong emphasis on enhancing the international capacity of its managerial staff, thereby fostering an integrated academic human resource ecosystem and strengthening VNU’s position within the regional and global higher education landscape.



Chuẩn hóa kiểm định và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn toàn cầu

Đảm bảo chất lượng theo chuẩn mực quốc tế tiếp tục là một mục tiêu đề ĐHQGHN vươn tới. Trong đó, hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong là một trụ cột quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu này. Hệ thống đảm bảo chất lượng tiếp tục được củng cố theo hướng chuyên nghiệp hóa và số hóa với vai trò nòng cốt là Viện Đào tạo số và Khảo thí. Thông qua sự điều phối của Viện, năm 2025 ĐHQGHN đã có thêm 08 chương trình đào tạo được KĐCL theo tiêu chuẩn của AUN-QA, 04 chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn ACBSP bên cạnh việc kiểm định các chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

Năm 2025, ĐHQGHN mở rộng phạm vi đào tạo các học phần chung theo tiếp cận đào tạo kết hợp, chất lượng cao. Chỉ mới phát triển trong 2 năm, năm 2025 quy mô đào tạo trực tuyến đối với các học phần chung đạt trên 40.000 lượt sinh viên/năm; tổ chức thi, đánh giá các học phần chung trên máy tính nhằm nâng cao tính khách quan, minh bạch và độ tin cậy với 18 đợt thi, 54.758 lượt thí sinh tham gia thi.

Khẳng định là một đơn vị tiên phong trong tiếp cận đánh giá năng lực, kỳ thi HSA 2025 của ĐHQGHN do Viện Đào tạo số và Khảo thí là đầu mối triển khai đã thu hút 89.059 thí sinh tham dự, được tổ chức tại 16 điểm thi với 6 đợt. Gần 100 trường đại học sử dụng kết quả của kỳ thi HSA làm tiêu chí tuyển sinh. Đây là kỳ thi đánh giá năng lực học sinh phổ thông có mức độ phân loại thí sinh cao, ổn định và uy tín, có ảnh hưởng nhất trong cả nước, diễn ra hoàn toàn trên máy tính.

Song song với đó, ĐHQGHN đẩy mạnh tiếp cận các bộ tiêu chuẩn kiểm định và đối sánh quốc tế.

Standardization, accreditation, and quality assurance according to global standards

Ensuring quality in line with international standards remains a key objective that VNU continues to pursue. In this context, the internal quality assurance system serves as an important pillar in achieving this goal. The quality assurance system has been further strengthened through professionalization and digitalization, with VNU Institute of Digital Education and Testing playing a central role. Through the Institute's coordination, in 2025, VNU had an additional eight academic programs accredited under AUN-QA standards and four programs accredited under ACBSP standards, alongside the accreditation of academic programs and educational institutions in accordance with the standards of the Ministry of Education and Training.

In 2025, VNU expanded the scope of general courses using a high-quality blended learning approach. After only two years of development, online training for common courses reached over 40,000 student enrollments per year in 2025; computer-based exams and assessments were implemented for these general courses, contributing to greater objectivity, transparency, and reliability, with 18 rounds of exams for 54,758 students.

Affirming its pioneering role in competency assessment and admissions, the 2025 High School Academic Aptitude Test (HSA), coordinated by VNU Institute of Digital Education and Testing, attracted 89,059 candidates and were held across 16 locations in six rounds. Nearly 100 higher education institutions nationwide use HSA results as part of their admissions criteria. This fully computer-based exam is regarded as one of the most influential, stable, and credible competency assessment examinations for high school students in Viet Nam, with a high level of candidate differentiation.

Simultaneously, VNU has intensified its alignment with international accreditation standards and benchmarking.



GIA TĂNG TIỀM LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

ENHANCING CAPACITY IN
SCIENCE, TECHNOLOGY, AND
INNOVATION

PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CẤP ĐHQGHN

Key Laboratories at VNU level



Phát triển mạng lưới nhóm nghiên cứu mạnh và phòng thí nghiệm trọng điểm

Phát triển mạng lưới nhóm nghiên cứu mạnh và phòng thí nghiệm trọng điểm tiếp tục được ĐHQGHN xác định là trụ cột trong tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, góp phần gia tăng tiềm lực KH&CN và năng lực cạnh tranh học thuật của đại học nghiên cứu đa ngành. Đến tháng 12/2025, ĐHQGHN có 50 nhóm nghiên cứu mạnh, gồm 33 nhóm định hướng cơ bản, 15 nhóm định hướng ứng dụng và 02 nhóm định hướng sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa, hình thành hệ sinh thái nghiên cứu cân bằng giữa nghiên cứu nền tảng, ứng dụng và đổi mới sáng tạo.

Hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh đạt nhiều kết quả nổi bật với gần 400 bài báo quốc tế, trong đó gần 160 bài thuộc nhóm Q1; đồng thời phát triển 05 sản phẩm công nghệ chủ lực đạt doanh thu trên 200 triệu đồng và 05 sản phẩm lõi làm nền tảng hình thành các doanh nghiệp spin-off. Các kết quả này cho thấy sự chuyển dịch rõ nét từ nghiên cứu thuần túy sang nghiên cứu gắn với đổi mới sáng tạo và thị trường, đồng thời đóng góp quan trọng vào công bố quốc tế, đào tạo sau đại học và tạo ra sản phẩm khoa học - công nghệ có giá trị ứng dụng

Song song với đó, triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm và trung tâm nghiên cứu đang tiếp tục được đầu tư theo hướng hiện đại, liên ngành và kết nối quốc tế. Đến năm 2025, ĐHQGHN có 07 phòng thí nghiệm/ trung tâm nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN và 01 phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia, đóng vai trò là không gian tích hợp nghiên cứu - đào tạo - chuyển giao công nghệ.

Mạng lưới nhóm nghiên cứu mạnh và phòng thí nghiệm trọng điểm được gắn kết chặt chẽ với 08 lĩnh vực công nghệ chiến lược quốc gia theo Quyết định số 3368/QĐ-ĐHQGHN, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, thu hút đầu tư của khu vực doanh nghiệp trong R&D, gắn đặt hàng của nhà nước, doanh nghiệp với việc triển khai các nhiệm vụ KH, CN&ĐMST, khẳng định vai trò hạt nhân của ĐHQGHN trong hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

Development of a network of strong research groups and key laboratories

The development of a network of strong research groups and key laboratories continues to be identified by VNU as a core pillar in organizing scientific research activities, contributing to the enhancement of science and technology capacity and the academic competitiveness of a multidisciplinary research university. By December 2025, VNU had established 50 strong research groups, including 33 basic research groups, 15 applied research groups, and 2 groups focusing on pilot production and commercialization, forming a research ecosystem balanced across fundamental research, applied research, and innovation.

These strong research groups achieved notable results, producing nearly 400 international publications, of which nearly 160 were in Q1 journals; developing 5 key technology products which generate a revenue of over 200 million VND, and 5 core products which serve as foundations for the formation of spin-off enterprises. These outcomes demonstrate a clear shift from purely theoretical research toward research linked with innovation and market application, while significantly contributing to international publications, postgraduate training, and the creation of applied science and technology products.

Also, in implementing Resolution No. 57-NQ/TW, VNU's system of key laboratories and research centers continued to be developed with a focus on modernization, interdisciplinarity, and international connectivity. By 2025, VNU had 7 key laboratories/research centers at VNU level and 1 key laboratory at national level, serving as integrated spaces for research, training, and technology transfer.

The network of strong research groups and key laboratories is closely linked to 8 national strategic technologies under Decision No. 3368/QĐ-ĐHQGHN, contributing to enhanced research capacity, progressing toward financial autonomy in R&D, and affirming VNU's central role in the national science, technology, and innovation ecosystem.



Ưu tiên phát triển các công nghệ chiến lược

Ngày 20/5/2025, ĐHQGHN ban hành Đề án “Đầu tư phát triển nhà khoa học xuất sắc, nhóm nghiên cứu mạnh chuẩn quốc tế”. Đây là hành động cụ thể, quyết liệt nhằm hiện thực hóa tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ. Đề án đặt trọng tâm huy động tối đa các nguồn lực, đồng thời xây dựng môi trường nghiên cứu tiên tiến, thu hút, trọng dụng các nhà khoa học xuất sắc trong và ngoài ĐHQGHN. Các hoạt động này được tiến hành phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và KH&CN quốc gia, cũng như tầm nhìn phát triển ĐHQGHN đến năm 2030 và 2045.

Đặc biệt, Đề án ưu tiên phát triển các công

nghệ chiến lược theo từng giai đoạn, trong đó giai đoạn ngắn hạn (2025-2030) tập trung vào các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ sinh học, vật liệu tiên tiến và kinh tế số để tạo ra các đột phá ban đầu. Giai đoạn trung hạn (2030-2040) sẽ đẩy mạnh phát triển công nghệ lượng tử, tự động hóa thông minh, năng lượng tái tạo và y sinh tiên tiến, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng.

Cuối cùng, giai đoạn dài hạn (2040-2045) định hình công nghệ nền tảng cho cuộc cách mạng công nghiệp tiếp theo, gồm công nghệ nano, sinh học ứng dụng trong y học chính xác và trí tuệ nhân tạo cấp độ cao, với mục tiêu đưa ĐHQGHN trở thành trung tâm nghiên cứu đẳng cấp thế giới.



Prioritizing the development of strategic technologies

On May 20, 2025, VNU issued the Project “Investment in the development of excellent scientists and strong research groups with international standards”. This initiative represents a concrete and decisive action to implement Resolution 57-NQ/TW of the Party Central Committee and Resolution 03/NQ-CP of the Government. The project focuses on mobilizing maximum resources while building an advanced research environment to attract and effectively utilize outstanding scientists both within and outside VNU. These activities are carried out in alignment with the policies and directions of the Party and State, closely linked to the national socio-economic and science & technology development strategy, as well as VNU’s long-term development vision toward 2030 and 2045.

The project particularly prioritizes the

development of strategic technologies in stages. In the short-term phase (2025–2030), the focus is on areas such as artificial intelligence (AI), big data, biotechnology, advanced materials, and digital economy to generate initial breakthroughs. The medium-term phase (2030–2040) will accelerate the development of quantum technologies, intelligent automation, renewable energy, and advanced biomedical technologies, enhancing research capacity and practical application.

Finally, the long-term phase (2040–2045) aims to establish foundational technologies for the next industrial revolution, including nanotechnology, applied biotechnology in precision medicine, and advanced-level artificial intelligence, with the goal of positioning VNU as a world-class research center.

Các giải pháp đột phá đang được ĐHQGHN triển khai trong năm 2025 tiếp tục nhằm nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ nhà khoa học như: (1) Triển khai có hiệu quả các giải pháp của Đề án phát triển đội ngũ nhà khoa học trình độ cao, đầu ngành; (2) Xây dựng Đề án tăng cường năng lực, phát triển ĐHQGHN đến năm 2030, ngang tầm với các cơ sở giáo dục đại học tại các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; (3) Áp dụng cơ chế tiếp nhận viên chức, tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt hoặc mời các nhà khoa học xuất sắc ở trong và ngoài nước về làm việc, đảm nhiệm các vị trí quản lý hoặc vị trí chuyên môn quan trọng ở các đơn vị trong ĐHQGHN.

The breakthrough solutions being implemented by VNU in 2025 continue to focus on improving quality and developing the contingent of scientists, including: (1) effectively implementing the solutions of the Scheme for the development of a high-level, leading cadre of scientists; (2) formulating the Scheme to strengthen capacity and develop VNU toward 2030, bringing it to a level comparable with leading higher education institutions in advanced countries in the region and worldwide; and (3) applying mechanisms for recruiting civil servants and employees under special cases, as well as attracting outstanding scientists from within the country and abroad to work at VNU and to assume key managerial or critical professional positions across its member units.

Phát triển đội ngũ tiệm cận tiêu chí của đại học nghiên cứu

ĐHQGHN đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác phát triển đội ngũ, cả về quy mô và chất lượng, qua đó góp phần quan trọng vào việc cải thiện các chỉ số xếp hạng đại học.

Về quy mô đội ngũ (bao gồm cả giảng viên cơ hữu đang công tác ngoài ĐHQGHN), toàn ĐHQGHN hiện có 5.563 cán bộ, trong đó gồm 3.002 viên chức và 2.440 người lao động đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc; bên cạnh đó có 121 cán bộ khoa học cơ hữu tham gia các chương trình đào tạo có trình độ tiến sĩ trở lên.

Trong tổng số hơn 5.500 cán bộ, ĐHQGHN có 3.084 cán bộ khoa học, bao gồm 2.819 giảng viên cơ hữu (viên chức và giảng viên hợp đồng lao động toàn thời gian), trong đó 2.698 giảng viên đang làm việc tại ĐHQGHN; 121 giảng viên cơ hữu công tác ngoài ĐHQGHN (gồm 85 giáo sư, phó giáo sư và 36 tiến sĩ) và 265 nghiên cứu viên cơ hữu. Ngoài ra, ĐHQGHN còn có gần 1.400 giảng viên thỉnh giảng.

Xét về nguồn nhân lực khoa học có trình độ từ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học trở lên, ĐHQGHN hiện có 1.881 tiến sĩ/ tiến sĩ khoa học, trong đó 1.767 người đang công tác trong ĐHQGHN và 121 tiến sĩ công tác ngoài ĐHQGHN. Trong tổng số này có 631 giáo sư, phó giáo sư (gồm 74 giáo sư và 550 phó giáo sư là giảng viên cao cấp, cùng

07 phó giáo sư là nghiên cứu viên cao cấp), trong đó 92 giáo sư, phó giáo sư được ký hợp đồng lao động cơ hữu tham gia các chương trình đào tạo (công tác ngoài ĐHQGHN hoặc theo hợp đồng chuyên môn).

Về các chỉ số chất lượng phát triển đội ngũ, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu đạt 64,3%, tương ứng 90,4% kế hoạch năm. Tỷ lệ cán bộ khoa học có trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học đạt 61%, hoàn thành 90,3% kế hoạch năm. Tỷ lệ giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư trên tổng số giảng viên cơ hữu đạt 22,1%, vượt 2,1% so với kế hoạch năm, trong khi tỷ lệ giáo sư, phó giáo sư trên tổng số cán bộ khoa học đạt 20,5%, vượt 3,1%. Đáng chú ý, tỷ lệ cán bộ khoa học trên tổng số cán bộ tại các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học đạt 69,1%, cao hơn mức tối thiểu 65% theo quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW. Bên cạnh đó, trung bình số công trình khoa học công bố trên các cơ sở dữ liệu WoS/Scopus tính trên mỗi cán bộ khoa học trong năm 2025 đạt 0,7 công trình, tăng so với mức 0,65 của năm 2024.

Những kết quả trên cho thấy tỷ lệ đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao của ĐHQGHN đang từng bước tiệm cận các tiêu chí của một đại học nghiên cứu.



Developing a workforce approaching research university standards

VNU has achieved significant progress in workforce development, both in scale and quality, thereby contributing substantially to improving university ranking indicators.

In terms of workforce scale (including full-time faculty members working outside VNU), VNU currently has a total of 5,563 personnel, comprising 3,002 public employees and 2,440 contracted employees working at its member and affiliated units. In addition, there are 121 full-time academic staff members participating in doctoral and postdoctoral training programs.

Among over 5,500 staff members, VNU has 3,084 scientific personnel, including 2,819 tenured faculties (full-time civil servants and contracted lecturers), of which 2,698 are actively working at VNU; 121 tenured faculty working outside VNU (85 professors/associate professors and 36 PhDs) and 265 core researchers. In addition, VNU engages nearly 1,400 adjunct lecturers.

Regarding the scientific workforce with doctoral and postdoctoral qualifications, VNU currently has 1,881 PhDs/postdoctoral researchers, of whom 1,767 are working within VNU, while 121 PhDs work outside VNU. Among this group, there are 631 professors and associate professors (including 74 professors and 550 associate professors who are senior lecturers, along with 7 associate professors who are senior

researchers), of which 92 professors and associate professors are employed under VNU's official contracts to participate in training programs (working outside VNU or under professional contracts).

In terms of workforce quality indicators, the proportion of lecturers holding PhD degrees among all full-time lecturers reached 64.3%, corresponding to 90.4% of the annual target. The proportion of scientific staff with a PhD or postdoctoral degree reached 61%, achieving 90.3% of the target. The proportion of lecturers with the title of professor or associate professor among full-time lecturers reached 22.1%, exceeding the annual plan by 2.1%, while the proportion of professors and associate professors among the total scientific staff reached 20.5%, exceeding the target by 3.1%. Notably, the proportion of scientific staff among the total staff in training and research units reached 69.1%, above the minimum 65% threshold set by Resolution 19-NQ/TW. Additionally, the average number of scientific publications per researcher in WoS/Scopus databases in 2025 reached 0.7 publications, up from 0.65 in 2024.

These results indicate that VNU's scientific workforce with advanced qualifications is progressively approaching the standards of a research university.



ĐHQGHN - Trung tâm quốc gia về nghiên cứu và chuyển giao công nghệ

ĐHQGHN đang khẳng định vai trò trung tâm quốc gia về nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ thông qua việc xây dựng hệ sinh thái KH&CN toàn diện và cơ chế thúc đẩy thương mại hóa theo chuỗi “Lab to Market”.

Giai đoạn 2021-2025, ĐHQGHN thực hiện 252 hợp đồng chuyển giao công nghệ với tổng giá trị ước đạt 87 tỷ đồng, được cấp 58 bằng sáng chế/giải pháp hữu ích. ĐHQGHN tập trung vào một số hướng công nghệ ưu tiên gồm: công nghệ số (AI/IoT, chuyển đổi số), chip và bán dẫn, công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp và khoa học sức khỏe, công nghệ môi trường - năng lượng - vật liệu tiên tiến, đồng thời mở rộng sang các hướng mũi nhọn như lượng tử.

Phát huy vai trò trung tâm R&D quốc gia, ĐHQGHN phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm giai đoạn 2025-2030, hướng tới phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược, đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu và đóng góp thiết thực cho mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên tri thức.

Hiện nay, ĐHQGHN đã triển khai 04 chương trình KH&CN trọng điểm cấp ĐHQGHN gắn với các ngành công nghệ công nghiệp chiến lược và định hướng sản phẩm công nghệ chiến lược có tiềm năng chuyển giao, thương mại hóa. Các chương trình tiêu biểu tập trung vào thiết kế, chế tạo chip thế hệ mới và thiết bị thông minh; nghiên cứu - ứng dụng KH&CN phục vụ nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị và phát triển sản phẩm từ dược liệu; sinh

học tổng hợp phục vụ tăng trưởng xanh và nâng cao sức khỏe cộng đồng; đồng thời gắn với các định hướng phát triển khoa học cơ bản theo chương trình quốc gia giai đoạn 2017-2025.

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ĐHQGHN thúc đẩy mô hình hợp tác “3 nhà” theo hướng bài bản hóa danh mục sản phẩm và tăng tỷ lệ chuyển giao. Trong năm 2025, ĐHQGHN đã đóng gói 50 sản phẩm KH&CN thuộc các lĩnh vực AI/IoT, bán dẫn và vật liệu tiên tiến để triển khai chuyển giao và thương mại hóa; đồng thời xây dựng chương trình nghiên cứu AI giai đoạn 2025-2030 theo hướng phát triển sản phẩm ứng dụng phục vụ giáo dục, y tế, nông nghiệp và phát triển bền vững.

Trên phương diện hợp tác theo đặt hàng, ĐHQGHN tăng cường phối hợp với địa phương để hình thành các nhiệm vụ gắn nhu cầu thực tiễn; ĐHQGHN đã làm việc, trao đổi và triển khai hợp tác với Cà Mau, Hà Nội, Hưng Yên (Thái Bình cũ), VNPT, PVN, T&T, BRG, MK Group... nhằm đẩy nhanh hiệu quả thực thi các chủ trương liên quan.

Đáng chú ý, hệ thống nhiệm vụ/sản phẩm công nghệ chiến lược đang được ĐHQGHN xây dựng theo hướng có thể “đi đến thị trường”, tập trung vào 17 đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược với các nhóm lĩnh vực chip & bán dẫn tiên tiến (chip lượng tử, chip ảnh nhiệt, chip AI, chip 5G/IoT, Lab-on-a-Chip...), vật liệu mới, công nghệ sinh học - y sinh, công nghệ môi trường/đời sống và công nghệ số - AI ứng dụng.



VNU - the national hub for research and technology transfer

VNU is asserting its role as the national center for research, development, and technology transfer by building a comprehensive science and technology ecosystem and mechanisms to promote commercialization through the "Lab to Market" value chain.

During the period 2021-2025, VNU carried out 252 technology transfer contracts with a total estimated value of 87 billion VND and was granted 58 patents and utility solutions. VNU focused on several priority technology areas, including digital technologies (AI/IoT and digital transformation), chips and semiconductors, biotechnology for agriculture and health sciences, and environmental, energy, and advanced materials technologies, while also expanding into frontier areas such as quantum technologies.

Leveraging its role as a national R&D hub, VNU collaborates with the Ministry of Science and Technology to implement key science and technology programs for 2025-2030, aiming to develop strategic technology products, accelerate research commercialization, and contribute effectively to knowledge-based economic growth.

Currently, VNU has implemented four VNU-level key science and technology programs linked to strategic industrial technology sectors and oriented toward strategic technology products with potential for transfer and commercialization. Notable programs focus on the design and fabrication of next-generation chips and smart devices; research and application of science and technology to enhance diagnostic and treatment capabilities and develop herbal-based products; and synthetic biology to support green growth and

improve public health, while also aligning with basic science development directions under the national program for the 2017-2025 period.

In line with Resolution 57-NQ/TW, VNU promotes the tripartite model, aiming to systematize product portfolios and increase the technology transfer rate. In 2025, VNU packaged 50 science and technology products in the fields of AI/IoT, semiconductors, and advanced materials for transfer and commercialization, while developing an AI research program for 2025-2030 to focus on application-oriented products serving education, healthcare, agriculture, and sustainable development.

Regarding commissioned cooperation, VNU has strengthened collaboration with localities to develop tasks that meet practical needs; project documents indicate ongoing discussions and planned partnerships with localities such as Ca Mau, Hanoi, Hung Yen (formerly Thai Binh), corporations like VNPT, PVN, T&T, BRG, MK Group, among others, to accelerate the implementation of related initiatives.

Notably, the system of strategic technology tasks and products being developed by VNU is designed to be "market-ready", focusing on 17 proposed strategic technology products across advanced chip and semiconductor fields (quantum chips, thermal imaging chips, AI chips, 5G/IoT chips, Lab-on-a-Chip, etc.), new materials, biotechnology and biomedical technology, environmental and life technologies, and digital technologies - applied AI.

Đẩy mạnh hợp tác “ba nhà”, thúc đẩy sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ

ĐHQGHN đẩy mạnh hợp tác “ba nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp/Nhà khoa học) thông qua việc tăng cường liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

ĐHQGHN đã xây dựng bản đồ 300 sản phẩm công nghệ có tiềm năng chuyển giao và thương mại hóa. Giai đoạn 2021-2024, ĐHQGHN đã triển khai 252 hợp đồng dịch vụ và chuyển giao công nghệ, tổng giá trị 87 tỷ đồng, chiếm 15% tổng kinh phí KH&CN được cấp. Trong cùng kỳ, có 58 bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích được cấp và 240 đơn đăng ký SHTT hợp lệ. Tuy nhiên, tỷ lệ khai thác giá trị thương mại còn hạn chế; vì vậy ĐHQGHN đang đẩy mạnh mô hình hợp tác “ba nhà” và cơ chế sandbox trong Công viên Công nghệ cao & Đổi mới sáng tạo (VNU-TIP) để thúc đẩy PPP, quỹ đầu tư mạo hiểm và thương mại hóa sản phẩm KH&CN.

Năm 2025, ĐHQGHN đã triển khai ký kết và mở rộng hợp tác với nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước, nhằm kết nối hiệu quả nguồn lực khoa học, công nghệ và trí tuệ của đại học với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp và xã hội. Các thỏa thuận hợp tác được thiết kế theo hướng toàn diện, dài hạn, tập trung vào các trụ cột nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và đồng hành giải quyết các bài toán thực tiễn của doanh nghiệp.

Một số tập đoàn, doanh nghiệp tiêu biểu mà ĐHQGHN đã ký kết và triển khai hợp tác chiến lược như: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn FPT, MK Group, CT Group, EVN, T&T, BRG, Sun Group cùng một số doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, công nghệ số và công nghiệp công nghệ cao. Các nội dung hợp tác tập trung vào nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, an toàn - an ninh thông tin, công nghệ bán dẫn, chuyển đổi số và các giải pháp công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thông qua các chương trình hợp tác này, doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào quá trình đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đồng phát triển sản phẩm, triển khai thử nghiệm và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đồng thời phối hợp với ĐHQGHN trong đào tạo, thực tập và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu thị trường. Hoạt động hợp tác đại học - doanh nghiệp từng bước chuyển từ ký kết biên bản ghi nhớ sang xây dựng danh mục dự án, nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể, có lộ trình triển khai và cơ chế phối hợp rõ ràng.

Việc mở rộng hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đã góp phần hình thành và củng cố mạng lưới đối tác chiến lược của ĐHQGHN, tạo kênh kết nối hiệu quả giữa nghiên cứu hàn lâm với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, qua đó thúc đẩy chuyển giao tri thức, gia tăng giá trị kinh tế - xã hội của các kết quả nghiên cứu và khẳng định vai trò của ĐHQGHN là đối tác tri thức tin cậy của doanh nghiệp trong hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.



Strengthening the tripartite model, promoting intellectual property and technology transfer

VNU has strengthened the tripartite collaboration model (University-State-Entrepreneurs/Scholars) by enhancing partnerships in training, scientific research, and technology transfer to promote innovation and develop a highly qualified workforce.

VNU has established a roadmap of 300 technology products with potential for transfer and commercialization. During the 2021-2024 period, VNU implemented 252 service and technology transfer contracts with a total value of VND 87 billion, accounting for 15% of the allocated R&D budget. During the same period, 58 patents/utility solutions were granted, and 240 intellectual property applications were successfully registered. However, the commercial exploitation rate remained limited. Therefore, VNU is actively promoting the tripartite model and sandbox mechanisms at the VNU-TIP to foster public-private partnerships (PPP), venture capital, and commercialization of R&D outputs.

In 2025, VNU signed and expanded cooperation with numerous leading domestic and international corporations to effectively connect the university's scientific, technological, and intellectual resources with the development needs of businesses and society. Cooperation agreements are designed to be comprehensive and long-term, focusing on key pillars such as scientific research, innovation, technology transfer, high-quality human resource training, and jointly addressing practical business challenges.

Notable corporations and enterprises involved in strategic cooperation with VNU include Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT), Viettel Group, FPT Corporation, MK Group, CT Group, EVN, T&T, BRG, Sun Group as well as companies in the finance-banking, digital technology, and high-tech industrial sectors. Cooperation focuses on core technology R&D, artificial intelligence, big data, cybersecurity, semiconductor technology, digital transformation, and technological solutions for socio-economic development.

Through these programs, enterprises participate directly in commissioning R&D projects, co-developing products, conducting pilot trials, and commercializing research results. They also collaborate with VNU in training, internships, and developing high-quality human resources aligned with market demands. University-enterprise cooperation has gradually evolved from memoranda of understanding to the development of specific project portfolios, tasks, and products with clear implementation roadmaps and coordination mechanisms.

Expanding cooperation with major corporations and enterprises has helped VNU build and consolidate a strategic partner network, creating an effective channel connecting academic research with practical production and business needs. This fosters knowledge transfer, increases the socio-economic value of research outputs, and reinforces VNU's role as a trusted knowledge partner for enterprises within the national science, technology, and innovation ecosystem.



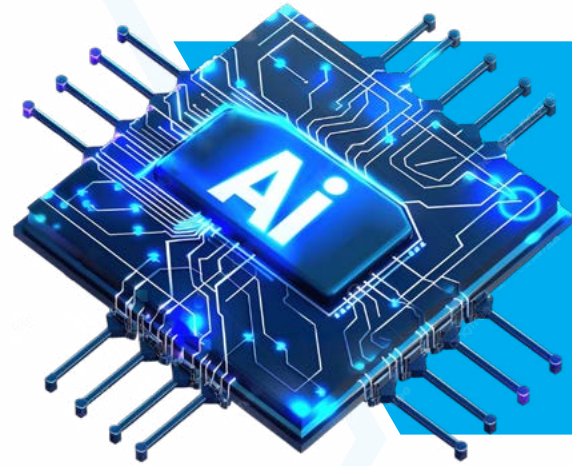
Hợp tác nghiên cứu và mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc tế

Trong giai đoạn 2022-2024, toàn ĐHQGHN đã triển khai 91 dự án hợp tác với các tập đoàn/doanh nghiệp lớn và đối tác quốc tế; tổng giá trị đầu tư ngoài ngân sách nhà nước từ doanh nghiệp và các tổ chức khác vào các dự án KH&CN của ĐHQGHN đạt 252,53 tỷ đồng, trong khi doanh thu từ các hợp đồng tư vấn, dịch vụ, chuyển giao và thương mại hóa sản phẩm KH&CN đạt 130,432 tỷ đồng. Hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo của ĐHQGHN tiếp tục được mở rộng trong năm 2025, với trọng tâm là các dự án R&D đặt hàng từ doanh nghiệp, hợp tác quốc tế theo hướng đồng phát triển công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Công viên Công nghệ cao & Đổi mới sáng tạo (VNU-TIP) được xây dựng đóng vai trò đầu mối kết nối hoạt động nghiên cứu với chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, thúc đẩy kết nối R&D với doanh nghiệp theo hướng có sản phẩm và dòng tiền. Trong năm 2025, VNU-TIP đã làm việc với 15 tập đoàn/doanh nghiệp, ký kết MOU/hợp đồng với 07 doanh nghiệp, tiếp nhận đặt hàng của 07 doanh nghiệp với giá trị ước tính trên 50 tỷ đồng, đồng thời đã có 02 sản phẩm chuyển giao doanh nghiệp và hỗ trợ đăng ký 12 sở hữu trí tuệ gắn với các sản phẩm sẵn sàng thương mại hóa.

Về hợp tác quốc tế và dịch vụ KH&CN, VNU-TIP ghi nhận các hợp đồng với đối tác Nhật Bản (Japan Post Media Direct, Mitsubishi Urban Development Vietnam, Japan Post Transport) với tổng trị giá 1,55 triệu USD.

Cũng trong năm vừa qua, ĐHQGHN đã mời các nhà khoa học uy tín toàn cầu tham gia dẫn dắt học thuật trong hệ sinh thái VNU-TIP. Ngày 18/5/2025, ĐHQGHN đã bổ nhiệm bà Nguyễn Bích Yến, nghiên cứu viên cao cấp của Tập đoàn Soitech (Mỹ), chuyên gia hàng đầu thế giới trong lĩnh vực vật liệu bán dẫn, giữ chức Chủ tịch danh dự Viện Bán dẫn và Vật liệu tiên tiến, góp phần tăng cường năng lực kết nối quốc tế, định hướng nghiên cứu và phát triển công nghệ bán dẫn theo chuẩn toàn cầu. Đồng thời, GS. Alexey Ustinov, giáo sư hàng đầu thế giới về công nghệ lượng tử đến từ Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Liên bang Nga, được mời đảm nhiệm vai trò Viện trưởng danh dự Viện Công nghệ Lượng tử; GS. Đường Kiệt, nhà khoa học uy tín của Đại học Thanh Hoa (Trung Quốc) trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu và mạng xã hội, giữ cương vị Viện trưởng danh dự Viện Nghiên cứu Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong Phát triển bền vững.





Research collaboration and international innovation network

During the 2022-2024 period, VNU implemented 91 collaborative projects with major corporations, enterprises, and international partners. VNU's total non-state budget investment from enterprises and other organizations in VNU's R&D projects reached VND 252.53 billion, while revenue from consultancy, services, technology transfer, and commercialization of R&D products amounted to VND 130.432 billion. VNU's scientific research and innovation cooperation continued to expand in 2025, with a focus on enterprise-commissioned R&D projects, international collaboration aimed at co-developing technologies, and commercializing research outcomes.

VNU-TIP serves as the central hub connecting research activities with technology transfer and commercialization, promoting R&D-enterprise linkages with tangible products and revenue streams. In 2025, VNU-TIP engaged with 15 corporations/enterprises, signed MOUs/contracts with 7 companies, received R&D orders from 7 enterprises with an estimated value exceeding VND 50 billion, and successfully transferred 2 products to enterprises while supporting the registration of 12 intellectual property rights associated with products ready for commercialization.

Regarding international cooperation and science-technology services, VNU-TIP recorded contracts with Japanese partners (Japan Post Media Direct, Mitsubishi Urban Development Vietnam, Japan Post Transport) totaling USD 1.55 million.

In the past year, VNU also invited globally renowned scientists to provide academic leadership within the VNU-TIP ecosystem. On May 18, 2025, Ms. Nguyen Bich Yen, a senior researcher at Soitec Group (USA), a world-leading expert in semiconductor materials, was appointed Honorary Chair of the Institute of Semiconductors and Advanced Materials, enhancing VNU's international connectivity, research direction, and semiconductor technology development according to global standards. Meanwhile, Prof. Alexey Ustinov, a world-leading quantum technology scientist from the National University of Science and Technology (Russia), was appointed Honorary Director of the Institute of Quantum Technology. Prof. Tang Jie, a distinguished AI, data analytics, and social network researcher from Tsinghua University (China), assumed the role of Honorary Director of the Institute for Applied Artificial Intelligence in Sustainable Development.

Hạ tầng KH&CN và đầu tư R&D

Phát triển hạ tầng KH&CN và tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) tiếp tục được ĐHQGHN xác định là trụ cột chiến lược nhằm gia tăng tiềm lực KH&CN, nâng cao năng lực làm chủ công nghệ lõi và khẳng định vai trò dẫn dắt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. Năm 2025, ĐHQGHN tập trung chuẩn bị các điều kiện nền tảng về thể chế, quy hoạch và nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư quy mô lớn, gắn với các định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, ĐHQGHN đã chuẩn bị 04 đề xuất báo cáo chủ trương đầu tư, đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030, với tổng mức kinh phí dự kiến khoảng 3.100 tỷ đồng. Các dự án tập trung phát triển hạ tầng nghiên cứu, đào tạo và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên.

Nổi bật là Dự án xây dựng Trung tâm hỗ trợ thiết kế, chế tạo và đo kiểm vi mạch quốc gia tại ĐHQGHN, với quy mô đầu tư dự kiến 1.500 tỷ đồng, nhằm hình thành hạ tầng nghiên cứu và dịch vụ kỹ thuật đồng bộ cho ngành công nghiệp bán dẫn. Cùng với đó, Dự án tăng cường phòng thí nghiệm bán dẫn tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, với mức đầu tư dự kiến 100 tỷ đồng, phục vụ đào tạo nguồn nhân lực ngành bán dẫn đến năm 2030, định hướng 2050.

Bên cạnh đó, ĐHQGHN đề xuất Dự án đầu tư phát triển 08 lĩnh vực công nghệ ưu tiên đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2035, với tổng mức đầu tư dự kiến 1.000 tỷ đồng, và Dự án đầu tư trang thiết bị cho Trường ĐH Việt Nhật, quy mô khoảng 500 tỷ đồng, nhằm nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế.

Science and technology infrastructure and R&D investment

Developing science and technology infrastructure and strengthening investment in R&D continue to be strategic pillars for VNU, aimed at enhancing its scientific and technological capacity, mastering core technologies, and asserting a leading role in the national innovation ecosystem. In 2025, VNU focused on preparing the foundational conditions in terms of institutional framework, planning, and resources to implement large-scale investment projects aligned with the strategic directions of the Party and the State.

In line with Resolution No. 57-NQ/TW of the Party Central Committee, VNU prepared four proposals for investment policy reports to be included in the medium-term investment plan for 2026-2030, with a total estimated budget of approximately VND 3,100 billion. These projects aim to develop research, training, and innovation infrastructure in priority technology fields.

Notably, the project to establish the National Center for Microchip Design, Fabrication, and Testing at VNU, with an estimated investment of VND 1,500 billion, is designed to create integrated research infrastructure and technical services for the semiconductor industry. Additionally, the project to enhance the semiconductor laboratory at VNU University of Science, with an estimated investment of VND 100 billion, will serve the training of semiconductor professionals through 2030, with orientation towards 2050.

VNU also proposed a project to invest in the development of eight priority technology areas for the 2025-2035 period, with a total estimated budget of VND 1,000 billion, and a project to invest in equipment for VNU Vietnam Japan University, with a scale of approximately VND 500 billion, aimed at strengthening its training capacity, research, and international collaboration.



Kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp công nghệ

Gắn với định hướng phát triển đại học nghiên cứu và thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, giai đoạn 2021-2025, ĐHQGHN từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo theo hướng đồng bộ, mở và gắn chặt với hoạt động nghiên cứu khoa học. Hệ sinh thái này lấy các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm trọng điểm và viện nghiên cứu làm hạt nhân, thúc đẩy chuyển giao tri thức, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp KH&CN.

Trong giai đoạn này, ĐHQGHN đã hình thành 08 doanh nghiệp spin-off/start-up từ các nhóm nghiên cứu mạnh, phản ánh bước chuyển rõ nét từ nghiên cứu hàn lâm sang nghiên cứu ứng dụng

và đổi mới sáng tạo. Nhiều kết quả nghiên cứu từ các phòng thí nghiệm trọng điểm và viện nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn, nhất là trong các lĩnh vực y sinh, năng lượng tái tạo và nông nghiệp công nghệ cao, góp phần giải quyết các vấn đề của xã hội và doanh nghiệp.

Đặc biệt, giai đoạn 2024-2025 ghi nhận 05 sản phẩm công nghệ chủ lực được thương mại hóa, đạt doanh thu trên 200 triệu đồng/năm cho mỗi sản phẩm. Đây là kết quả trực tiếp từ các chương trình KH&CN trọng điểm và hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh, cho thấy hiệu quả bước đầu của mô hình gắn kết nghiên cứu - phát triển - chuyển giao.

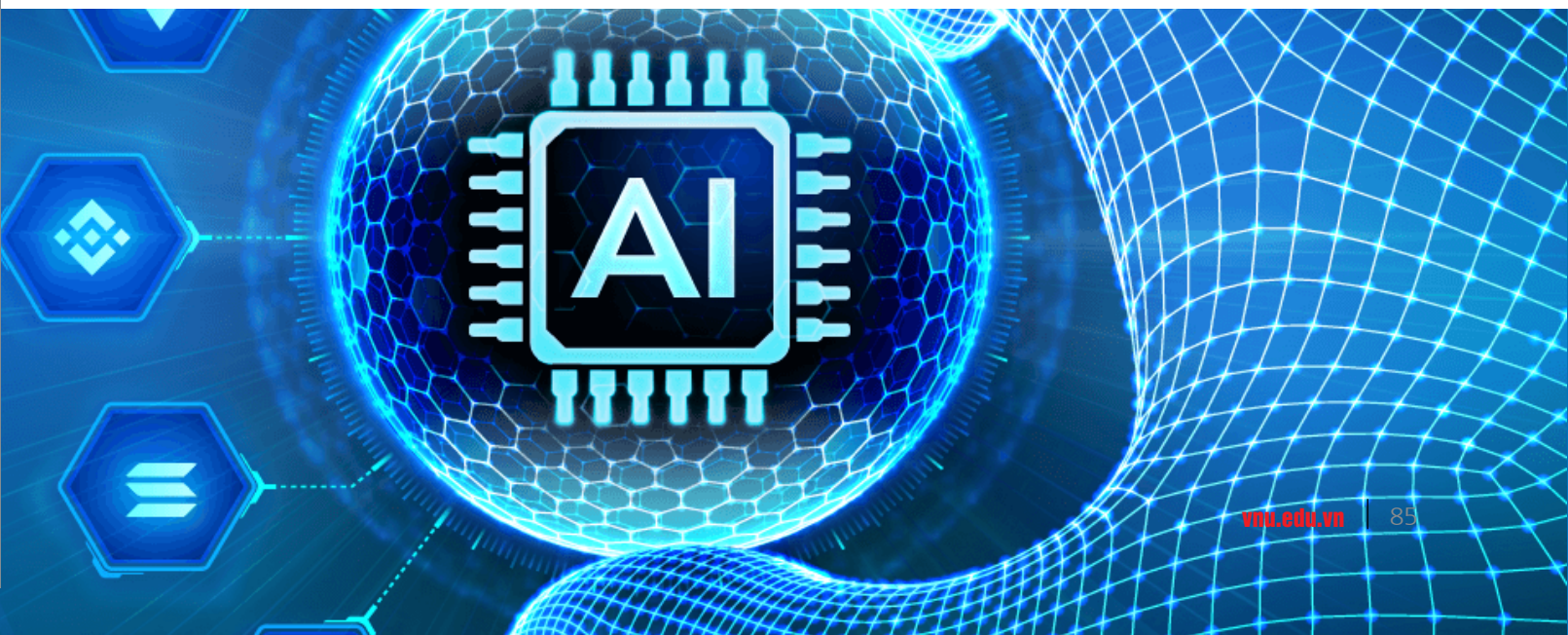
Building an innovation and technology startup ecosystem

Aligned with the development orientation of a research university and the Party and State's major policies on science, technology, and innovation, VNU has gradually established and developed a comprehensive and open innovation ecosystem during the 2021-2025 period, closely integrated with scientific research activities. This ecosystem centers around strong research groups, key laboratories, and research institutes, promoting knowledge transfer, commercialization of research outcomes, and the development of science and technology enterprises.

During this period, VNU has incubated eight spin-off/start-up companies originating from strong research groups, reflecting a clear shift from academic

research toward applied research and innovation. Numerous research results from key laboratories and institutes have been applied in practice, particularly in the fields of biomedicine, renewable energy, and high-tech agriculture, contributing to addressing social and enterprise challenges.

Notably, in 2024-2025, five core technology products were commercialized, each generating annual revenue exceeding VND 200 million. These achievements stem directly from VNU's priority science and technology programs and the activities of strong research groups, demonstrating the initial effectiveness of the research-development-transfer linkage model.



Gắn kết nghiên cứu với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực KH&CN trẻ

ĐHQGHN tiếp tục xác định gắn kết nghiên cứu với đào tạo nguồn nhân lực KH&CN trẻ là chiến lược trọng tâm, tạo nền tảng phát triển đội ngũ nhân lực khoa học chất lượng cao và bền vững. Nhiều cơ chế khuyến khích và hỗ trợ đã được triển khai nhằm kết nối chặt chẽ hoạt động nghiên cứu với đào tạo, đặc biệt ở bậc sau đại học, đồng thời xây dựng môi trường học thuật giàu tính thử thách và hội nhập quốc tế.

Năm 2025, ĐHQGHN ban hành Quyết định số 4277/QĐ-ĐHQGHN về chính sách thí điểm hỗ trợ tài chính vượt trội cho cán bộ khoa học xuất sắc, tạo động lực tập trung vào nghiên cứu chất lượng cao gắn với công bố quốc tế. Mức hỗ trợ được phân hạng theo

chất lượng công trình, trong đó bài báo thuộc top 1% thế giới có thể được hỗ trợ tới 150 triệu đồng; các bài báo Q1, Q2 cũng được hưởng chính sách tương ứng.

Chính sách này không chỉ tạo điều kiện về nguồn lực cho nghiên cứu xuất sắc mà còn thúc đẩy gắn kết nghiên cứu với đào tạo sau đại học, khi nghiên cứu sinh và cán bộ trẻ được khuyến khích tham gia các công trình chất lượng cao. Trước đó, chính sách đã được thí điểm từ năm 2024, ghi nhận nhiều đề tài do cán bộ dưới 40 tuổi chủ trì nhận hỗ trợ, góp phần khơi dậy động lực nghiên cứu trong đội ngũ trẻ.





Linking research with training and development of young science and technology talents

VNU continues to identify the integration of research with the training of young science and technology talents as a key strategic focus, laying the foundation for developing a high-quality and sustainable scientific workforce. Numerous incentive and support mechanisms have been implemented to closely connect research activities with training, particularly at the postgraduate level, while fostering an academically challenging and internationally integrated environment.

In 2025, VNU issued Decision No. 4277/QĐ-ĐHQGHN on a pilot policy providing exceptional financial support for outstanding scientists, motivating them to focus on high-quality research linked to international

publications. Support levels are tiered according to research quality, with articles in the top 1% worldwide eligible for up to VND 150 million, while Q1 and Q2 publications also receive corresponding support.

This policy not only provides resources for excellent research but also strengthens the connection between research and postgraduate training, encouraging young researchers and doctoral students to participate in high-quality projects. The policy, piloted since 2024, has already supported numerous projects led by scientists under 40, helping to stimulate research motivation among the young scientific workforce.



Một số khó khăn, thách thức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Trong năm 2025, ĐHQGHN đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện gặp một số khó khăn như sau:

Thứ nhất, nhận thức của một bộ phận cán bộ, giảng viên, nhà khoa học về Nghị quyết còn chưa thực sự đầy đủ, dẫn đến chưa quyết tâm cao trong việc thực hiện Nghị quyết.

Thứ hai, cơ sở hạ tầng, đặc biệt là về cơ sở hạ tầng số còn chưa đáp ứng được yêu cầu để chuyển đổi số toàn diện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo yêu cầu mới.

Thứ ba, nguồn lực tài chính vẫn còn hạn chế, mặc dù có chủ trương lớn từ cấp Trung ương nhưng kinh phí thực tế về đến

ĐHQGHN và các đơn vị, nhà khoa học còn chưa được như kỳ vọng.

Thứ tư, các quy định pháp lý và quy định nội bộ của ĐHQGHN cần phải thay đổi với số lượng lớn, việc vừa triển khai thay đổi quy định vừa đồng thời tiến hành triển khai hoạt động KH, CN & ĐMST theo tinh thần mới dẫn đến còn nhiều lúng túng, đòi hỏi sự quyết tâm và đổi mới từ tất cả các bên liên quan mới có thể thực hiện được.

ĐHQGHN mong muốn trong thời gian tới tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Bộ, ban ngành trung ương, sự đồng hành ủng hộ của các địa phương, đối tác, doanh nghiệp để ĐHQGHN có thể hoàn thành tốt các mục tiêu đặt ra trong Chương trình hành động triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026, đáp ứng được mong muốn, kỳ vọng của lãnh đạo các cấp.



Some difficulties and challenges in implementing Resolution No. 57-NQ/TW

In 2025, VNU proactively and actively implemented Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024 by the Politburo on breakthroughs in the development of science and technology, innovation, and national digital transformation. However, during the implementation process, several difficulties were encountered:

Firstly, the awareness of a segment of administrators, lecturers, and researchers regarding the Resolution remains insufficient, resulting in a lack of strong determination in its implementation.

Secondly, infrastructure, especially digital infrastructure, has not yet met the requirements for comprehensively digitalizing science, technology, and innovation activities in line with new demands.

Thirdly, financial resources remain limited; although there are major policy directives from the central level, the actual funding

reaching VNU, its member units, and researchers has not yet met expectations.

Fourthly, a large number of legal regulations and VNU's internal regulations need to be revised. The implementing of regulatory changes while concurrently carrying out science, technology, and innovation activities in line with the new spirit has led to various challenges requiring determination and innovation from all relevant parties to be successfully accomplished.

In the coming period, VNU hopes to receive close guidance from the leaders of the Party and the State, ministries and central agencies, as well as the support and partnership of local authorities, partners, and enterprises, to help VNU successfully achieve the objectives set out in the 2026 Action Program for the implementation of Resolution 57, thereby meeting the expectations of leaders at all levels.



Cùng với việc đầu tư cho nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, ĐHQGHN đặc biệt coi trọng công tác tôn vinh, ghi nhận và lan tỏa các giá trị khoa học, nhằm động viên đội ngũ trí thức và người học có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, giảng dạy và sáng tạo. Các hoạt động vinh danh được tổ chức trang trọng, kết nối chặt chẽ với chiến lược phát triển đại học nghiên cứu và đại học đổi mới sáng tạo của ĐHQGHN.

ĐHQGHN vinh dự có 03 nhà khoa học được trao tặng Giải thưởng Bảo Sơn 2024, gồm: GS.TSKH Nguyễn Đình Đức (Trường ĐH Công nghệ), GS.TS Furuta Motoo (Hiệu trưởng Trường ĐH Việt Nhật); Anh hùng Lao động, Thầy thuốc nhân dân, PGS.TS Trần Ngọc Lương (Trường ĐH Y Dược). Giải thưởng Bảo Sơn là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực nghiên cứu bền bỉ, sáng tạo và giàu tính ứng dụng vì sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Giải thưởng ĐHQGHN về Khoa học & Công nghệ năm 2024 đã được trao cho PGS.TS Đinh Thúy Hằng cùng cộng sự thuộc Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học với công trình “Nghiên cứu xử lý đồng thời anoni và COD trong nước thải bằng quá trình Feammox”. Đây là Giải thưởng ĐHQGHN nhằm tôn vinh những công trình hoặc cụm công trình KH&CN được tổ chức 3 năm/1 lần.

Cũng trong năm 2025, ĐHQGHN đã trao Giải thưởng IMG - Vì sự nghiệp giáo dục nhằm vinh danh các nhà giáo, nhà khoa học xuất sắc và sinh viên tài năng. Đây là năm thứ ba giải thưởng được triển khai tại ĐHQGHN. Năm nay, giải Nhất trị giá 500 triệu đồng được trao cho PGS.TS Trần Mạnh Trí (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên), giải Nhì trị giá 200 triệu đồng được trao cho GS.TS Đặng Hoàng Minh (Trường ĐH Giáo dục).

Cũng trong năm 2025, hai nhà khoa học của ĐHQGHN nằm trong nhóm 10.000 nhà khoa học có ảnh hưởng nhất thế giới do Tạp chí PloS Biology (Hoa Kỳ) công bố. Đó là GS.TSKH Nguyễn Đình Đức, Trường ĐH Công nghệ được xếp thứ 5.750 và GS.TS Trần Xuân Bách, Trường ĐH Y Dược được xếp thứ 5.085. Đây cũng là 2 nhà khoa học có trích dẫn ảnh hưởng nhất thế giới trong 7 năm liên tiếp từ 2019 đến nay.

In addition to investments in research and innovation, VNU places particular emphasis on honoring, recognizing, and promoting scientific achievements to motivate intellectuals and students who excel in research, teaching, and creative activities. Recognition activities are conducted formally and are closely linked to VNU’s strategy for research universities and innovation-driven universities.

VNU is proud to have three scientists awarded the Bao Son Prize 2024, including: Prof.Dr.Sci. Nguyen Dinh Duc (VNU University of Engineering and Technology), Prof.Dr. Furuta Motoo (Rector, VNU Vietnam Japan University), and Labor Hero, People’s Doctor, Assoc.Prof.Dr. Tran Ngoc Luong (VNU University of Medicine and Pharmacy). The Bao Son Prize acknowledges persistent, creative, and highly applicable research efforts contributing to Vietnam’s sustainable development.

The VNU Award for Science and Technology 2024 was presented to Assoc.Prof.Dr. Dinh Thuy Hang and her collaborators from VNU Institute of Microbiology and Biotechnology for their work entitled “Research on the simultaneous treatment of ammonium and COD in wastewater using the Feammox process”. This is a VNU award conferred triennially to honor outstanding scientific and technological works or groups of works.

In 2025, VNU also presented the IMG Prize - For the Cause of Education, honoring outstanding educators, scientists, and talented students. This marks the third year the award has been implemented at VNU. This year, the First Prize of VND 500 million was awarded to Assoc.Prof.Dr. Tran Manh Tri (VNU University of Science), and the Second Prize of VND 200 million was awarded to Prof.Dr. Dang Hoang Minh (VNU University of Education).

Additionally, in 2025, two VNU scientists were listed among the 10,000 most influential scientists worldwide by PLOS Biology (USA): Prof.Dr.Sci. Nguyen Dinh Duc (VNU University of Engineering and Technology) ranked 5,750th, and Prof.Dr. Tran Xuan Bach (VNU University of Medicine and Pharmacy) ranked 5,085th. Both scientists have consistently been among the most highly cited researchers globally for seven consecutive years since 2019.

**GIẢI THƯỞNG BẢO SƠN
BAO SON PRIZE**



GS.TS Furuta Motoo



GS.TSKH Nguyễn Đình Đức



AHLĐ.TTND.PGS.TS Trần Ngọc Lương

**NHÀ KHOA HỌC CÓ TẦM ẢNH HƯỞNG THẾ GIỚI NĂM 2025
THE WORLD'S MOST INFLUENTIAL SCIENTISTS IN 2025**

**GIẢI THƯỞNG ĐHQGHN VỀ KH&CN 2024
VNU AWARD FOR S&T 2024**



GS.TSKH Nguyễn Đình Đức

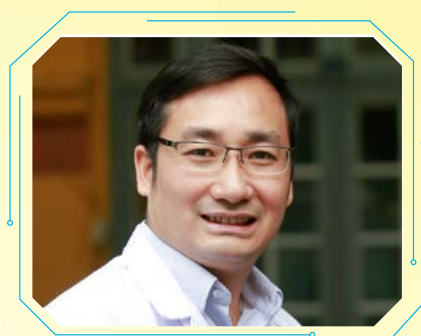


GS.TS Trần Xuân Bách



PGS.TS Đinh Thuý Hằng

**GIẢI THƯỞNG IMG - VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
IMG PRIZE - FOR THE CAUSE OF EDUCATION**

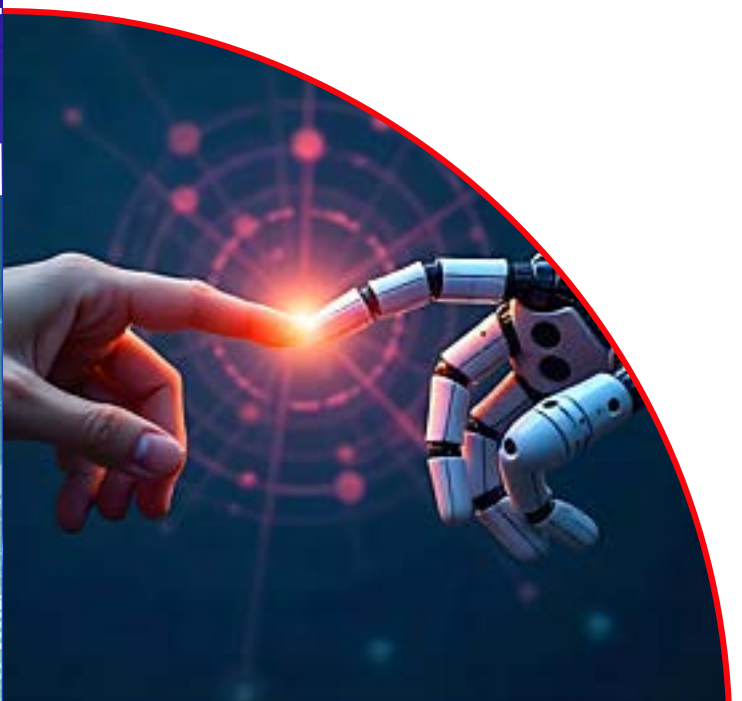


PGS.TS Trần Mạnh Trí



GS.TS Đặng Hoàng Minh

**NHỮNG NHÀ KHOA HỌC CÓ THÀNH TÍCH CAO TRONG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2025**



LIST OF SCIENTISTS WITH HIGH ACHIEVEMENTS IN SCIENTIFIC RESEARCH AND INNOVATION IN 2025

Họ và tên Full name	Đơn vị VNU's unit	Họ và tên Full name	Đơn vị VNU's unit
GS.TSKH Nguyễn Đình Đức	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	ThS. Phạm Minh Tâm	Trường Khoa học liên ngành & Nghệ thuật VNU - SIS
GS.TS Phạm Hồng Tung	Viện Việt Nam học & Khoa học Phát triển VNU - IVIDES	TS. Hoàng Văn Hiệp	Trường Khoa học liên ngành & Nghệ thuật VNU - SIS
TS. Nguyễn Tiến Tài	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	ThS. Nguyễn Văn Đoàn	Viện Tài nguyên và Môi trường VNU - CRES
TS. Hoàng Quốc Anh	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	TS. Nguyễn Việt Cường	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Phạm Văn Quang	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	PGS.TS Trần Quang Tuyền	Trường Quốc tế VNU - IS
GS.TS Nguyễn Ngọc Minh	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	ThS. NCS Lê Văn Đạo	Trường Quốc tế VNU - IS
PGS.TS Phạm Tiến Đức	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	PGS.TS Bùi Mỹ Trinh	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Đinh Mai Văn	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	TS. Nghiêm Xuân Hòa	Trường Quốc tế VNU - IS
PGS.TS Nguyễn Ngọc Hoà	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	TS. Trương Thị Huệ	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Ngô Thị Duyên	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	TS. Trương Công Đoàn	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Tạ Việt Cường	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hoài	Trường ĐH Y Dược VNU - UMP
GS.TS Nguyễn Linh Trung	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	ThS.BSNT Nguyễn Việt Dũng	Trường ĐH Y Dược VNU - UMP
ThS. Đỗ Thu Uyên	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	GS.TS Mai Duy Tôn	Trường ĐH Y Dược VNU - UMP
TS. Nguyễn Thu Trang	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	TS. Lương Minh Phương	Trường ĐH Việt Nhật VNU - VJU
TS. Nguyễn Văn Thương	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	PGS.TS Nguyễn Thạc Dũng	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
ThS. Nguyễn Hoàng Thái	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB	PGS.TS Ngô Quốc Anh	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
TS. Đào Thị Hà Anh	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB	PGS.TS Trần Hải Đức	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
TS. Ngô Đăng Thành	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB	TS. Phạm Thành Luân	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
TS. Nguyễn Thị Hồng Thúy	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB	GS.TS Nguyễn Đình Thành	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS

Họ và tên Full name	Đơn vị VNU's unit
PGS.TS Trần Mạnh Trí	Trưởng ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
PGS.TS Phạm Thị Ngọc Mai	Trưởng ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
PGS.TS Ngô Hồng Ánh Thu	Trưởng ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
PGS.TS Trần Đình Trình	Trưởng ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
TS. Vũ Văn Sáng	Trưởng ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
TS. Nguyễn Thị Hải	Trưởng ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
PGS.TS Phạm Văn Anh	Trưởng ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
TS. Trần Thị Minh Hằng	Trưởng ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
TS. Trần Thị Việt Hà	Trưởng ĐH Việt Nhật VNU - VJU
PGS.TS Đỗ Thị Hương Giang	Trưởng ĐH Công nghệ VNU - UET
TS. Chu Đức Hà	Trưởng ĐH Công nghệ VNU - UET
PGS.TS Lê Đình Anh	Trưởng ĐH Công nghệ VNU - UET
PGS.TS Phan Thế Long	Trưởng ĐH Công nghệ VNU - UET
TS. Dương Việt Dũng	Trưởng ĐH Công nghệ VNU - UET
PGS.TS Hoàng Văn Xiêm	Trưởng ĐH Công nghệ VNU - UET
TS. Đỗ Quang Lộc	Trưởng ĐH Công nghệ VNU - UET
PGS.TS Vũ Minh Trang	Trưởng ĐH Giáo dục VNU - UEd
GS.TS Mai Văn Hưng	Trưởng ĐH Giáo dục VNU - UEd
TS. Lê Duy Khương	Trưởng Khoa học liên ngành & Nghệ thuật VNU - SIS
TS. Ngô Thị Hạnh	Viện Tài nguyên và Môi trường VNU - CRES
PGS.TS Chu Đình Tới	Trưởng Quốc tế VNU - IS
TS. Hà Mạnh Hùng	Trưởng Quốc tế VNU - IS
TS. Lê Xuân Hải	Trưởng Quốc tế VNU - IS
TS. Nguyễn Ngọc Linh	Trưởng Quốc tế VNU - IS

Họ và tên Full name	Đơn vị VNU's unit
TS. Bùi Thanh Thủy	Trưởng ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn VNU - USSH
PGS.TS Nguyễn Văn Lượ	Trưởng ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn VNU - USSH
PGS.TS Trịnh Thị Linh	Trưởng ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn VNU - USSH
ThS. Nguyễn Huy Hoàng	Trưởng ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn VNU - USSH
TS. Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn VNU - USSH
TS. Nguyễn Thu Trang	Trưởng ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn VNU - USSH
TS. Nguyễn Vũ Hoàng	Trưởng ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn VNU - USSH
TS. Tạ Thị Nguyệt Trang	Trưởng ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn VNU - USSH
ThS.NCS Vũ Ngọc Tùng	Trưởng ĐH Ngoại ngữ VNU - ULIS
TS. Phan Thị Ngọc Lệ	Trưởng ĐH Ngoại ngữ VNU - ULIS
TS. Đỗ Việt Cường	Trưởng ĐH Luật VNU - UL
PGS.TS Phan Quốc Nguyên	Trưởng ĐH Luật VNU - UL
TS. Khúc Văn Quý	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Lê Khánh Cường	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
PGS.TS Lê Đình Hải	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Đặng Trung Chính	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Trịnh Thị Thu Hằng	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
PGS.TS Vũ Văn Hưởng	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
PGS.TS Nguyễn Thế Kiên	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Trần Thị Mai Thành	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Trần Nguyễn Ngọc Cương	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
ThS. Hoàng Việt Hà	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Vũ Thị Thanh Bình	Trưởng ĐH Kinh tế VNU - UEB

Họ và tên Full name	Đơn vị VNU's unit
TS. Đỗ Thị Thơ	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Lê Hồng Thái	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
ThS. Lưu Hạnh Nguyên	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Nguyễn Đình Trung	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Lương Trâm Anh	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Nguyễn Văn Phương	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
PGS.TS Phan Chí Anh	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
PGS.TS Nguyễn Thu Hà	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Đào Cẩm Thủy	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Nguyễn Anh Tuấn	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Phạm Ngọc Hương Quỳnh	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
PGS.TS Tô Thế Nguyên	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Vũ Hoàng Linh	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
PGS.TS Nguyễn An Thịnh	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
TS. Đặng Trung Tuyến	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
PGS.TS Lưu Quốc Đạt	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB
GS.TS Nguyễn Quý Thanh	Trường ĐH Giáo dục VNU - UEd
PGS.TS Lê Thái Hưng	Trường ĐH Giáo dục VNU - UEd
GS.TS Đặng Hoàng Minh	Trường ĐH Giáo dục VNU - UEd
TS. Kim Mạnh Tuấn	Trường ĐH Giáo dục VNU - UEd
PGS.TS Nguyễn Thanh Lý	Trường ĐH Giáo dục VNU - UEd
GS.TS Hoàng Đình Phi	Trường Quản trị và Kinh doanh VNU - HSB
PGS.TS Lưu Thị Minh Ngọc	Trường Quốc tế VNU - IS

Họ và tên Full name	Đơn vị VNU's unit
PGS.TS Lê Thị Mai	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Đồng Văn Chung	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Nguyễn Trà My	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Tạ Huy Hùng	Trường Quốc tế VNU - IS
PGS.TS Nguyễn Phương Mai	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Trần Công Thành	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Đào Công Tuấn	Trường Quốc tế VNU - IS
TS. Nguyễn Ngọc Anh	Trường Quốc tế VNU - IS
PGS.TS Lê Quang Thảo	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
PGS.TS Lê Thị Huyền	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
PGS.TS Nguyễn Văn Lợi	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
TS. Nguyễn Thị Sơn	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
TS. Lưu Mạnh Quỳnh	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS
GS.TS Trần Xuân Tú	Viện Công nghệ Thông tin VNU - ITI
TS. Bùi Duy Hiếu	Viện Công nghệ Thông tin VNU - ITI
TS. Đào Mạnh Hiệp	Viện Công nghệ Thông tin VNU - ITI
PGS.TS Lê Thanh Hà	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET
PGS.TS Phạm Mạnh Linh	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET
PGS.TS Bùi Thanh Tùng	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET
PGS.TS Phạm Đức Quang	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET
PGS.TS Phạm Minh Triển	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET
TS. Phạm Tiến Thành	Trường ĐH Việt Nhật VNU - VJU

**PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÓ THÀNH TÍCH CAO TRONG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2025**

**KEY LABORATORIES WITH HIGH ACHIEVEMENTS IN
SCIENTIFIC RESEARCH AND INNOVATION IN 2025**

TT No.	Tên PTNTĐ Key laboratory/key research center	Đơn vị VNU's unit	Giám đốc Director	Loại hình Type
1	Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ môi trường xanh và tái chế chất thải Key laboratory of Green environmental technologies and waste utilization	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	GS.TS Nguyễn Mạnh Khải	Ứng dụng Applied science
2	Phòng thí nghiệm trọng điểm Vật liệu tiên tiến ứng dụng trong phát triển xanh (KLAMAG) Key Laboratory of Advanced materials for green growth (KLAMAG)	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	PGS.TS Trần Đình Trình	Cơ bản Basic Science

**NHÓM NGHIÊN CỨU CÓ THÀNH TÍCH CAO TRONG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2025**

**RESEARCH GROUPS WITH HIGH ACHIEVEMENTS
IN SCIENTIFIC RESEARCH AND INNOVATION IN 2025**

TT No.	Tên nhóm Research Group	Đơn vị VNU's unit	Trưởng nhóm Head	Loại hình Type
1	Trí tuệ người máy Robotic intelligence	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	PGS.TS. Lê Thanh Hà	Ứng dụng Applied science
2	Vật liệu và kết cấu tiên tiến Advanced materials and structures	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	GS. TSKH Nguyễn Đình Đức	Cơ bản Basic Science
3	Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo vật liệu và linh kiện micro-nano Research and innovation in micro-nano materials and components	Trường ĐH Công nghệ VNU - UET	GS.TS. Nguyễn Hữu Đức	Sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa, khởi nghiệp Pilot production, commercialization, and startup
4	Vật liệu nano nhân tạo định hướng ứng dụng trong năng lượng và môi trường xanh Application-oriented artificial nanomaterials for green energy and environment	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	PGS.TS. Phạm Đức Thắng	Cơ bản Basic Science
5	Vật liệu nano ứng dụng trong hóa phân tích Nanomaterials for analytical chemistry applications	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	PGS.TS. Phạm Thị Ngọc Mai	Cơ bản Basic Science
6	Công nghệ xử lý và phục hồi môi trường đất Soil environmental treatment and restoration technology	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	GS.TS. Nguyễn Ngọc Minh	Cơ bản Basic Science



TT No.	Tên nhóm Research Group	Đơn vị VNU's unit	Trưởng nhóm Head	Loại hình Type
7	Nhóm Nghiên cứu mạnh phân tích gen môi trường và bảo tồn (GAC) Environmental genomics and conservation (GAC)	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	PGS.TS. Lê Đức Minh	Cơ bản Basic Science
8	Công nghệ môi trường xanh và tái chế chất thải Green environmental technologies and waste utilization	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên VNU - HUS	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Khải	Ứng dụng Applied science
9	Năng suất chất lượng trong các doanh nghiệp Việt Nam Productivity and quality in Vietnamese enterprises	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB	PGS.TS. Phan Chí Anh	Cơ bản Basic Science
10	Kinh tế phát triển Development economics	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB	PGS.TS. Nguyễn An Thịnh	Cơ bản Basic Science
11	Lý thuyết tập mờ và mô hình ra quyết định tối ưu trong kinh tế, quản trị Fuzzy set theory and optimal decision-making models in economics and management	Trường ĐH Kinh tế VNU - UEB	PGS.TS. Lưu Quốc Đạt	Cơ bản Basic Science
12	Khoa học giáo dục và chính sách Educational sciences and policies	Trường ĐH Giáo dục VNU - UEd	PGS.TS Nguyễn Tiến Trung (trưởng nhóm) TS. Phạm Hùng Hiệp (đồng trưởng nhóm)	Cơ bản Basic Science
13	Nhóm nghiên cứu liên ngành về y sinh và sức khỏe The interdisciplinary research group on biomedicine and health	Trường Quốc tế VNU - IS	TS. Chu Đình Tới	Cơ bản Basic Science
14	Ứng dụng AI trong y tế Application of AI in healthcare	Trường Quốc tế VNU - IS	PGS.TS Nguyễn Thanh Tùng	Ứng dụng Applied science
15	Hệ thống tích hợp thông minh Smart integrated systems	Viện Công nghệ Thông tin VNU - ITI	GS.TS. Trần Xuân Tú	Ứng dụng Applied science
16	Ứng dụng vi sinh vật cho phát triển nông nghiệp xanh và xử lý môi trường (AGREN) Application of microorganisms for green agriculture and environmental management (AGREN)	Viện Vi sinh vật & Công nghệ sinh học VNU - IMBT	PGS.TS. Đinh Thúy Hằng	Ứng dụng Applied science



TRÁCH NHIỆM QUỐC GIA

NATIONAL RESPONSIBILITY



ĐHQGHN - hạt nhân của "Cực trí thức" tham gia giải quyết các bài toán phát triển lớn của Thủ đô

Phát biểu chỉ đạo Đại hội đại biểu Đảng bộ Tp. Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, hình thành "3 cực sáng tạo" gồm: Di sản - trung tâm nội đô lịch sử và không gian ven sông Hồng - thành Cổ Loa; Trí thức - Đại học Quốc gia và các trung tâm đào tạo, nghiên cứu; và Công nghệ với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc cùng các khu đổi mới sáng tạo. Đây sẽ là trục dẫn dắt sức sáng tạo của toàn Thủ đô, khai thác tối đa giá trị lịch sử, trí thức và công nghệ, biến Hà Nội thành đô thị hội tụ quá khứ, hiện tại và tương lai.

Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo vừa được Quốc hội thông qua kết hợp với Nghị quyết 71/NQ-CP sửa đổi chương trình hành động Chính phủ, cùng Luật Thủ đô mở ra hành lang pháp lý thuận lợi để Hà Nội và ĐHQGHN cùng thử nghiệm các mô hình quản trị sáng tạo, đồng đầu tư phòng thí nghiệm, triển khai viện nghiên cứu chuyên sâu, thu hút chuyên gia quốc tế.

ĐHQGHN đã chủ động nghiên cứu các vấn đề lớn của Thủ đô và đưa ra danh mục các nhiệm vụ trọng tâm, tập trung vào bốn nhóm vấn đề lớn mà Thành phố đặc biệt quan tâm, đó là: Môi trường và phát triển bền vững; Kinh tế và sức khỏe cộng đồng; Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di sản số; và Nền tảng số hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Ngoài ra, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ Thành phố cũng là một trọng tâm hợp tác. Các đề xuất này thể hiện rõ tầm nhìn và khả năng vượt trội của ĐHQGHN trong việc giải quyết các thách thức mang tính liên ngành, phức tạp của một đô thị lớn như Hà Nội.

Trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị về chuyển đổi số của Thủ đô, các đơn vị của ĐHQGHN đã tích cực, chủ động tham gia triển khai. Tiêu biểu như Trường ĐH Công nghệ đã bố trí cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị và huy động lực lượng cán bộ, sinh viên tham gia hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

VNU - the core of the "Knowledge Hub" addressing major development challenges of the Capital

Addressing the 18th Congress of Hanoi Party Committee for the 2025-2030 term, General Secretary Tô Lam emphasized the formation of three "innovation poles" of Hanoi, including Heritage - the historic inner city and the Red River waterfront, and Co Loa Citadel; Knowledge - Vietnam National University, Hanoi and other research and educational centers; and Technology - the Hoa Lac High-Tech Park and other innovation zones. These poles are envisioned as the driving axis of Hanoi's creativity, maximizing the value of history, knowledge, and technology, and transforming Hanoi into a city that integrates past, present, and future.

The recently enacted Law on Science, Technology and Innovation, together with Resolution 71/NQ-CP revising the Government's action program and the Law on Hanoi, provides a favorable legal framework for the city and VNU to experiment with innovative governance models, co-invest in laboratories, establish specialized research institutes, and attract international experts.

VNU has proactively studied Hanoi's major challenges and proposed a portfolio of priority tasks, focusing on four key areas of particular concern to the city: environment and sustainable development; economy and public health; preservation and promotion of cultural heritage and digital heritage; and digital platforms for data-driven decision-making. In addition, training, capacity building, and professional development for city officials are central elements of the collaboration. These proposals clearly demonstrate VNU's vision and outstanding capacity to address complex, interdisciplinary challenges of a major metropolis like Hanoi.

In fulfilling its political mandate related to the capital's digital transformation, VNU units have actively and proactively participated in implementation. Notably, the University of Engineering and Technology has allocated facilities, machinery, and equipment, and mobilized staff and students to directly assist residents and businesses in accessing online public services.



Chủ động triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW để tạo đột phá trong phát triển

Năm 2025 ghi dấu bước chuyển mạnh mẽ trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, với các đột phá về định hướng, mô hình và nguồn lực. ĐHQGHN đã xây dựng 08 lĩnh vực công nghệ trọng điểm ưu tiên đầu tư gắn với 11 lĩnh vực công nghệ chiến lược quốc gia, gồm: công nghệ chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (AI và Big Data), công nghệ robot và tự động hóa, công nghệ y-sinh tiên tiến, công nghệ lượng tử, công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến, nông nghiệp thông minh, công nghệ môi trường và phát triển bền vững.

Trong giai đoạn vừa qua, ĐHQGHN đã hình thành 16 chương trình KH&CN trọng điểm theo hướng liên ngành, đồng thời ưu tiên phát triển mô hình Trung tâm Nghiên cứu Xuất sắc (COE) nhằm thu hút nhà khoa

học trong và ngoài nước. Đề án “Nhà khoa học xuất sắc” đặt mục tiêu đến năm 2030 có 500 nhà khoa học xuất sắc và 50 nhà khoa học đạt chuẩn quốc tế, góp phần đưa ĐHQGHN vào Top 100 thế giới ở 1-3 lĩnh vực và Top 500 ở 10-15 lĩnh vực.

Về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ĐHQGHN đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và xây dựng hệ thống báo cáo trực tuyến theo KPIs để theo dõi tiến độ, đánh giá tác động theo thời gian thực. ĐHQGHN đã phê duyệt danh mục 08 lĩnh vực công nghệ ưu tiên giai đoạn 2025-2035; đăng ký 02 sáng kiến cấp quốc gia về vi mạch bán dẫn và công nghệ lượng tử; đồng thời đề xuất 09 sáng kiến chiến lược theo mô hình hợp tác “3 Nhà” (Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp) nhằm làm chủ các công nghệ lõi.



Proactively implementing Resolution 57-NQ/TW to achieve breakthroughs in development

The year 2025 marked a significant shift in the implementation of the Politburo's Resolution 57-NQ/TW, with breakthroughs in strategic direction, institutional models, and resource mobilization. VNU has identified eight priority key technology areas aligned with eleven national strategic technology fields, including semiconductor chip technology, artificial intelligence and big data, robotics and automation, advanced biomedical technology, quantum technology, energy and advanced materials, smart agriculture, and environmental and sustainable development technologies.

During this period, VNU established sixteen interdisciplinary key R&D programs, while prioritizing the development of Centers of Excellence (COE) to attract leading scientists both domestically and internationally. The "Outstanding Scientists" initiative aims to

have 500 distinguished scientists and 50 internationally recognized scientists by 2030, contributing to VNU's goal of ranking in the top 100 globally in 1-3 fields and top 500 in 10-15 fields.

Regarding the implementation of Resolution 57-NQ/TW, VNU has issued a decision to establish a Steering Committee, an Action Program for implementation, and an online KPI-based reporting system to monitor progress and assess impacts in real time. VNU has approved a portfolio of eight priority technology areas for the 2025-2035 period, registered two national-level initiatives on semiconductor chips and quantum technology, and proposed nine strategic initiatives under "tripartite model" (University-State-Businesses) to master core technologies.



8 lĩnh vực công nghệ ưu tiên đầu tư giai đoạn 2025 - 2035

Ngày 30/6/2025, Giám đốc ĐHQGHN đã ký Quyết định số 3368/QĐ-ĐHQGHN về việc phê duyệt Danh mục công nghệ ưu tiên đầu tư giai đoạn 2025-2035. Đây là bước đi quan trọng nhằm cụ thể hóa chiến lược phát triển ĐHQGHN trở thành đại học đổi mới sáng tạo, tiên phong trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Theo Quyết định, danh mục gồm 08 công nghệ được ĐHQGHN xác định là ưu tiên đầu tư trong 10 năm tới, bao gồm: Công nghệ chip bán dẫn; Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (AI và Big Data); Công nghệ robot và tự động hóa; Công nghệ y - sinh tiên tiến; Công nghệ lượng tử; Công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến; Nông nghiệp thông minh; Công nghệ môi trường và phát triển bền vững.

Việc ban hành danh mục 08 lĩnh vực công nghệ ưu tiên thể hiện quyết tâm hiện thực hoá Nghị

quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, cụ thể hoá chương trình hành động 1345/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/3/2025 của ĐHQGHN, trên cơ sở phát huy thế mạnh là đại học hàng đầu về nghiên cứu cơ bản, trung tâm nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực của ĐHQGHN.

Đây đều là những lĩnh vực công nghệ có tiềm năng tạo ra các đột phá KH&CN, đóng vai trò dẫn dắt trong nền kinh tế tri thức, đồng thời phù hợp với các định hướng ưu tiên của quốc gia và xu thế phát triển toàn cầu.

Việc xác định rõ các lĩnh vực công nghệ ưu tiên và chỉ đạo triển khai đồng bộ là cơ sở quan trọng để ĐHQGHN phát huy vai trò trung tâm đổi mới sáng tạo, KH&CN hàng đầu cả nước, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế tri thức và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia.



Eight priority technology areas for investment in the 2025-2035 period

On June 30, 2025, VNU President signed Decision No. 3368/QĐ-VNU approving the list of priority technologies for investment in the 2025-2035 period. This represents a crucial step in concretizing VNU's strategy to become an innovation-driven university, pioneering in research and technology transfer, and contributing to the nation's industrialization and modernization efforts.

According to the Decision, the list identifies eight technologies as priority investment areas for the next ten years, including: semiconductor chip technology; artificial intelligence and big data; robotics and automation; advanced biomedical technology; quantum technology; energy and advanced materials technology; smart agriculture; and environmental and sustainable development technology.

The issuance of this list demonstrates VNU's determination to implement the Politburo's Resolution 57-NQ/TW, concretizing VNU's Action

Program 1345/QĐ-VNU dated March 21, 2025, while leveraging its strengths as a leading university in basic research and a multidisciplinary, multi-field research center.

All these eight fields are high-potential areas capable of generating scientific and technological breakthroughs, leading the knowledge-based economy, aligning with national priorities, and responding to global technological trends.

Clearly defining these priority technology areas and directing coordinated implementation provides a foundation for VNU to assert its role as a national center for innovation and science & technology, contributing to the training of high-quality human resources, knowledge-based economic development, and strengthening national competitiveness.



Triển khai nhiều chính sách toàn diện, mạnh mẽ và bền vững để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước

ĐHQGHN đã và đang triển khai một hệ thống chính sách toàn diện, mạnh mẽ và có tầm nhìn dài hạn nhằm cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hội nhập quốc tế và nâng cao chất lượng giáo dục đại học gắn với nghiên cứu khoa học. Trên nền tảng đó, ĐHQGHN giữ vai trò tiên phong trong thực thi các nghị quyết quan trọng của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 45-NQ/TW, số 57-NQ/TW, số 59-NQ/TW và số 71-NQ/TW, qua đó thúc đẩy phát triển đội ngũ trí thức, tạo đột phá về khoa học công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo theo chuẩn quốc tế. Đây là định hướng chiến lược để xây dựng ĐHQGHN trở thành đại học đổi mới sáng tạo, thuộc nhóm đại học nghiên cứu hàng đầu khu vực và thế giới.

Ngày 30/9/2025, Giám đốc ĐHQGHN ban hành Quyết định số 5111/QĐ-ĐHQGHN về việc thành lập Ban Chỉ đạo, tổ chuyên gia và tổ giúp việc của ĐHQGHN triển khai các nghị quyết của Trung ương. Ban Chỉ đạo được giao nhiệm vụ chỉ đạo triển khai các nghị quyết: (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; (2) Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; (3) Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; (4) Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ. Cùng với đó, Tổ Chuyên

gia được giao nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Ban Chỉ đạo; Tổ Giúp việc chịu trách nhiệm tổng hợp, điều phối và hỗ trợ việc triển khai thực hiện các nghị quyết tại ĐHQGHN.

Ngày 28/11/2025, Giám đốc ĐHQGHN ban hành Quyết định số 6047/QĐ-ĐHQGHN về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW (ngày 22/8/2025) của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục & đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP (ngày 15/9/2025) của Chính phủ. Kế hoạch xác định mục tiêu tổng quát là huy động mọi nguồn lực để phát triển ĐHQGHN thành đại học tinh hoa theo mô hình đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, có năng lực đổi mới sáng tạo mạnh mẽ và giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo nhân tài quốc gia. Theo định hướng này, đến năm 2030, ĐHQGHN phấn đấu trở thành đại học số 1 Việt Nam, thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu châu Á và nằm trong nhóm 500 đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng uy tín như QS hoặc THE, đồng thời có từ 02 đến 03 lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu đạt thứ hạng trong nhóm 100 thế giới. Đến năm 2045, ĐHQGHN tiếp tục đạt mục tiêu vươn lên nhóm 200 đại học hàng đầu thế giới theo QS hoặc THE, với tối thiểu 08 lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu nằm trong nhóm 100 thế giới.



Implementing comprehensive, robust, and sustainable policies to realize major Party and State guidelines

VNU has been implementing a comprehensive, robust, and long-term policy framework aimed at concretizing the Party and State's major directives on developing high-quality human resources, international integration, and enhancing the quality of higher education linked with scientific research. Building on this foundation, VNU plays a pioneering role in executing key Central resolutions, particularly Resolution No. 45-NQ/TW, No. 57-NQ/TW, No. 59-NQ/TW, and No. 71-NQ/TW, thereby promoting the development of the intellectual workforce, creating breakthroughs in science and technology, advancing digital transformation, and improving education and training quality according to international standards. This strategic orientation aims to build VNU into an innovation-driven university, among the leading research universities in the region and globally.

On September 30, 2025, VNU President issued Decision No. 5111/QDD-VNU to establish VNU Steering Committee, tasked with directing the implementation of the following resolutions: (i) Resolution No. 57-NQ/TW of the Politburo; (ii) Resolution No. 71/NQ-CP of the Government; (iii) Resolution No. 72-NQ/TW of the Politburo; and (iv) Resolution No. 281/NQ-CP of the Government. The Expert

Group was assigned to advise the Steering Committee, while the Support Group is responsible for coordinating, consolidating, and assisting the implementation of these resolutions within VNU.

On November 28, 2025, VNU President issued Decision No. 6047/QĐ-VNU on the Plan to implement Resolution No. 71-NQ/TW (dated August 22, 2025) of the Politburo on breakthrough development in education and training, and Resolution No. 281/NQ-CP (dated September 15, 2025) of the Government. The plan sets the overarching goal of mobilizing all resources to develop VNU into a world-class research university, with strong innovation capacity, serving as a core institution for training national talents. Under this orientation, by 2030, VNU aims to become the number one university in Vietnam, among the top 100 universities in Asia, and within the top 500 universities worldwide according to reputable rankings such as QS or THE, with 2-3 fields of education and research ranked within the global top 100. By 2045, VNU targets joining the top 200 universities globally, with at least 8 fields of education and research ranked among the top 100 worldwide.

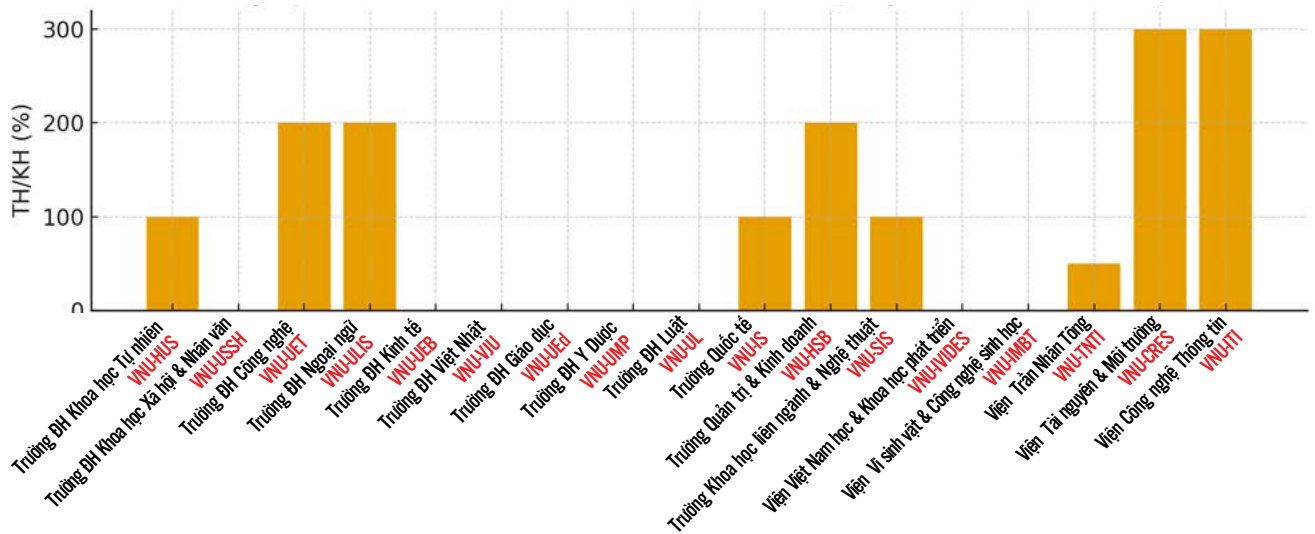


Triển khai hiệu quả các giải pháp phát huy đội ngũ trí thức và nhân lực chất lượng cao

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, ĐHQGHN đã và đang triển khai các chương trình, đề án trọng điểm như: (1) Chính sách thu hút và hỗ trợ nhà khoa học xuất sắc tại ĐHQGHN; (2) Đề án đầu tư phát triển nhà khoa học xuất sắc và nhóm nghiên cứu mạnh; (3) Chương trình phát triển nguồn giảng viên, nhà khoa học ĐHQGHN giai đoạn 2026-2031; (4) Chương trình Giáo sư thỉnh giảng tại ĐHQGHN. Nhờ các chính sách này, trong 05 năm qua ĐHQGHN đã thu hút gần 400 tiến sĩ, trong đó có nhiều nhà khoa học nằm trong danh sách xếp hạng ảnh hưởng thế giới trong các lĩnh vực mũi nhọn như AI, vật liệu mới, lượng tử và công nghệ sinh học. Đến ngày 30/11/2025,

ĐHQGHN có 5.563 cán bộ, trong đó 61% có trình độ tiến sĩ và 631 giáo sư, phó giáo sư, hướng tới mục tiêu hình thành "đội ngũ tinh hoa" thông qua Chương trình Giảng viên toàn cầu, khuyến khích giảng dạy - công bố quốc tế bằng tiếng Anh và cơ chế "mời - giữ - phát triển" nhân tài. Các chính sách của ĐHQGHN đưa ra theo hướng đầu tư tập trung "vun cao", ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các nhóm nghiên cứu có công bố tốt và các chương trình/đề tài KH&CN trọng điểm quốc gia. Định hướng phát triển hệ thống phòng thí nghiệm liên ngành đã và đang được tăng cường, đặc biệt là chiến lược phát triển hệ thống phòng thí nghiệm liên ngành tại Khu 22,9 ha ở Hòa Lạc để đổi mới việc tổ chức nghiên cứu gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, hướng tới tạo ra các nghiên cứu tham gia giải quyết các vấn đề lớn của đất nước và các sản phẩm KH&CN ứng dụng trong thực tiễn.

TỶ LỆ HOÀN THÀNH KPI THU HÚT NHÀ KHOA HỌC QUỐC TẾ THEO ĐƠN VỊ
KPI ACHIEVEMENT RATE OF INTERNATIONAL SCIENTIST RECRUITMENT BY VNU'S UNITS



Effectively implementing measures to develop intellectuals and high-quality human resources

In line with Resolution No. 45-NQ/TW dated November 24, 2023, of the 13th Central Party Committee on continuing to build and promote the role of the intellectual workforce to meet the requirements of rapid and sustainable national development, VNU has been implementing key programs and projects, including: (1) Policies to attract and support outstanding scientists at VNU; (2) the Project on Developing Excellent Scientists and Strong Research Groups; (3) the Program for Developing VNU Faculty and Scientists for the 2026-2031 Period; and (4) the Visiting Professor Program at VNU. Thanks to these initiatives, over the past five years, VNU has attracted nearly 400 Ph.D. holders, including many scientists ranked among the world's most influential in strategic fields such as AI, advanced materials, quantum technology, and biotechnology. As of November 30, 2025, VNU has 5,563 staff members, with

61% holding Ph.D. degrees and over 631 professors and associate professors. This effort aims to establish an "elite workforce" through the Global Faculty Program, which encourages teaching and international publications in English and applies a "recruit - retain - develop" talent mechanism. VNU's policies follow a "focused investment" approach, prioritizing resources for research groups with extensive publications and for national key science and technology programs/projects. The development of an interdisciplinary laboratory system has been strengthened, especially the strategy for the 22.9-hectare campus in Hoa Lac, designed to innovate research organization aligned with enterprise needs, aiming to produce research that addresses major national challenges and deliver applied science and technology products.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các địa phương

Hiện nay, ĐHQGHN có 12 đơn vị đào tạo trình độ đại học và 17 đơn vị đào tạo trình độ sau đại học, có 04 trường trung học phổ thông (THPT), 01 trường trung học cơ sở (THCS). Trong đó có 03 trường THPT chuyên, 01 trường THPT thực hành và 01 trường THCS. Một sự kiện nổi bật trong năm qua, ngày 27/2/2025, Phó Thủ tướng Lê Thành Long đã ký Quyết định số 452/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN được xác định là một trong 14 cơ sở giáo dục đại học chủ chốt đào tạo giáo viên của cả nước.

ĐHQGHN với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển KH&CN nhằm góp phần giải quyết các bài toán lớn, phục vụ sự phát triển của đất nước. Trong quá trình thực hiện sứ mệnh đó, ĐHQGHN xác định việc đồng hành cùng các địa phương trong đào tạo nguồn nhân lực, phát triển và ứng dụng KH&CN, cũng như thúc đẩy chuyển đổi số là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Đây không chỉ là trách nhiệm mà còn là cam kết của ĐHQGHN trong việc góp phần cùng các địa phương thực hiện thành công mục tiêu phát triển bền vững.

Nhiều hoạt động đào tạo và bồi dưỡng cho các địa phương được triển khai như: tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số cho đội ngũ cán bộ phụ trách chuyển đổi số cho tỉnh Lào Cai; Trường ĐH Giáo dục tích cực thực hiện Nhiệm vụ Kênh trực tuyến Hỗ trợ Giáo dục mầm non và phổ thông, Trường ĐH Ngoại ngữ thí điểm thành công triển khai Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường THCS Ngoại ngữ và THPT chuyên ngoại ngữ; đồng thời chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong các trường phổ thông tại Việt Nam;...





Enhancing the quality of human resources for localities

Currently, VNU has 12 undergraduate training units and 17 graduate training units, along with 4 high schools and 1 middle school. Among them are 3 specialized high schools, 1 practice high school, and 1 middle school. Notably, on February 27, 2025, Deputy Prime Minister Le Thanh Long signed Decision No. 452/QĐ-TTg approving the Planning of the Network of Higher Education and Teacher Training Institutions for the 2021-2030 period, with a vision toward 2050. Accordingly, VNU University of Education has been identified as one of 14 key higher education institutions for teacher training nationwide.

With the mission to train high-quality human resources, nurture talents, and advance science and technology to contribute to solving major national challenges, VNU recognizes that accompanying localities in human resource development, science and technology application, and digital transformation is a vital task. This responsibility reflects not only VNU's commitment but also its active contribution to helping localities achieve sustainable development goals.

A wide range of training and capacity-building activities for localities has been implemented, including: providing training in data analysis, data utilization, and digital technologies for the digital transformation officials of Lao Cai province; VNU University of Education actively implementing the Online Support Channel for Preschool and General Education; VNU University of Languages and International Studies successfully piloting the project to establish English as a second language at ULIS Middle School and Foreign Language Specialized School; and sharing teaching experiences and methodologies for using English as a second language in Vietnamese schools.



Tham gia tích cực tư vấn, phản biện và hoạch định chính sách quốc gia

ĐHQGHN tiếp tục khẳng định và phát huy tốt vai trò và uy tín học thuật trong việc thực hiện các nhiệm vụ quốc gia: Tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là tham gia tổng kết các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị với nhiều công trình nghiên cứu cung cấp cơ sở và luận cứ khoa học tư vấn chính sách cho Đảng, Nhà nước; Tham gia sâu vào việc tư vấn, phản biện quy hoạch quốc gia và các địa phương; Tăng cường nghiên cứu ứng dụng, với uy tín cao về học thuật và tiềm lực KH&CN mạnh.

ĐHQGHN tiếp tục được giao chủ trì triển khai nhiều nhiệm vụ khoa học lớn tầm quốc gia với hàng chục sản phẩm KH&CN được đưa vào ứng dụng, triển khai trong thực tiễn.

Với đội ngũ chuyên gia hàng đầu,

ĐHQGHN đóng vai trò nòng cốt trong tư vấn chiến lược cho Chính phủ. Năm 2024-2025, ĐHQGHN chủ trì 26 báo cáo phản biện chính sách cấp Nhà nước, trong đó có các lĩnh vực như chiến lược năng lượng, quy hoạch vùng Thủ đô, cải cách giáo dục đại học và an ninh nguồn nước. Không chỉ là trung tâm đào tạo và nghiên cứu hàng đầu, ĐHQGHN còn đóng vai trò quan trọng trong tư vấn, phản biện và cung cấp luận cứ khoa học cho các chiến lược và quy hoạch lớn của quốc gia, từ phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo đến quy hoạch hệ thống giáo dục đại học và xây dựng mô hình đại học nghiên cứu. Vai trò này góp phần khẳng định ĐHQGHN như một trung tâm trí tuệ, tham mưu chiến lược cho phát triển quốc gia.



Active participation in national policy advisory, evaluation, and strategic planning

VNU continues to assert and strengthen its academic role and prestige in performing national-level tasks, including synthesizing practical experience, conducting theoretical research, and particularly reviewing and analyzing the implementation of Central Party Committee and Politburo resolutions through numerous research works to provide a scientific bases and rationale to advise the Party and the State on policy formulation; actively engages in advising and evaluating national and local planning, while promoting applied research with high academic credibility and strong science and technology capacity.

VNU has been entrusted to lead the implementation of numerous major national scientific projects, resulting in dozens of scientific and technological

products applied and deployed in practice.

With its team of leading experts, VNU plays a pivotal role in providing strategic advice to the Government. During 2024-2025, VNU led 26 state-level policy review reports in areas such as energy strategy, Hanoi metropolitan area planning, higher education reform, and water security management. Beyond being a leading center for training and research, VNU is an essential contributor to policy advisory, evaluation, and evidence-based strategy formulation for national initiatives from advancing science and innovation to planning the higher education system and developing research university models. This role affirms VNU as an intellectual hub and a strategic advisory center for national development.



ĐHQGHN góp phần quan trọng vào thành công Lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9

ĐHQGHN đã có những đóng góp quan trọng, thiết thực vào thành công của Lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9), qua đó khẳng định vai trò, trách nhiệm của một trung tâm đào tạo và nghiên cứu hàng đầu của cả nước trong các sự kiện chính trị - xã hội trọng đại.

Trong công tác phục vụ diễu binh, diễu hành, ĐHQGHN đã tạo điều kiện tối đa về cơ sở vật chất, không gian và hậu cần cho các lực lượng quân đội. Khu vực Hòa Lạc của ĐHQGHN được sử dụng làm địa điểm tập trung luyện tập quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt về tổ chức, kỹ thuật và an toàn. Trong suốt quá trình luyện tập, ĐHQGHN đã chuẩn bị chu đáo, hỗ trợ đầy đủ về địa điểm, hạ tầng, điều kiện sinh hoạt và các yếu tố hậu cần cần thiết, giúp cán bộ, chiến sĩ yên tâm rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, ĐHQGHN còn tích cực tham gia các hoạt động triển lãm thành tựu khoa học và công nghệ nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh, giới thiệu những sản phẩm, kết quả nghiên cứu tiêu biểu, thể hiện vai trò tiên phong trong kỷ nguyên số và đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước. Tuổi trẻ ĐHQGHN vinh dự tham gia các hoạt động diễu hành, đồng thời phát huy tinh thần xung kích, chủ động và trách nhiệm trong công tác phục vụ, góp phần vào thành công chung của Lễ kỷ niệm.

Những hoạt động trên đã thể hiện sinh động tinh thần đoàn kết "Quân với dân như cá với nước", góp phần tạo nên dấu mốc ý nghĩa, khẳng định sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và góp phần vào thành công chung của sự kiện lịch sử trọng đại.



VNU's significant contribution to the 80th National Day Celebration on September 2

VNU made important and practical contributions to the success of the 80th National Day of the Socialist Republic of Vietnam (on September 2), thereby affirming its role and responsibility as a leading national center for training and research in major political and social events.

In supporting the military parade and procession, VNU provided maximum facilities, space, and logistical support for the armed forces. VNU Hoa Lac campus served as a large-scale rehearsal site, meeting strict organizational, technical, and safety requirements. Throughout the training process, VNU meticulously prepared and fully supported the venue, infrastructure, living conditions, and necessary logistics, enabling officers and soldiers to train with confidence and successfully fulfill their assigned tasks.

Additionally, VNU actively participated in the exhibition of scientific and technological achievements during the National Day celebrations, showcasing outstanding research outputs and products, highlighting its pioneering role in the digital era and contributions to the nation's sustainable development. VNU's youth also had the honor of taking part in the parade, demonstrating initiative, responsibility, and a proactive spirit in service activities, thereby contributing to the overall success of the celebration.

These activities vividly reflected the spirit of solidarity between the military and the people - "like fish and water", creating a meaningful milestone, affirming the strength of national unity, and contributing to the success of this historic event.

Các hoạt động hướng tới cộng đồng

Thể hiện rõ trách nhiệm xã hội, tinh thần sẻ chia và sự gắn kết của cộng đồng trước những thiệt hại nặng nề do mưa lũ gây ra tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, ĐHQGHN đã kịp thời tổ chức Lễ phát động ủng hộ đồng bào vùng thiên tai. Hoạt động này không chỉ lan tỏa tinh thần tương thân tương ái trong toàn hệ thống mà còn khẳng định vai trò tiên phong của ĐHQGHN trong các hoạt động vì cộng đồng.

Ngay sau lễ phát động, ĐHQGHN đã thành lập đoàn công tác do Giám đốc ĐHQGHN trực tiếp dẫn đầu, cùng đại diện Công đoàn và các nhà khoa học đến thăm hỏi, nắm bắt thực tế tại các địa phương chịu ảnh hưởng nghiêm trọng. Chuyển công tác vừa mang ý nghĩa động viên, chia sẻ khó khăn với người dân, vừa là cơ hội để đội ngũ chuyên gia khảo sát thực địa, cập nhật tình hình ứng phó thiên tai, từ đó đề xuất các giải pháp khoa học & công nghệ có tính dài hạn, bền vững và phù hợp với điều kiện địa phương.

Song song với đó, Công đoàn ĐHQGHN đã triển khai hiệu quả công tác vận động, huy động sự chung tay của cán bộ, giảng viên và người lao động trong toàn ĐHQGHN để tổ chức nhiều hoạt động thiết thực. Tiêu biểu là việc hỗ trợ xây dựng nhà công vụ cho giáo viên Trường THPT Hiến Đa (xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ) với tổng kinh phí gần 865 triệu đồng, góp phần cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho đội ngũ nhà giáo tại vùng khó khăn.

Trong năm 2025, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên ĐHQGHN đã triển khai hiệu quả nhiều hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và phát huy

vai trò xung kích, tình nguyện của đoàn viên, sinh viên ĐHQGHN. Các hoạt động được tổ chức đa dạng, thiết thực, tạo môi trường để sinh viên rèn luyện, phát huy chuyên môn, đồng thời đóng góp tích cực vào công tác an sinh xã hội, bảo đảm trật tự an toàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại Thủ đô Hà Nội và nhiều địa phương trên cả nước.

Hoạt động tình nguyện tại chỗ, đặc biệt là các chương trình hiến máu tình nguyện, được duy trì thường xuyên, thu hút đông đảo sinh viên tham gia, đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, các hoạt động tình nguyện tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo tiếp tục được triển khai thông qua các chương trình, chiến dịch trọng điểm như: Tháng Thanh niên, Tiếp sức mùa thi, Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè, Mùa đông ấm; trong đó chú trọng phát huy chuyên môn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tập huấn công nghệ thông tin và kỹ năng số cho cộng đồng.

Trong năm qua, nhiều hoạt động, dự án tiêu biểu được triển khai hiệu quả như Dự án "Học cùng sinh viên ĐHQGHN" với 300 tình nguyện viên, tổ chức 120 lớp học; các ngày hội hiến máu tình nguyện tiếp nhận gần 1.000 đơn vị máu; triển khai các đội hình "Bình dân học vụ số"; Chiến dịch Mùa hè xanh huy động nguồn lực trên 1 tỷ đồng, xây dựng 21 công trình thanh niên tại tỉnh Sơn La. Ngoài ra, Đoàn - Hội ĐHQGHN đã huy động sinh viên tham gia phục vụ các sự kiện lớn của đất nước và tổ chức quyên góp hỗ trợ nhân dân vùng thiên tai với tổng kinh phí 260 triệu đồng.

Community-oriented activities

Demonstrating a strong sense of social responsibility, solidarity, and community engagement, VNU promptly organized a launch ceremony to support for central and highlands residents affected by severe flooding. This activity not only promoted the spirit of mutual assistance across the entire VNU system but also reaffirmed VNU's pioneering role in community-oriented activities.

Immediately following the launch, VNU established a working delegation led directly by VNU President, accompanied by representatives from the Trade Union and leading scientists, to visit and assess the situation in the most severely affected localities. The fieldwork served both to encourage and share the difficulties faced by residents and to provide an opportunity for experts to conduct on-site surveys, update disaster response

situations, and propose long-term, sustainable scientific and technological solutions tailored to local conditions.

Simultaneously, VNU Trade Union effectively mobilized staff, lecturers, and employees across the university to actively participate in practical community support initiatives. A notable example is the construction of staff housing for teachers at Hien Da High School (Cam Khe Commune, Phu Tho Province), with a total investment of nearly VND 865 million, helping to improve living and working conditions for educators in disadvantaged areas.

In 2025, VNU Youth Union and Student Association implemented numerous community volunteer activities, enhancing social responsibility and fostering the proactive and volunteer spirit of VNU students. These activities



were diverse and practical, providing students with opportunities to develop professional skills while contributing meaningfully to social welfare, public safety, and socio-economic development in Hanoi and other localities nationwide.

On-campus volunteering, especially blood donation programs, has been maintained regularly, attracting wide student participation and achieving significant impact. Meanwhile, volunteer initiatives in remote, border, and island regions continued through key programs and campaigns such as Youth Month, Exam Support, Summer Volunteer Campaign, and Warm Winter Campaign, with a focus on applying professional expertise, transferring scientific knowledge, providing

IT and digital skills training for local communities.

In the past year, several notable projects were successfully implemented, including the "Learning with VNU Students" project with 300 volunteers organizing 120 classes; blood donation events collecting nearly 1,000 units of blood; deployment of the "Digital Literacy for All" teams; the Summer Green Campaign mobilizing over VND 1 billion and constructing 21 youth works in Sơn La Province. In addition, VNU Youth Union and Student Association mobilized students to serve at major national events and organized fundraising to support residents in disaster-affected areas, with a total amount of VND 260 million.



GIA TĂNG VỊ THẾ QUỐC TẾ

ENHANCING INTERNATIONAL STATUS



158

75	Xếp hạng QS AUR 2026 châu Á về Mạng lưới nghiên cứu quốc tế QS AUR 2026 in International Research Network
128	Xếp hạng QS AUR 2026 về Uy tín tuyển dụng QS AUR 2026 in Employer Reputation
301-350	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Toán học QS WUR by Subjects 2025 in Mathematics
301-375	Xếp hạng THE WUR 2025 trong lĩnh vực Kế toán và Tài chính THE Impact Ranking 2025 in Accounting and Finance
301-375	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Xã hội học QS WUR by Subjects 2025 in Sociology
351-400	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Luật học QS WUR by Subjects 2025 in Law
401-450	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Cơ kỹ thuật, hàng không và chế tạo QS WUR by Subjects 2025 in Mechanical, Aeronautical and Manufacturing Engineering
401-450	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Kỹ thuật điện và điện tử QS WUR by Subjects 2025 in Electrical and Electronic Engineering
401-450	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Kỹ thuật Hóa học QS WUR by Subjects 2025 in Chemical Engineering
401-450	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Kinh tế và Kinh tế lượng QS WUR by Subjects 2025 in Economics and Econometrics
401-500	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Khoa học môi trường QS WUR by Subjects 2025 in Environmental Sciences
401-500	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Kinh doanh và Khoa học quản lý QS WUR by Subjects 2025 in Business and Management Studies
551-600	Xếp hạng QS WUR 2025 trong lĩnh vực Khoa học máy tính và Hệ thống thông tin QS WUR by Subjects 2025 in Computer Science and Information Systems

ĐHQGHN tiếp tục thăng hạng quốc tế

Thực hiện mục tiêu đến năm 2030 trở thành top 500 đại học hàng đầu thế giới, một số lĩnh vực thuộc top 100 thế giới, top 100 châu Á, năm 2025 ĐHQGHN có những tiến bộ đáng ghi nhận về vị trí xếp hạng khi tăng từ vị trí top 900-951 lên top 761-770 trên bảng xếp hạng QS đại học thế giới, từ 161 lên 158 trên bảng xếp hạng QS đại học châu Á và lọt vào nhóm top 10,3% cơ sở giáo dục hàng đầu châu Á. Năm 2025, ĐHQGHN có thêm 06 lĩnh vực được xếp hạng, đưa tổng số lĩnh vực được xếp hạng lên thành 12 (trong đó có 10 lĩnh vực thuộc top 500) trên Bảng xếp hạng đại học thế giới theo lĩnh vực của QS và 8 lĩnh vực trên Bảng xếp hạng đại học thế giới theo lĩnh vực của THE. Hai tiêu chí quan trọng nhất là Uy tín học thuật và Uy tín tuyển dụng đều tăng hạng mạnh, lần lượt đứng thứ 122 (tăng 14 bậc) và 128 (tăng 9 bậc) trên bảng xếp hạng QS đại học châu Á. Ngoài ra, ĐHQGHN cũng tham gia xếp hạng QS Sustainability với vị trí top 374 và THE Impact Rankings top 601-800 thế giới.

VNU continues to rise in international rankings

In pursuit of its goal to become one of the world's top 500 universities by 2030, with several disciplines ranked among the global top 100 and the top 100 in Asia, VNU recorded notable improvements in its ranking positions in 2025. Specifically, VNU advanced from the 900-951 Group to the 761-770 Group in the QS World University Rankings, improved from 161st to 158th in the QS Asia University Rankings, and entered the top 10.3% of higher education institutions in Asia. In 2025, VNU added six newly ranked subjects, bringing the total number of ranked subjects to 12, of which 10 are within the global top 500 in the QS World University Rankings by Subject, and eight subject areas in the THE World University Rankings by Subject. VNU academic reputation, employer reputation also recorded strong gains, ranking 122nd (up 14 places) and 128th (up 9 places), respectively, in the QS Asia University Rankings. In addition, VNU is ranked 374th globally in QS Sustainability Rankings and placed in Group 601-800 globally in the THE Impact Rankings.

Phát triển mạng lưới đối tác và triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế

Năm 2025 tiếp tục ghi dấu ấn quan trọng trong công tác đối ngoại và hợp tác phát triển của ĐHQGHN. Bên cạnh việc tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại cùng lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ trong và ngoài nước, ĐHQGHN đã chủ động triển khai nhiều nhiệm vụ, chương trình hợp tác cụ thể, thiết thực và hiệu quả. Các hoạt động này góp phần hiện thực hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về hội nhập quốc tế, thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa, đặc biệt là việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, và Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trong năm, ĐHQGHN và các đơn vị đã ký mới và gia hạn gần 80 thỏa thuận, bản ghi nhớ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; riêng cấp ĐHQGHN có 26 thỏa thuận với đối tác quốc tế và 14 thỏa thuận với đối tác trong nước. Nhiều thỏa thuận đã nhanh chóng được cụ thể hóa thành các chương trình hợp tác đa dạng về đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi cán bộ, giảng viên, sinh viên, học bổng và đầu tư cơ sở vật chất, thu hút hơn 29 tỷ đồng từ các đối tác trong và ngoài nước.

ĐHQGHN đã tổ chức hơn 300 cuộc tiếp xúc song phương và đa phương theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, tiếp đón và làm việc với đại diện các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục đại

học trong và ngoài nước. Các hoạt động này góp phần mở rộng mạng lưới đối tác, thúc đẩy hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển bền vững.

Nhiều chương trình, sự kiện hợp tác quốc tế có ý nghĩa đã được tổ chức, tiêu biểu như: phối hợp với Phái đoàn Wallonie-Bruxelles và các đại học Bỉ đón đoàn lãnh đạo cấp cao Vương quốc Bỉ, tổ chức chuỗi hội thảo học thuật và ký kết 6 thỏa thuận hợp tác (4/2025); phối hợp với Ủy ban học bổng Chính phủ Trung Quốc và các đại học Trung Quốc tổ chức Triển lãm giáo dục đại học Trung Quốc và Diễn đàn giáo dục đại học Việt Nam - Trung Quốc nhân kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước (6/2025); tổ chức các sự kiện học thuật lớn với sự tham gia của các học giả uy tín quốc tế như GS. Justin Yifu Lin và GS. Jonathan Wolff.

Trong hợp tác đa phương, ĐHQGHN tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt và uy tín quốc tế khi tham gia tích cực và giữ vị trí quan trọng trong nhiều mạng lưới, tổ chức quốc tế uy tín như AUF, AUN, UMAP, ASCC, SATU, các liên minh về trí tuệ nhân tạo, giáo dục số, MOOC và công nghiệp bán dẫn. Đồng thời, ĐHQGHN chủ động đề xuất sáng kiến, triển khai các chương trình hợp tác mới, qua đó khẳng định vai trò quốc gia và nâng cao vị thế quốc tế của ĐHQGHN trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.





Developing partner network and effectively implementing international cooperation activities

The year 2025 marked another significant milestone in VNU's international relations, cooperation and development. In addition to actively participating in diplomatic activities alongside the Party, State, and Government leaders both domestically and abroad, VNU proactively implemented numerous specific, practical, and effective cooperation programs. These activities contributed to realizing the Party and Government's policies on international integration, outbound communication and cultural diplomacy, particularly the implementation of Resolution No. 71-NQ/TW on breakthrough development in education and training, and Resolution No. 57-NQ/TW on national science, technology, innovation, and digital transformation.

During the year, VNU and its member units signed or renewed nearly 80 cooperation agreements and memoranda of understanding with both domestic and international partners; at the VNU level alone, there were 26 agreements with international partners and 14 with domestic partners. Many of these agreements were promptly translated into diverse cooperation programs covering training, scientific research, staff and student exchanges, scholarships, and infrastructure investment, attracting over VND 29 billion from domestic and international partners.

VNU organized more than 300 bilateral and multilateral meetings, both in-person and online; met and worked with representatives from diplomatic missions, international organizations, enterprises, and higher education institutions at home and abroad. These activities

helped expand VNU's partnership network, promote collaboration in training, research, and technology transfer, enhance capacity, and mobilize resources for sustainable development.

Several significant international cooperation programs and events were successfully organized. Notable examples include: coordinating with the Wallonie-Bruxelles Delegation and Belgian universities to host a high-level delegation from Belgium, organizing a series of academic workshops, and signing six cooperation agreements (in April 2025); working with the Chinese Government Scholarship Committee and Chinese universities to host the China Higher Education Exhibition and the Vietnam-China Higher Education Forum on the occasion of the 75th anniversary of diplomatic relations between the two countries (in June 2025); and organizing major academic events with the participation of prominent international scholars such as Prof. Justin Yifu Lin and Prof. Jonathan Wolff.

In multilateral cooperation, VNU continued to affirm its central role and international prestige by actively participating and holding key positions in numerous reputable international networks and organizations, including AUF, AUN, UMAP, ASCC, SATU, and alliances in artificial intelligence, digital education, MOOCs, and the semiconductor industry. In addition, VNU proactively proposed initiatives and implemented new cooperation programs, thereby reinforcing its national role and enhancing its international standing amid deepening global integration.

Tổ chức các hội thảo, diễn đàn học thuật quốc tế

Trong năm 2025, ĐHQGHN đã tổ chức 93 hội nghị, hội thảo, tọa đàm, bài giảng quốc tế, thu hút sự tham gia của gần 700 chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu thế giới. Đây là hoạt động học thuật quan trọng, không chỉ tạo cơ hội cho các nhà khoa học, các nhà quản lý trong và ngoài nước gặp gỡ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu, tri thức mới trong các lĩnh vực mà Việt Nam và thế giới cùng quan tâm, mà còn góp phần nâng cao năng lực cán bộ, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu, đồng thời tăng cường hội nhập quốc tế, thúc đẩy kết nối, mở rộng hợp tác và gia tăng vị thế của ĐHQGHN trên trường quốc tế.

Chủ đề của các hội nghị, hội thảo rất đa dạng, bao trùm các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu của ĐHQGHN, trong đó phải kể đến một số hội thảo trong các lĩnh vực công nghệ trọng điểm của ĐHQGHN như:

- Hội thảo quốc tế “Đối thoại về quản trị trong trí tuệ nhân tạo (AI)” với sự tham gia chia sẻ của Đặc phái viên của Tổng Thư ký Liên Hợp quốc về Công nghệ, ông Amandeep Singh Gill, sự kiện do ĐHQGHN phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức ngày 5/1/2025;
- Hội thảo quốc tế “Giáo dục Đại học Việt Nam - Trung Quốc: Cơ hội và thách thức trong thế kỉ 21 - Kỷ nguyên Trí tuệ số”, do ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa phối hợp tổ chức ngày 1/3/2025;
- Hội thảo quốc tế “Quản trị trí tuệ nhân tạo – Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam”, do Trường ĐH Luật tổ chức (13-14/3/2025);
- Hội nghị khoa học Analytica Việt Nam 2025, do Trường ĐH Khoa học Tự nhiên phối hợp với Trường ĐH Nguyễn Tất Thành tổ chức (2-3/4/2025);
- Hội thảo quốc tế “Trí tuệ nhân tạo - chất xúc tác trong giáo dục tiếng Anh”, do Trường ĐH Ngoại ngữ tổ chức (26/4/2025);
- Hội thảo quốc tế “Quản trị nguồn nhân lực chiến lược trong phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam”, do Trường ĐH Kinh tế tổ chức (30/6/2025);

- Hội thảo quốc tế lần thứ 4 về Khởi nghiệp, Tài chính và Đổi mới sáng tạo Việt Nam, do Trường Quốc tế tổ chức (10-11/7/2025);
- Hội thảo quốc tế “Từ Cách mạng tháng Tám đến kỷ nguyên phát triển mới: Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước - Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”, do Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn tổ chức (14/8/2025);
- Hội thảo quốc tế “Môi trường và Phát triển chống chịu khí hậu trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo”, do Trường ĐH Việt Nhật tổ chức (12/10/2025);
- Hội thảo Quốc tế Gặp gỡ Hà Nội về Công nghệ Lượng tử lần thứ nhất với chủ đề “Xây dựng hệ sinh thái khoa học và công nghệ lượng tử cho ĐHQGHN và Việt Nam”, với sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu về công nghệ lượng tử của LB Nga (16/10/2025);
- Hội thảo khoa học quốc tế về Công nghệ thông tin và Truyền thông, do Viện Công nghệ Thông tin tổ chức (16-17/10/2025);
- Hội thảo quốc tế “Diễn đàn Hà Nội lần thứ năm về Khoa học giáo dục và sư phạm”, do Trường ĐH Giáo dục tổ chức (24/10/2025);
- Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 7 với chủ đề “Việt Nam: Phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới” do ĐHQGHN phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tổ chức (25/10/2025);
- Hội nghị khoa học quốc tế “Trí tuệ nhân tạo trong Y tế”, do Trường ĐH Y Dược tổ chức (25-26/10/2025);
- Hội nghị quốc tế lần thứ 8 về “Cơ học Kỹ thuật và Tự động hóa”, do Trường ĐH Công nghệ tổ chức (14-15/1/2025);
- Hội thảo quốc tế “Kiến tạo tri thức, công nghiệp sáng tạo, giáo dục và kỷ nguyên AI: Nhìn lại và hướng tới tương lai”, do Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật tổ chức (12-16/12/2025).



Organizing international academic conferences and forums

In 2025, VNU organized 93 international conferences, workshops, seminars, and public lectures, attracting the participation of nearly 700 leading global experts and scholars. These academic activities played a crucial role, not only providing opportunities for scientists and administrators from Vietnam and abroad to meet, exchange, discuss, and share experiences, research results, and new knowledge in areas of mutual interest, but also enhancing staff capacity, improving the quality of training and research, and strengthening international integration. These activities also fostered connections, expanded cooperation, and elevated VNU's standing on the global stage.

The topics of the conferences were highly diverse, covering all VNU's training and research fields. Notably, the events in VNU's key technology areas were:

- The International Workshop "Dialogue on Governance in Artificial Intelligence (AI)" organized by VNU in collaboration with the Ministry of Science and Technology on January 5, 2025 with the participation

of Mr. Amandeep Singh Gill, the UN Secretary-General's Special Envoy on Technology;

- The International Workshop "Vietnam-China Higher Education Seminar: Opportunities and Challenges in the 21st Century - The Digital Intelligence Era", jointly organized by VNU and Tsinghua University on March 1st, 2025;
- The International Workshop "Artificial Intelligence Governance- International Experiences and Reference Values for Vietnam", organized by VNU University of Law on March 13-14, 2025;
- The Analytica Vietnam 2025 Scientific Conference, jointly organized by VNU University of Science and Nguyen Tat Thanh University on April 2-3, 2025;
- The International Workshop "AI as a catalyst for English Language Education", organized by VNU University of Languages and International Studies on April 26, 2025;
- The International Workshop "Strategic Human



Resource Management in the Development of Vietnam's Semiconductor Industry", organized by VNU University of Economics and Business on June 30, 2025;

- The 4th International Workshop on Entrepreneurship, Finance, and Innovation in Vietnam, organized by VNU International School on July 10-11, 2025;
- The International Workshop "From the August Revolution to the New Era of Development: Fortunes, Potential, Status, and International Prestige of the Nation – Celebrating the 80th Anniversary of the National Day of the Socialist Republic of Vietnam", organized by VNU University of Social Sciences and Humanities on August 14, 2025;
- The International Workshop "Environment and Climate-Resilient Development in the Era of Artificial Intelligence", organized by VNU Vietnam Japan University on October 12, 2025;
- The 1st Hanoi Quantum Technology International Meeting with the theme "Building a Quantum Science and Technology Ecosystem for VNU and Vietnam", featuring leading Russian experts in quantum technology on October 16, 2025;

• The International Scientific Workshop on Information and Communication Technology, organized by VNU Institute of Information Technology on October 16-17, 2025;

- The 5th Hanoi Forum on Educational Science and Pedagogy, organized by VNU University of Education on October 24, 2025;
- The 7th International Conference on Vietnamese Studies, themed "Vietnam: Sustainable Development in the New Rising Era", co-organized by VNU and the Vietnam Academy of Social Sciences on October 25, 2025;
- The International Scientific Conference "Artificial Intelligence in Healthcare", organized by VNU University of Medicine and Pharmacy on October 25-26, 2025;
- The 8th International Conference on Engineering Mechanics and Automation, organized by VNU University of Engineering and Technology on January 14-15, 2025;
- The International Workshop "Knowledge Creation, Creative Industry, Education, and the AI Era: Reflections and Future Directions", organized by VNU School of Interdisciplinary Sciences and Arts on December 12-16, 2025.

ĐHQGHN là thành viên nhiều Liên minh quốc tế uy tín trong các lĩnh vực công nghệ tiên tiến

Với vị thế là đại học hàng đầu Việt Nam và đang từng bước khẳng định uy tín học thuật trên trường quốc tế, thời gian qua, ĐHQGHN liên tiếp được mời tham gia các liên minh, mạng lưới quốc tế hàng đầu về trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số. Đây vừa là cơ hội, vừa là minh chứng rõ nét cho tầm vóc và năng lực hội nhập quốc tế của ĐHQGHN.

Việc ĐHQGHN tham gia vào các liên minh quốc tế uy tín hàng đầu về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo đã khẳng định tầm vóc của ĐHQGHN trên bản đồ giáo dục và nghiên cứu toàn cầu. Các hoạt động này thể hiện rõ chiến lược hội nhập quốc tế chủ động, chọn lọc và hiệu quả của ĐHQGHN. Đây cũng là minh chứng cho vai trò tiên phong của ĐHQGHN trong các lĩnh vực chiến lược của giáo dục đại học Việt Nam: chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, nghiên cứu liên ngành và phát triển bền vững.

Khi tham gia các liên minh quốc tế, ĐHQGHN được công nhận như một đối tác bình đẳng trong cộng đồng khoa học toàn cầu. Điều này khẳng định năng lực nghiên cứu, đào tạo và đổi mới sáng tạo của ĐHQGHN, giúp nâng cao uy tín và vị thế trong bảng xếp hạng học thuật quốc tế. Sự tham gia của ĐHQGHN mở ra cơ hội hợp tác nghiên cứu đa chiều, liên ngành, từ đó hình thành các công trình khoa học có giá trị cao, được công bố trên các tạp chí hàng đầu. Tham gia các liên minh cũng giúp ĐHQGHN tiếp cận kho tri thức khổng lồ từ các đối tác: cơ sở dữ liệu nghiên cứu, công nghệ tiên tiến, phương pháp giảng dạy và quản trị đại học hiện đại. Giảng viên, nhà khoa học và nghiên cứu sinh của ĐHQGHN có điều kiện trao đổi, học hỏi và cập nhật xu hướng khoa học toàn cầu. Gia nhập các liên minh quốc tế uy tín giúp ĐHQGHN chuẩn hóa - quốc tế hóa - hiện đại hóa chương trình đào tạo, đồng thời tạo môi trường để sinh viên, giảng viên và nhà khoa học phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo ngày càng được coi là động lực tăng trưởng, là "chìa khóa" cạnh tranh quốc gia, việc gia nhập các liên minh quốc tế giúp ĐHQGHN khẳng định vị thế là trung tâm tri thức và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực, vừa đóng góp cho cộng đồng khoa học toàn cầu, vừa giải quyết các vấn đề thực tiễn của đất nước trong kỷ nguyên số.

VNU - a member of prestigious international alliances in advanced technology fields

As Vietnam's leading university, increasingly asserting its academic reputation on the global stage, VNU has continuously been invited to participate in top international alliances and networks in artificial intelligence and digital transformation. This represents both an opportunity and clear evidence of VNU's stature and capacity for international integration.

VNU's participation in leading international alliances in digital transformation and AI underscores its global presence in education and research. These activities reflect a proactive, selective, and effective strategy of international integration, and also demonstrate VNU's pioneering role in strategic areas of Vietnam's higher education: digital transformation, artificial intelligence, interdisciplinary research, and sustainable development.

By joining international alliances, VNU is recognized as an equal partner within the global scientific community. This validates VNU's capabilities in research, training, and innovation, enhancing its prestige and position in international academic rankings. Membership in international alliances opens up opportunities for multidimensional and interdisciplinary research collaboration, leading to high-value scientific works with publications in world-leading journals. Participation in international alliances also allows VNU to access a vast repository of knowledge from partners, including research databases, advanced technologies, modern teaching methodologies, and university governance practices. Faculty, scientists, and graduates gain opportunities to exchange ideas, learn, and stay updated on global scientific trends. Being part of prestigious international alliances enables VNU to standardize, internationalize, and modernize its curricula, while providing an environment for students, faculty, and researchers to develop comprehensively and meet the demands of global integration.

In the context of artificial intelligence being increasingly seen as a growth driver and a "key" to national competitiveness, joining international alliances helps VNU affirm its position as a leading center of knowledge and innovation in the region, contributing both to the global scientific community and to solving practical challenges of the country in the digital era.



Mạng lưới Liên minh AI (AI Alliance Network) quy tụ 17 hiệp hội AI quốc tế đến từ 14 quốc gia, với hơn 7.000 thành viên và đối tác, bao gồm các trường đại học, viện nghiên cứu, tập đoàn công nghệ và các doanh nghiệp cung cấp giải pháp AI. Đây là diễn đàn chiến lược, nơi các thành viên có thể: Chia sẻ 60 chương trình đào tạo về AI, phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu và nâng cao năng lực nhân lực AI toàn cầu; Tham gia xây dựng chính sách và mô hình quản trị AI mang tính hài hòa, hiệu quả và có trách nhiệm; Đồng hành cùng sáng kiến AI Horizons (Chân trời AI) – tập trung giải quyết các thách thức toàn cầu trung và dài hạn trong lĩnh vực AI, từ biến đổi khí hậu, y tế cho đến an ninh mạng; Thúc đẩy phát triển các giải pháp AI mở, đáng tin cậy và vì lợi ích cộng đồng. Việc trở thành thành viên của Mạng lưới Liên minh AI không chỉ đưa ĐHQGHN vào một hệ sinh thái nghiên cứu và chính sách AI toàn cầu, mà còn mở ra cơ hội hợp tác thực chất với những tổ chức hàng đầu thế giới trong lĩnh vực công nghệ mũi nhọn này.

AI Alliance Network brings together 17 international AI associations from 14 countries, with more than 7,000 members and partners, including universities, research institutes, technology corporations, and AI solution providers. This is a strategic forum where members can share 60 AI training programs to meet global learning, research, and AI workforce development needs; participate in developing AI policies and governance models that are harmonious, effective, and responsible; accompany the AI Horizons initiative, which focuses on addressing medium- and long-term global challenges in AI, from climate change and healthcare to cybersecurity; and promote the development of open, trustworthy AI solutions for the benefit of the community. VNU becoming a member of the AI Alliance Network not only places it within a global ecosystem of AI research and policy, but also opens up opportunities for substantive collaboration with the world's leading organizations in this cutting-edge technology field.

Liên minh quốc tế về Phát triển Trí tuệ kỹ thuật số trong Giáo dục (Digital Intelligence International - Development Education Alliance, DI-IDEA). DI-IDEA được khởi xướng bởi Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc với sự tham gia của 30 đại học uy tín trong khu vực và trên thế giới, trong đó ĐHQGHN là đại học duy nhất của Việt Nam gia nhập Liên minh. Liên minh nhằm tạo ra những thành tựu hữu hình trong việc chuyển đổi giáo dục kỹ thuật số, khai thác những cơ hội do những chuyển đổi đó mang lại và đề xuất giải pháp cho những thách thức mà các tổ chức giáo dục đại học phải đối mặt trong thời đại trí tuệ kỹ thuật số hiện nay. Với mục tiêu thúc đẩy nền giáo dục chất lượng cao, nghiên cứu và cải thiện quản trị đại học thông qua việc tạo điều kiện cho khai thác và sử dụng sức mạnh của công nghệ thông tin vì lợi ích của con người, Liên minh thúc đẩy hợp tác giữa các thành viên trong ba lĩnh vực chính: Nghiên cứu về Nhân văn kỹ thuật số, Quản trị và Đạo đức trong trí tuệ kỹ thuật số và Trí tuệ nhân tạo; Giáo dục dựa trên việc chia sẻ khóa học và bài giảng trên nền tảng đám mây; và Quản trị và Dịch vụ đại học (khuôn viên kỹ thuật số, chia sẻ tài nguyên kỹ thuật số, bảo mật kỹ thuật số khuôn viên trường và xuất bản kỹ thuật số).

Digital Intelligence International – Development Education Alliance (DI-IDEA) was initiated by Beijing University, China, with the participation of 30 prestigious universities in the region and worldwide, including VNU, the only university from Vietnam. The alliance aims to create tangible achievements in digital education transformation, leverage the opportunities arising from these transformations, and propose solutions to the challenges faced by higher education institutions in today's era of digital intelligence. With the goal of promoting high-quality education, research, and improving university governance by enabling the use and application of information technology for the benefit of humanity, the alliance fosters cooperation among members in three main areas: (1) research on digital Humanities, digital Intelligence governance and Ethics, and Artificial intelligence; (2) education based on sharing courses and lectures on cloud platforms; and (3) university governance and services (digital campuses, sharing digital resources, campus digital security, and digital publishing).

Liên minh MOOC và Giáo dục Trực tuyến Toàn cầu (Global MOOC and Online Education Alliance - GMA) do Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc khởi xướng thành lập với 23 thành viên đến từ 16 quốc gia. Việc gia nhập Liên minh góp phần tăng cường hợp tác giữa hai đại học trong giáo dục kỹ thuật số, đặc biệt tập trung vào ứng dụng AI và giáo dục trực tuyến. Ngày 02/12/2025, ĐHQGHN đã chính thức được giới thiệu là thành viên mới của GMA. Việc ĐHQGHN gia nhập GMA đánh dấu một bước tiến quan trọng trong chiến lược hội nhập và chuyển đổi số của đại học quốc gia hàng đầu Việt Nam. Thông qua Liên minh, ĐHQGHN sẽ có cơ hội hợp tác với các trường đại học hàng đầu thế giới và các nền tảng giáo dục quốc tế, tham gia vào các hoạt động giảng dạy chung, nâng cao năng lực, chia sẻ tri thức và thúc đẩy các sáng kiến giáo dục công. Quan hệ đối tác này sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững và tăng cường trao đổi giáo dục quốc tế trong khuôn khổ Liên minh.

The Global MOOC and Online Education Alliance (GMA), initiated by Tsinghua University, China, comprises 23 member institutions from 16 countries. Membership in this Alliance helps strengthen cooperation among the universities in the field of digital education, with a particular focus on AI applications and online education. On December 2, 2025, VNU was officially introduced as a new member of GMA. VNU's accession to GMA marked a significant step forward in the integration and digital transformation strategy of Vietnam's leading national university. Through GMA, VNU will have opportunities to collaborate with leading universities worldwide and international education platforms, participate in joint teaching activities, enhance institutional capacity, share knowledge, and promote public education initiatives. This partnership will facilitate sustainable development and strengthen international educational exchange within the framework of the Alliance.



CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ KIẾN TẠO

DIGITAL TRANSFORMATION FOR CREATION

Tiên phong hội nhập và dẫn đầu xu hướng chuyển đổi số trong đào tạo

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, ĐHQGHN đã chủ động xây dựng học phần “Nhập môn công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo” để trang bị kiến thức nền tảng về tư duy số và AI cho sinh viên ngay từ năm học đầu tiên. Học phần gồm 3 tín chỉ, được xây dựng theo kết cấu mô-đun, gồm các cấu phần bắt buộc và tự chọn phù hợp các lĩnh vực đào tạo khác nhau như Tự nhiên, Kỹ thuật - Công nghệ, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế - Luật, Ngoại ngữ và Khoa học giáo dục..., cung cấp các kiến thức và Kỹ năng cơ bản, làm tiền đề để sinh viên tiếp thu các học phần chuyên sâu về công nghệ và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực chuyên môn của ngành đào tạo. Đặc biệt, ngày 01/10/2025, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn chính thức công bố Khung năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) dành cho sinh viên. Đây được coi là khung năng lực AI toàn diện đầu tiên tại Việt Nam dành cho giáo dục đại học.

Cùng với đó, tiếp tục triển khai thi kết thúc học phần cho sinh viên ĐHQGHN theo hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực chung trong toàn ĐHQGHN, năm học 2024-2025, ĐHQGHN tổ chức thi các học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế Chính trị Mác - Lênin, Nhà nước và Pháp luật đại cương cho sinh viên khối ngành không chuyên trong ĐHQGHN với số lượng 18 đợt thi cho 54.758 lượt sinh viên. Việc triển khai thi học phần trên máy tính thể hiện tính tiên phong trong hoạt động đào tạo trực tuyến, kiểm tra đánh giá trên máy tính.

Pioneering integration and leading the trend of digital transformation in education

Amid the ongoing global digital transformation, VNU has proactively developed the course “Introduction to Digital Technology and Artificial Intelligence Applications” to equip students with foundational knowledge of digital thinking and AI from their first year. This 3-credit course is structured in a modular format, with compulsory and elective components tailored to various fields of study, such as Natural Sciences, Engineering & Technology, Social Sciences & Humanities, Economics & Law, Foreign Languages, Education Sciences, etc. The course provides essential knowledge and skills, serving as a foundation for students to engage in advanced courses in technology and AI applications within their specific disciplines. Notably, on October 1, 2025, VNU University of Social Sciences and Humanities officially announced the Artificial Intelligence (AI) Competency Framework for students, which is regarded as the first comprehensive AI competency framework in Vietnam designed for higher education.

In parallel, VNU continued to implement computer-based final examinations for students to improve the efficiency of shared resources across the university system. In the 2024-2025 academic year, VNU administered exams for the courses on Marxist-Leninist Philosophy, Marxist-Leninist Political Economy, and General State and Law for non-major streams, with 18 exam sessions for 54,758 examinees. The adoption of computer-based exams demonstrates VNU’s pioneering role in online education, assessment, and digital evaluation practices.



Đào tạo trực tuyến - phương thức đột phá để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo

Công tác đào tạo trực tuyến là nhiệm vụ trọng tâm của ĐHQGHN trong năm 2025, cũng là nhiệm vụ xuyên suốt trong công tác đào tạo của ĐHQGHN thời gian tới. ĐHQGHN lấy tiêu chí chất lượng làm yếu tố tiên quyết, chương trình đào tạo gắn với đảm bảo chất lượng, thống nhất đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp với các học phần chính trị trên nền tảng ứng dụng công nghệ. Đào tạo trực tuyến phải đảm bảo tính liên thông, liên kết trong toàn ĐHQGHN (OneVNU). Các đơn vị đào tạo phối hợp công tác chuyên môn với các đơn vị liên quan. Các bài giảng cần cập nhật, làm mới để sinh viên dễ dàng tiếp cận nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

Trong những năm qua, ĐHQGHN đã tích cực triển khai các chương trình đào tạo trực tuyến với mục tiêu đổi mới phương pháp giảng dạy và mở rộng cơ hội học tập cho người học. Hệ thống quản lý học tập trực tuyến VNU-LMS được đưa vào vận hành từ năm 2021, đến nay đã thu hút hơn 175.000 người dùng và tổ chức gần 15.000 lớp học phần. Hiện có hơn 52.000 sinh viên chính quy của các trường thành viên, trực thuộc của ĐHQGHN như Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Kinh tế, Trường ĐH Luật, Trường ĐH Ngoại ngữ, Trường ĐH Việt Nhật, Trường Quốc tế... đang theo học các học phần chung theo hình thức trực tuyến.

ĐHQGHN xác định đào tạo trực tuyến là một phương thức mang tính đột phá nhằm đổi mới căn bản phương thức đào tạo và nâng cao chất lượng giáo dục đại học, qua đó thực hiện hiệu quả triết lý giáo dục lấy người học làm trung tâm theo hướng cá thể hóa. Hiện nay, ĐHQGHN đã triển khai giảng dạy trực tuyến 03 học phần chung. Từ năm 2021, các học phần Nhà nước và Pháp luật đại cương và Tiếng Anh B1 đã được tổ chức giảng dạy trực tuyến trên hệ thống VNU-LMS. Đây được xem là những viên gạch đầu tiên, đặt nền móng cho việc xây dựng mô hình đào tạo trực tuyến hiện đại, đa dạng và hiệu quả của ĐHQGHN.

Năm 2025, ĐHQGHN tiếp tục xây dựng và triển khai đưa vào giảng dạy trực tuyến học phần Nhập môn công nghệ

số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để thay thế học phần Tin học cơ sở. Việc triển khai học phần Nhập môn công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo là bước đột phá trong mô hình đào tạo trực tuyến các học phần chung tại ĐHQGHN nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới xây dựng đại học số toàn diện gắn với tầm nhìn phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Đó vừa là một dấu mốc trong đào tạo số tại ĐHQGHN vừa là một định hướng phát triển quan trọng của ĐHQGHN trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đồng thời là bước đi mạnh mẽ nhằm chuẩn hoá năng lực số cho sinh viên từ năm thứ nhất, đáp ứng yêu cầu hội nhập trong kỷ nguyên số và khẳng định vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của ĐHQGHN trong giáo dục đại học.

Bên cạnh đó, ĐHQGHN tiếp tục xây dựng mới các học phần để đảm bảo lộ trình đưa vào đào tạo trực tuyến như học phần chung Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin, 26 học phần của Trường Quốc tế (Kinh tế quản trị, Nguyên lý kế toán, Văn hóa số, Tiếng Anh chuyên ngành,...).

ĐHQGHN luôn chú trọng bảo đảm việc tổ chức đào tạo trực tuyến vẫn giữ được những giá trị cốt lõi của giáo dục truyền thống, trong đó sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên trên các nền tảng số được đề cao. Các học phần trực tuyến được thiết kế với nhiều hoạt động học tập và học liệu phong phú, nhằm giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng mà còn phát triển toàn diện về nhân cách và giá trị nhân văn.

Hệ thống quản lý học tập trực tuyến VNU-LMS được thiết kế theo hướng thân thiện, linh hoạt, có khả năng tổ chức kho học liệu đa dạng và kết nối với hệ thống Bookworm cùng Trung tâm Thư viện và Tri thức số (VNU-LIC), tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên dễ dàng tiếp cận và khai thác các nguồn tri thức phục vụ quá trình học tập và nghiên cứu.



Online education - a breakthrough approach to innovate and enhance training quality

Online education has been a central focus of VNU in 2025 and will remain a continuous priority in its training activities in the coming years. VNU emphasizes quality as the foremost criterion, ensuring that training programs are closely aligned with quality assurance standards, unifying online and blended learning with political courses through technology-based platforms. Online training must maintain connectivity and coherence across the entire VNU system (OneVNU), with academic units collaborating closely with relevant departments. Course materials are regularly updated and refreshed to ensure quality while enabling students to adapt effectively.

In recent years, VNU has actively implemented online education programs aimed at innovating teaching methods and expanding learning opportunities for students. The VNU Learning Management System (VNU LMS), launched in 2021, now serves over 175,000 users and hosts nearly 15,000 courses. Currently, over 52,000 full-time students from member universities including VNU University of Science, VNU University of Social Sciences and Humanities, VNU University of Economics and Business, VNU University of Law, VNU University of Languages and International Studies, VNU Vietnam Japan University, International School etc. are attending the general courses offered online.

VNU considers online education as a breakthrough approach to innovate and enhance education quality, implementing the student-centered philosophy through personalized learning approaches. Currently, VNU has implemented online instruction for three general courses. Since 2021, the organization of online courses such as General State and Law and B1-level English represents the first step toward building a modern, diverse, and effective online education model at VNU.

In 2025, VNU continued to develop and implement the online delivery of the course Introduction to Digital Technology

and Applications of Artificial Intelligence, replacing the Basic Informatics course. The implementation of this course represents a breakthrough in the online education model for general courses at VNU, aiming to enhance training quality and move toward the development of a comprehensive digital university aligned with a vision of sustainable development and international integration. This initiative marks both a milestone in VNU's digital education and a key strategic direction in the implementation of Resolution No. 57-NQ/TW on breakthroughs in the development of science, technology, innovation, and national digital transformation. At the same time, it constitutes a strong step toward standardizing students' digital competencies from their first year of study, meeting the requirements of integration in the digital era and reaffirming VNU's leading role in driving digital transformation in higher education.

In addition, VNU continued to develop new courses to ensure the roadmap for their online delivery, including Marxist-Leninist Political Economy and 26 courses of VNU International School (including Managerial Economics, Principles of Accounting, Digital Culture, English for Specific Purposes, etc.).

VNU ensures that online education retains the spirit of traditional teaching, where interaction between instructors and students remains highly valued. Online courses include a variety of learning activities and materials, enabling students not only to acquire knowledge and skills but also to develop holistically as individuals.

The VNU LMS is designed to be user-friendly and flexible, capable of hosting a diverse repository of learning resources and integrated with the Bookworm system of the VNU Library and Digital Knowledge Center (VNU LIC), allowing students to easily access the knowledge and materials needed for their studies.



Chuyển đổi số và tích hợp AI toàn diện

ĐHQGHN đang tích cực chuyển mạnh từ mô hình lớp học truyền thống sang mô hình lớp học số, lớp học thông minh, lấy người học, sự học làm trung tâm. Đưa AI vào tất cả chương trình đào tạo, tổ chức hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tăng cường các chương trình đào tạo, đề tài nghiên cứu liên ngành với AI. Xây dựng hệ thống quản trị hiện đại và kiến tạo phát triển, nâng cao hiệu quả của từng đơn vị, đồng thời thúc đẩy hợp tác liên ngành, liên trường, phát huy sức mạnh tổng thể của OneVNU.

Comprehensive digital transformation and AI integration

VNU is actively accelerating the shift from traditional classroom models to digital and smart classrooms, placing learners and learning at the center. AI is being integrated into all training programs, as well as teaching, learning, and research activities. VNU is expanding interdisciplinary programs and research projects involving AI. A modern and development-oriented management system is being built to enhance the efficiency of each unit while promoting interdisciplinary and inter-college cooperation, fully leveraging the collective strength of OneVNU.

Cơ sở học liệu đại học số

- Tổng lượt tương tác (truy cập, tìm kiếm, xem, tải và đọc tài nguyên thông tin) VNU-LIC năm 2025: 24.838.208 lượt (tăng 600.000 lượt so với năm 2024).

- Thư viện số tài liệu nội sinh VNU-LIC vươn lên top 50/3.903 trong bảng xếp hạng thế giới và gia tăng ảnh hưởng học thuật của ĐHQGHN trên phạm vi toàn cầu.

ĐHQGHN không ngừng gia tăng các nguồn tài liệu, cập nhật thường xuyên, số lượng lớn và chất lượng cao như:

- Về tài liệu số, ĐHQGHN đã xây dựng, tạo lập, quản trị và đưa vào phục vụ đông đảo bạn đọc ĐHQGHN thư viện số với các loại hình học liệu số phát triển trên các nền tảng công nghệ như sau:

(1) Học liệu số trên nền tảng công nghệ di động (Giáo trình số và sách tham khảo số) với gần 187.091 học liệu số. Bạn đọc có thể mượn, đọc tài liệu số trên các thiết bị di động mọi nơi, mọi lúc (<http://bookworm.vnu.edu.vn/>)

(2) Hệ thống tài liệu số nội sinh số với 113.322 tên, trong đó luận án, luận văn số ~ 41.465 tên; kết quả đề tài nghiên cứu khoa học: 2.043 tên và hơn 69.814 tài liệu số khác (<http://repository.vnu.edu.vn/>)

(3) Cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến (SpringerLink, ScienceDirect, Bookboon, WorldScientific, MathSciNet,...) với gần 53.000 sách điện tử; 25.000 tạp chí với hàng trăm ngàn bài.

(4) Bạn đọc cũng có thể kết nối và khám phá hệ thống dữ liệu lớn học thuật toàn cầu (kết nối hơn 90% CSDL Open Access truy cập mở miễn phí của các trường đại học thế giới) thông qua hệ thống tìm kiếm thông minh URD2 của Trung tâm.

- Về tài liệu in: 129.186 tên sách và 400 tên tạp chí.

Digital university learning resources

Total interactions (access, search, view, download, and read) on VNU-LIC in 2025: 24,838,208 (an increase of 600,000 interactions compared to 2024).

- The VNU-LIC digital library of internal resources ranks among the top 50 out of 3,903 worldwide, further enhancing VNU's academic influence on the global stage.

VNU continuously expands and updates its resources, offering a large volume of high-quality materials, including:

- Digital resources: VNU has developed, managed, and made widely available a comprehensive digital library for VNU community across various technology platforms:

(1) Mobile-based digital learning resources (digital textbooks and reference books) consist of nearly 187,091 items. Users can borrow and access digital materials anytime, anywhere via mobile devices (<http://bookworm.vnu.edu.vn/>).

(2) VNU institutional repository with 113,322 copies, including approximately 41,465 digital theses and dissertations, 2,043 scientific research outputs, and over 69,814 other digital copies (<http://repository.vnu.edu.vn/>)

(3) Online electronic databases (SpringerLink, ScienceDirect, Bookboon, World Scientific, MathSciNet, etc.) with nearly 53,000 e-books; 25,000 journals with hundreds of thousands of articles.

(4) Open access to the global academic big data system (connecting more than 90% of the world's universities' open-access databases) through the URD2 smart search tool of the Center.

- Printed materials: 129,186 book titles and 400 journal titles.





Phát triển hạ tầng công nghệ phục vụ công tác quản lý theo mô hình đô thị thông minh

Việc triển khai Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ đô thị thông minh là bước đi cụ thể hóa Chiến lược phát triển ĐHQGHN đến năm 2030, tầm nhìn 2045, hướng tới đại học nghiên cứu và đổi mới sáng tạo tinh hoa, thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu châu Á. Dự án hạ tầng công nghệ đô thị thông minh của ĐHQGHN tại Hòa Lạc là một trong bốn dự án trọng điểm được Chính phủ giao bổ sung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng. Đây là bước đi cụ thể để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc trở thành một đô thị xanh - thông minh - bền vững, phát triển theo mô hình "đô thị 5 trong 1" gồm: Trung tâm đào tạo tài năng; trung tâm nghiên cứu chuyên giao công nghệ hiện đại; trung tâm đổi mới sáng tạo ngang tầm quốc gia và quốc tế; đô thị đại học thông minh, hiện đại; trung tâm thử nghiệm hợp tác công tư và đào tạo nghiên cứu.

Dự án bao gồm 05 nhóm hạng mục trọng tâm: xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC); phát triển hệ thống mạng, kết nối và cơ sở dữ liệu tập trung; quản lý giao thông, bãi đỗ và trạm sạc thông minh; giám sát an ninh, môi trường; và hệ thống quản lý điện, nước, rác thải. Khi hoàn thành, dự án sẽ tạo nên tầng công nghệ đồng bộ cho công tác quản trị đại học, nghiên cứu, đào tạo, cũng như nâng cao đời sống cán bộ, giảng viên và

sinh viên ĐHQGHN.

Hệ thống này sẽ giúp ĐHQGHN quản trị minh bạch, đồng bộ về cơ sở vật chất, hạ tầng, an ninh và môi trường; đồng thời chia sẻ dữ liệu với địa phương trong quy hoạch, quản lý cảnh quan, bảo đảm an ninh. Đây cũng là nơi các doanh nghiệp công nghệ có thể thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm, hình thành mô hình hợp tác hiệu quả giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp.

Khi hoàn thành và đi vào vận hành, Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ phục vụ công tác quản lý theo mô hình đô thị thông minh sẽ góp phần tạo nên diện mạo mới cho ĐHQGHN tại Hòa Lạc - một thành phố đại học thông minh, xanh và sáng tạo. Hệ thống hạ tầng công nghệ hiện đại giúp ĐHQGHN tối ưu hóa vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đồng thời tăng cường an ninh, an toàn và chăm lo sức khỏe cộng đồng học tập. Các dịch vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt được nâng cấp toàn diện, mang lại trải nghiệm học thuật và đời sống tiện nghi, kết nối và truyền cảm hứng đổi mới sáng tạo cho cán bộ, giảng viên và sinh viên. Trên hết, dự án khẳng định vai trò tiên phong của ĐHQGHN trong chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam, kiến tạo biểu tượng mới của tri thức Việt Nam trong kỷ nguyên số.



Developing technology infrastructure to support smart city management

The implementation of the Smart city technology infrastructure project is a concrete step in realizing VNU's development strategy toward 2030, with a vision to 2045, toward VNU becoming a research and innovation-driven elite university featured among Asia's Top 100 universities. VNU's Smart city technology infrastructure project in Hoa Lac is one of the four key projects receiving additional mid-term public investment of 150 billion VND for the 2021-2025 period from the Government. This is a concrete step to realize the goal of building VNU town in Hoa Lac into a green - smart - sustainable city following the "5-in-1 city" model, comprising a talent training center; a center for modern technology transfer research; a nationally and internationally recognized innovation hub; a smart and modern university town; and a center for public-private partnership experimentation and research training.

The project includes five main groups of components: (1) building an Intelligent Operations Center (IOC); (2) developing a network system, connectivity, and centralized database; (3) managing traffic, parking, and smart charging stations; (4) monitoring security and the environment; and (5) managing electricity, water, and waste systems. Once completed, the project will create a synchronized technology foundation for university governance, research, and

training, as well as improve the quality of life for VNU staff, faculty, and students.

This system will enable VNU to manage its facilities, infrastructure, security, and environment transparently and coherently, while sharing data with local authorities for urban planning, landscape management, and ensuring security. It will also serve as a place where technology enterprises can test and commercialize their products, forming an effective tripartite collaboration model among the Government, the University, and Businesses.

Once put into operation, the Smart city technology infrastructure project will contribute to creating a new appearance for VNU in Hoa Lac - a smart, green, and innovative university city. Modern technology infrastructure will help VNU optimize operations, exploit and use resources efficiently, while strengthening security, safety, and the well-being of the learning community. Learning, research, and living services will be comprehensively upgraded, bringing a convenient academic and life experience, connecting and inspiring innovation for staff, faculty, and students. Above all, the project affirms VNU's pioneering role in the digital transformation of higher education in Vietnam, creating a new symbol of Vietnamese knowledge in the digital era.

Kiến tạo đại học số, đại học thông minh

Công tác triển khai chuyển đổi số, xây dựng đại học số theo đúng lộ trình, kế hoạch để ra góp phần định hình hệ thống kỹ thuật có tính dài hạn, trong đó thúc đẩy hạ tầng kết nối Hòa Lạc - Xuân Thủy, hoàn thiện hạ tầng (bao gồm mạng, xác thực, tích hợp dữ liệu), triển khai hệ sinh thái "OneVNU", từng bước triển khai cơ chế ra quyết định dựa trên dữ liệu. Một số kết quả cụ thể:

- Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển đại học số năm 2025 tại ĐHQGHN (Quyết định số 1704/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/4/2025); Quy chế phối hợp quản lý, vận hành, kết nối và khai thác đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng hạ tầng mạng đô thị tại ĐHQGHN (Quyết định số 3788/QĐ-ĐHQGHN ngày 23/7/2025).
- Đề án OneVNU - một nền tảng, một CSDL dùng chung đang được gửi xin ý kiến góp ý của các ban, đơn vị, hoàn thiện, trình ban hành; phần mềm quản lý đào tạo sẽ được xây dựng mới - dự kiến hoàn thiện và đưa vào hoạt động trước năm học mới 2026-2027.

Building a digital and smart university

The implementation of digital transformation and the development of a digital university according to the planned roadmap have contributed to shaping a long-term technical system, promoting connectivity infrastructure between Hoa Lac and Xuan Thuy campuses, completing infrastructure (including networks, authentication, and data integration), deploying the "OneVNU" ecosystem, and gradually implementing data-driven decision-making mechanisms. Notable specific results include:

- Issuing the 2025 IT application and digital university development plan at VNU (Decision No. 1704/QĐ-ĐHQGHN dated April 11, 2025); and the Regulation on coordinated management, operation, connectivity, and exploitation, ensuring information security and use of the urban network infrastructure at VNU (Decision No. 3788/QĐ-ĐHQGHN dated July 23, 2025).
- The OneVNU Project - a unified platform with a shared database is currently under review by relevant departments and units. Upon completion and approval, a newly developed training management software system will be issued, which is expected to be finalized and put into operation before the start of the 2026-2027 academic year.



Hạ tầng số từng bước được hoàn thiện

Trung tâm dữ liệu quy mô nhỏ (khoảng hơn 200 máy chủ ảo hóa/50 máy chủ vật lý tạo lập thành Private Cloud trên VMware) được phân hoạch, quy hoạch, cấp phát tài nguyên theo yêu cầu.

- Hạ tầng kết nối Hòa Lạc - Xuân Thủy: kênh cáp quang trắng dài toàn tuyến 68,12 km, điều tiết lưu lượng kết nối Hòa Lạc với hệ thống tại Xuân Thủy đáp ứng nhu cầu 10.000 (và theo kế hoạch năm 2026 là 18.000) sinh viên, giảng viên, cán bộ tại Hòa Lạc;
- Triển khai dự án xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông (ICT) phục vụ công tác quản lý theo mô hình đô thị thông minh của ĐHQGHN tại Hòa Lạc hướng tới hạ tầng ICT, các dịch vụ đô thị đại học thông minh bằng công nghệ xanh, dịch vụ số.

Digital infrastructure is under completion

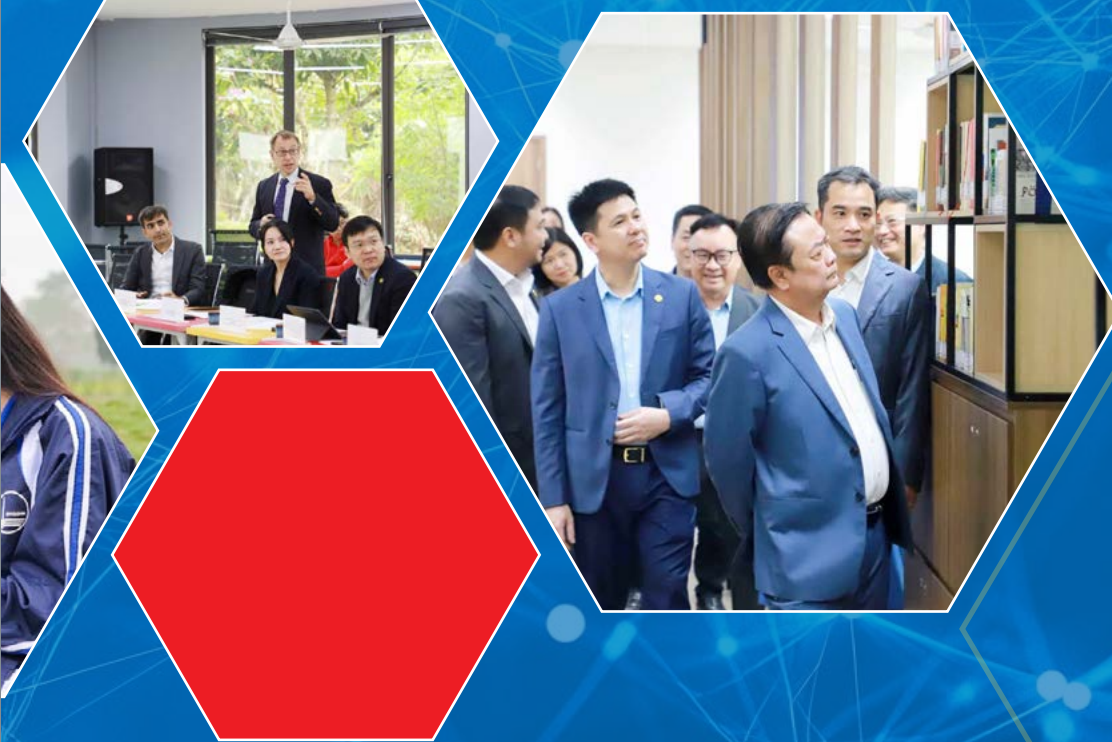
The small-scale data center (with over 200 virtualized servers and 50 physical servers forming a Private Cloud on VMware) has been partitioned, planned, with resources allocated on demand.

- Hoa Lac - Xuan Thuy campuses connectivity infrastructure: a white fiber optic cable spanning 68.12 km to connect Hoa Lac and Xuan Thuy campuses to meet the needs of 10,000 VNU's students, faculty, and staff (with a plan to accommodate 18,000 by 2026).
- Implementation of the Information & Communication Technologies (ICT) Infrastructure Framework to support management under VNU's smart urban model at Hoa Lac, aiming toward an ICT infrastructure and smart university town services based on green technologies and digital services.



Phát triển phần mềm, ứng dụng nền tảng trong quản trị, đào tạo, nghiên cứu

- Cổng thông tin ĐHQGHN được nâng cấp trên nền tảng công nghệ mới, triển khai chính thức từ 21/6/2025 tại địa chỉ <https://vnu.edu.vn>, thiết kế hiện đại, thân thiện, tích hợp dữ liệu với các cổng thành phần của đơn vị thành viên, trực thuộc, nâng cao trải nghiệm người dùng. Hiện tại trung bình có khoảng 3.000 lượt truy cập/ngày.
- Trang thủ tục hành chính trực tuyến của ĐHQGHN tại địa chỉ <https://tthc.vnu.edu.vn/> đã cung cấp 25/27 thủ tục mức độ 3. Hệ thống đang tiếp tục mở rộng để đáp ứng đầy đủ điều kiện về kỹ thuật để xử lý thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của ĐHQGHN đầy đủ, toàn trình trên môi trường điện tử.
- Hệ thống thư điện tử dùng chung Email Google Workspace cung cấp hơn 220.000 tài khoản, dung lượng sử dụng 137 TB.
- Hệ thống VNU-Office triển khai toàn ĐHQGHN, liên thông với trực văn bản quốc gia; thống kê hơn 240.000 văn bản đi, 271.000 văn bản đến, 102.000 văn bản ký số; hỗ trợ nhiều chức năng quản lý, điều hành. Hệ thống Base quản lý hơn 13.000 nhiệm vụ, tích hợp VNU-Office, hỗ trợ theo dõi tiến độ công việc, giao việc, nhắc việc...
- Hệ thống HRM-Beta triển khai năm 2025, cho phép quản lý Hồ sơ số giảng viên, cán bộ viên chức, người lao động (khai báo - duyệt - đồng bộ với CSDL quốc gia về cán bộ). Đến nay, ĐHQGHN đã đồng bộ thành công 5.245 (đạt 100% số lượng) hồ sơ cán bộ lên hệ thống CSDLQG của Bộ Nội vụ. Từ 2026, các hoạt động quản trị nguồn nhân lực (cảnh báo nâng lương, bổ nhiệm, xin nghỉ phép, đăng ký làm việc online, đánh giá cán bộ,...) sẽ sử dụng trên hệ thống này.
- Hệ thống Quản lý KH&CN triển khai từ năm 2025, đã triển khai các nghiệp vụ chính gồm đăng ký đề tài/nhiệm vụ; kê khai bài báo khoa học; theo dõi tiến độ thực hiện đề tài; cảnh báo hạn kiểm tra/nghiệm thu; và hỗ trợ thống kê, báo cáo. Dữ liệu KH&CN (đề tài, công bố quốc tế) đang được chuẩn hóa, hiện hệ thống quản lý thông tin của 2.214 nhà khoa học, 543 đề tài, 50 nhóm nghiên cứu mạnh và hệ thống phòng thí nghiệm trong toàn ĐHQGHN. Chữ ký số được triển khai cho toàn bộ cán bộ và các nhiệm vụ KH&CN trên hệ thống VNU-Office trong năm qua.
- Hệ thống đăng ký hội nghị, hội thảo triển khai từ cuối năm 2024. Kết quả triển khai năm 2025 cho thấy toàn hệ thống đã tiếp nhận và ghi nhận 48 hội nghị, hội thảo khoa học từ 9 đơn vị thành viên, góp phần minh bạch hóa thủ tục và thống nhất quy trình tổ chức trong toàn ĐHQGHN.
- Ứng dụng di động (Mobile App) cho sinh viên OneVNU hỗ trợ tiếp cận thông tin nhanh chóng và hiệu quả, cung cấp các chức năng sau: hỗ trợ hoạt động giảng dạy, học tập: điểm danh, thời khóa biểu, lớp tín chỉ, kết quả học tập, học liệu số; công tác sinh viên: dịch vụ một cửa, chế độ chính sách, khen thưởng, hỏi đáp; dịch vụ, tiện ích: bản đồ số, thông báo, nhà trọ, cắm nang, phản ánh hiện trường. Hiện có 40% số trường sử dụng ứng dụng OneVNU và mong muốn xây dựng thêm chức năng. Hệ thống này hiện ghi nhận 8.300 lượt cài đặt trên Android và 1.400 lượt cài đặt trên iOS, với số phiên đăng nhập trung bình tháng khoảng 300.000 phiên.



Development of software and platform applications for administration, training, and research

- VNU portal has been upgraded on a new technology platform and officially launched on June 21, 2025, at <https://vnu.edu.vn>. It features a modern, user-friendly design, integrates data with the portals of member and affiliated units, and enhances user experience. Currently, the portal is recording an average of approximately 3,000 visits per day.
- VNU online public administrative procedures portal at <https://tthc.vnu.edu.vn> is currently providing 25 out of 27 Level-3 administrative procedures. The system is being further expanded to fully meet technical requirements for end-to-end processing all administrative procedures under VNU's authority completely electronically.
- The shared email system using Google Workspace provides more than 220,000 accounts, with total usage storage of 137 TB.
- The VNU-Office system has been deployed across VNU and is interconnected with the national document exchange platform. It has recorded over 240,000 outgoing documents, 271,000 incoming documents, and 102,000 digitally signed documents, while supporting a wide range of management and executive functions. The Base system managing more than 13,000 tasks is integrated with VNU-Office, and supports work progress tracking, task assigning, reminders, related functions, etc.
- The HRM-Beta system, deployed in 2025, enables the management of digital personnel records for faculty, civil servants, officials, and employees (including declaration, approval, and synchronization with the national database on officials). To date, VNU has successfully synchronized 5,245 personnel records (achieving 100% coverage) with the national database of the Ministry of Home Affairs. From 2026 onward, human resource management activities (salary increment alerts, appointments, leave requests, online work registration, staff evaluation, etc.) will be conducted through this system.
- The Science and Technology management system, implemented from 2025, has deployed core functions including the registration of projects/tasks; declaration of scientific publications; monitoring project implementation progress; alerts for inspection and acceptance deadlines; and support for statistics and reporting. Science and technology data (projects, international publications) are being standardized with a system managing information on 2,214 scientists, 543 projects, 50 strong research groups, and laboratory systems across VNU. Digital signatures have been deployed for all staff and for science and technology tasks on the VNU-Office system over the past year.
- The conference and workshop registration system has been implemented since late 2024. The implementation results in 2025 show that the system has received and recorded 48 scientific conferences and workshops from nine member units, contributing to greater transparency in procedures and the standardization of organizational processes across VNU.
- The OneVNU mobile application for students supports fast and effective access to information and provides the following functions: support for teaching and learning activities including attendance, timetables, credit-based classes, academic results, digital learning resources; student affairs including one-stop services, policies and benefits, commendation, Q&A; and services and utilities including digital maps, notifications, accommodation information, handbooks, and field feedback. Currently, 40% of VNU's member institutions are using the OneVNU application and wish for more functions. The system has recorded 8,300 installations on Android and 1,400 installations on iOS, with an average of approximately 300,000 login sessions per month.



Phát triển dữ liệu số theo hướng tiếp cận quản trị dữ liệu

Công tác triển khai, phát triển dữ liệu số theo hướng tiếp cận quản trị dữ liệu được đẩy mạnh, xây dựng hệ thống thông tin quản lý VNU-MIS thuộc đề án "Xây dựng hệ thống thông tin quản lý (MIS) tích hợp, tăng cường năng lực quản lý công nghệ thông tin và năng lực vận hành MIS" có địa chỉ truy nhập là <https://mis.vnu.edu.vn>. Hệ thống VNU-MIS tương thích về định dạng dữ liệu và khả năng kết nối, đồng bộ số liệu với HEMIS của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các hệ thống thông tin liên quan, phù hợp với mô hình đại học số; tích hợp, liên thông dữ liệu từ các hệ thống (đào tạo, nhân sự, khoa học công nghệ, tài chính, quản trị) về kho dữ liệu theo yêu cầu tích

hợp quản lý thống nhất và cung cấp báo cáo tổng hợp, hỗ trợ lãnh đạo ĐHQGHN ra quyết định dựa trên dữ liệu; đồng thời, các dữ liệu về nhân sự, khoa học công nghệ, sinh viên, đào tạo đang được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ trên hệ thống nghiệp vụ, đồng bộ với kho dữ liệu, cung cấp dữ liệu cho MIS. Dữ liệu từng bước được chuẩn hóa, tích hợp về Kho dữ liệu và xây dựng dashboard theo các lĩnh vực công tác; dashboard, hệ thống thu thập thông tin, báo cáo sản phẩm, báo cáo hợp tác hàng tháng góp phần thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số và hợp tác "3 nhà" theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Developing digital data in a data governance approach

The development and implementation of digital data in a data governance approach has been actively promoted through the establishment of the VNU-MIS management information system, part of the project "Development of an Integrated Management Information System (MIS) to Enhance IT Management and MIS Operational Capacity", accessible at <https://mis.vnu.edu.vn>. The VNU-MIS system is compatible in terms of data formats and connectivity, allowing synchronization with the HEMIS system of the Ministry of Education and Training and other relevant information systems, in line with the digital university model; integrates and interconnects data from various systems such as training, human resources, scientific research, finance, and administration into a

centralized data warehouse, enabling unified management and generating comprehensive reports to support VNU leadership in data-driven decision-making; also, data on human resources, scientific research, students, and training are being standardized, digitized, and stored within the operational systems, synchronized with the data warehouse, and made available to MIS. Data in these areas is progressively standardized and integrated into the data warehouse, and dashboards are being developed for different functional domains. The dashboards, together with information collection systems and monthly product and collaboration reports, contribute to promoting digital transformation and the tripartite model in accordance with Resolution No. 57-NQ/TW.





HỆ SINH THÁI ĐẠI HỌC THÔNG MINH, MỞ VÀ KẾT NỐI

SMART, OPEN, AND CONNECTED
UNIVERSITY ECOSYSTEM



Tổ hợp công trình HT3, HT4 (Zone 3) với khoảng 43.000m² sàn

The HT3 and HT4 complex (Zone 3) with a total floor area of approximately 43,000 m²



Công trình Trường ĐH Công nghệ 35,000m² sàn

VNU University of Engineering and Technology project with a total floor area of 35,000 m²

**DIỆN TÍCH XÂY DỰNG
ĐANG HOÀN THÀNH
Construction area
under completion
121,000m²**



Công trình Tòa nhà trung tâm điều hành với hơn 13.000m² sàn

VNU Headquarters Building with a total floor area of more than 13,000 m²



Khu tổ hợp Nghiên cứu liên ngành với khoảng 30.000m² (2025)

VNU Interdisciplinary Research Complex with a total floor area of 30,000 m² (2025)

Tăng tốc xây dựng Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc: Hình thành hệ sinh thái đại học thông minh, mở và kết nối

Ngày 19/5/2025 đánh dấu tròn 3 năm ĐHQGHN chính thức chuyển trụ sở làm việc từ Cầu Giấy tới Hòa Lạc. Đây là một quyết định lịch sử mở ra hành trình phát triển mới, toàn diện, hiện đại và bền vững của một đại học hàng đầu Việt Nam.

Năm 2025 cũng đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình xây dựng mô hình Thành phố Đại học thông minh khi ĐHQGHN khởi công Dự án "Đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ phục vụ công tác quản lý theo mô hình đô thị thông minh". Dự án hướng đến triển khai các nền tảng quản trị số, hệ thống dữ liệu dùng chung, các giải pháp điều hành thông minh, giúp tối ưu vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của người học, cán bộ, cộng đồng tại Hòa Lạc. Khi hoàn thành, dự án sẽ tạo nên dấu ấn mới, thúc đẩy ĐHQGHN trở thành mô hình mẫu về đại học thông minh, xanh và bền vững của Việt Nam. Cùng với đó, ĐHQGHN khởi công các dự án: Dự án Đầu tư xây dựng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (QG-HN07) (Đầu tư Zone 1, Zone 2, Zone 3); Dự án Đầu tư hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu về an toàn an ninh mạng tại ĐHQGHN; Dự án Đầu tư Xây dựng Trung tâm thực hành kỹ thuật công nghệ theo định hướng công nghệ 4.0 của ĐHQGHN; Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành liên ngành về công nghệ kỹ thuật và Robot thông minh.

Accelerating the development of VNU town in Hoa Lac: Forming a smart, open, and connected university ecosystem

May 19, 2025, marked exactly three years since VNU officially moved its headquarters from Cau Giay to Hoa Lac. This historic decision opened a new chapter in the comprehensive, modern, and sustainable development of one of Vietnam's leading universities.

The year 2025 also marked a significant milestone in the roadmap toward building VNU smart university town model, as VNU commenced the "Investment in Technology Infrastructure for Smart Urban Management" project. The project aims to deploy digital governance platforms, shared data systems, and intelligent management solutions to optimize operations, enhance service quality, and improve the experience of learners, staff, and the community in Hoa Lac. Upon completion, the project will create a new landmark, positioning VNU as a model of a smart, green, and sustainable university in Vietnam. In addition, VNU initiated several other projects: the construction of VNU University of Science (Project QG-HN07, Zones 1, 2, and 3); investment in equipment for VNU training and research on cybersecurity; the construction of a Technology Practice Center aligned with Industry 4.0; and the development of interdisciplinary laboratories and practice rooms for engineering technology and intelligent robotics.



Chuyển đổi không gian phát triển

Khu đô thị đại học Hòa Lạc được định hướng trở thành nòng cốt trong cực sáng tạo tri thức và công nghệ của Thủ đô, tạo không gian chung, chia sẻ các nguồn lực chung của toàn đại học phục vụ đào tạo chất lượng cao, đào tạo tinh hoa, nghiên cứu đỉnh cao và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hợp tác 3 nhà; gắn kết chặt chẽ với Thủ đô và vùng Đồng bằng sông Hồng, tham gia giải quyết những bài toán lớn của quốc gia, của Thủ đô và các địa phương.

Năm 2025, ĐHQGHN đồng loạt triển khai nhiều công trình chiến lược tại Hòa Lạc, từng bước định hình diện mạo của một trung tâm đại học - nghiên cứu hiện đại. Những công trình tiêu biểu gồm: Tòa nhà Trung tâm điều hành ĐHQGHN đang dần hoàn thiện và dự kiến đưa vào sử dụng trong quý II năm 2026; Trường ĐH Việt Nhật - dự án hợp tác chiến lược giữa Chính phủ Việt Nam và Nhật Bản, đang hoàn thiện cơ sở vật chất đồng bộ; Trường ĐH Công nghệ với định hướng phát triển các lĩnh vực mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, công nghệ lượng tử.

Công tác xây dựng hạ tầng tại Hòa Lạc ghi nhận nhiều chuyển biến rõ rệt. Hệ thống giảng đường, ký túc xá, trung tâm học liệu, nhà đa năng và hạ tầng kỹ thuật đang được

hoàn thiện từng bước, tạo điều kiện để triển khai đào tạo tập trung. Để đáp ứng yêu cầu của một đại học đa ngành, đa lĩnh vực có quy mô lớn và trình độ cao, ĐHQGHN xác định chuyển từ giai đoạn đầu tư xây dựng sang giai đoạn khai thác đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

Đến nay, Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trên 150.000m² sàn xây dựng, gồm một số cụm công trình, hạ tầng thiết yếu như: khu Zone 4 (Dự án QG-HN07), khu Ký túc xá số 4 (Dự án QG-HN05), Dự án QG-HN04... đảm bảo cơ sở vật chất cho khoảng 10.000 sinh viên học tập và sinh hoạt tập trung tại Hòa Lạc; đồng thời đã khởi công các công trình từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (Tòa nhà Trung tâm điều hành, Trường ĐH Công nghệ, Tòa nhà Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Khu tổ hợp nghiên cứu VNC2), từ nguồn vốn đầu tư trung hạn (Khu giảng đường Zone 3). ĐHQGHN sẽ tiếp tục khởi công các công trình Trường Quốc tế (tổng mức đầu tư 260 tỷ đồng), Trung tâm Sáng tạo Nghệ thuật, Trung tâm thực hành đào tạo nguồn nhân lực 4.0. Dự án đô thị đại học thông minh sẽ được triển khai song song, đảm bảo hạ tầng số cho Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc.



Transforming the development space

VNU town in Hoa is designed to become the core of knowledge and technology innovation pole in the capital, creating shared spaces and common resources across the entire VNU to serve high-quality and elite training, cutting-edge research, and innovation, while promoting the tripartite collaboration model; closely linked with the capital and the Red River Delta region, contributing to solving major national, metropolitan, and local challenges.

In 2025, VNU simultaneously implemented multiple strategic projects in Hoa Lac, gradually shaping the identity of a modern university and research hub. Notable projects include: VNU Headquarters Building is nearing completion and expected to be operational in the second quarter of 2026; VNU Vietnam Japan University, a strategic cooperation project between the Governments of Vietnam and Japan, with infrastructure nearing full readiness; and VNU University of Engineering and Technology project, focusing on key areas such as artificial intelligence, semiconductor technology, and quantum technology.

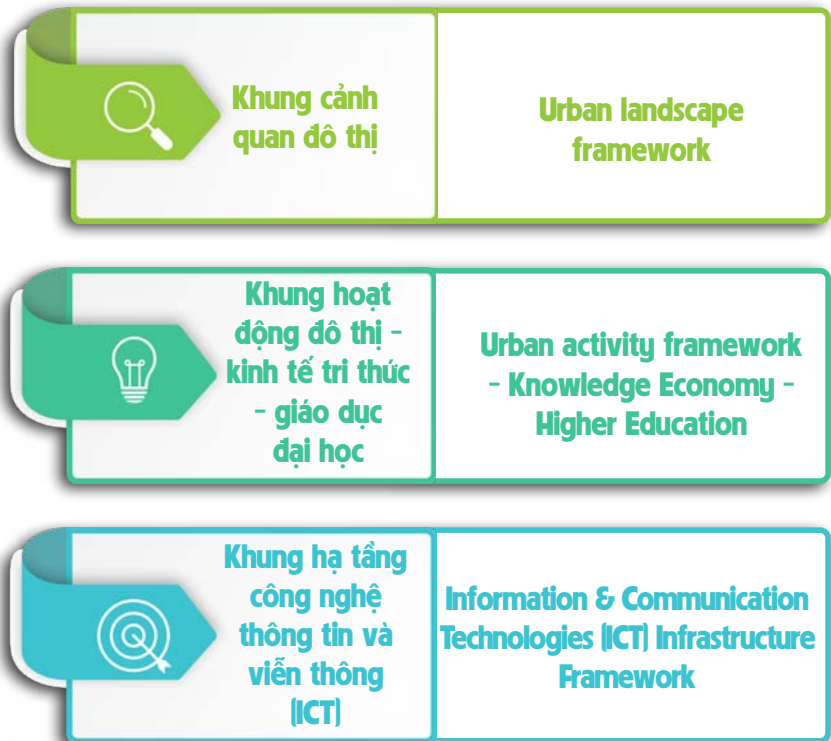
Infrastructure development in Hoa Lac has seen significant progress. Lecture halls, dormitories, learning centers, multipurpose buildings, and

technical facilities are being progressively completed, enabling concentrated training programs. To meet the requirements of a large-scale, multidisciplinary, high-level university, VNU has shifted from the initial construction phase to a stage of synchronized, efficient, and sustainable exploitation.

To date, the project has completed and put into use over 150,000 m² of floor space, including key clusters and essential infrastructure such as Zone 4 (Project QG-HN07), Dormitory No. 4 (Project QG-HN05), and Project QG-HN04, etc. providing facilities for approximately 10,000 students to study and live on campus. Construction has also begun on projects funded by the World Bank (VNU Headquarters Building, VNU University of Engineering and Technology, VNU Library and Digital Knowledge Center, VNC2 Research Complex) and mid-term investment funds (Zone 3 Lecture Halls). VNU will continue to commence construction of its International School (total investment of VND 260 billion), the Arts Innovation Center, and the 4.0 Human Resource Training Practice Center. The Smart University Town project will be implemented in parallel, ensuring digital infrastructure for the VNU town in Hoa Lac.

**CẤU TRÚC THÀNH PHẦN CỦA
KHUNG HÀNH ĐỘNG CHO ĐÔ THỊ
ĐHQGHN TẠI HÒA LẠC**

**ACTION FRAMEWORK'S
COMPONENTS**



Thiết lập một trung tâm học liệu hiện đại tại Hòa Lạc

ĐHQGHN đã triển khai nhiều biện pháp để tăng cường nguồn lực đầu tư cho Dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc, phát triển Khu đô thị ĐHQGHN theo mô hình “5 trong 1” như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ với khung hành động gồm ba thành phần: Khung cảnh quan đô thị; Khung hoạt động đô thị - kinh tế tri thức - giáo dục đại học và Khung hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông.

Năm 2025, ĐHQGHN đã khai trương Công viên Trí thức - không gian mở dành cho học tập, sáng tạo và kết nối tri thức. Bên cạnh đó, ĐHQGHN đang định hướng xây dựng thư viện mở, hoạt động liên tục, tích hợp hệ thống học liệu số quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và học tập mọi lúc, mọi nơi. Việc thiết lập một trung tâm học liệu hiện đại tại Hòa Lạc được xem là điều kiện cốt lõi để bảo đảm chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc tế.

Establishing a modern learning resource center in Hoa Lac

VNU has implemented multiple measures to strengthen investment resources for the VNU Hoa Lac Project, developing the VNU town under the “5-in-1” model as directed by the Prime Minister, with an action framework comprising three components: urban landscape framework; urban activity framework - knowledge economy - higher education; ICT infrastructure framework.

In 2025, VNU inaugurated the Knowledge Park – an open space dedicated to learning, creativity, and knowledge connection. In addition, VNU is planning to develop an open-access library operating continuously, integrating a large-scale digital learning resource system to meet research and study needs anytime, anywhere. Establishing a modern learning resource center in Hoa Lac is considered a core condition to ensure internationally standardized training quality.



Quy hoạch và khai thác hệ thống phòng thí nghiệm và cơ sở nghiên cứu đồng bộ, hiện đại

ĐHQGHN quy hoạch và khai thác các phòng thí nghiệm được tổ chức theo mô hình cụm liên ngành, đảm bảo khả năng khai thác dùng chung, tránh đầu tư phân tán và tăng cường liên kết nghiên cứu đa lĩnh vực.

ĐHQGHN chú trọng xây dựng năng lực nghiên cứu quốc gia. Cơ sở hạ tầng, phòng thí nghiệm nghiên cứu tại Hòa Lạc sẽ kết nối và chia sẻ theo mô hình của đại học nghiên cứu hiện đại.

Ngày 18/11/2025, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (ĐHQGHN) phối hợp với Ban Quản lý Dự án SATREPS và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức Lễ khai trương Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Đào tạo về Khoa học Công nghệ Phân tích - dấu mốc quan trọng sau gần hai năm triển khai dự án hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Nhật Bản trong lĩnh vực kiểm soát an toàn thực phẩm và chất lượng môi trường.

Trung tâm không chỉ góp phần tăng cường cơ sở vật chất hiện đại mà còn thể hiện cam kết của ĐHQGHN trong việc đưa các kết quả nghiên cứu phục vụ trực tiếp những vấn đề quốc gia và của Thủ đô, đặc biệt trong bảo đảm an toàn thực phẩm và môi trường.

Planning and utilizing a modern, integrated laboratory and research facility system

VNU plans and operates its laboratories following an interdisciplinary cluster model, ensuring shared usage, avoiding fragmented investments, and strengthening multi-field research collaboration.

VNU places strong emphasis on building national research capacity. The research infrastructure and laboratories at Hoa Lac campus are designed to be interconnected and shared according to the model of a modern research university.

On November 18, 2025, VNU University of Science, in collaboration with the SATREPS Project Management Board and the Japan International Cooperation Agency (JICA), inaugurated the Research, Development, and Training Center for Analytical Science and Technology – a significant milestone after nearly two years of implementing the Vietnam-Japan scientific cooperation project in the fields of food safety control and environmental quality.

The Center not only enhances modern infrastructure but also demonstrates VNU's commitment to translating research results into practical solutions addressing national and capital city challenges, particularly in food safety and environmental protection.



ĐỜI SỐNG ĐẠI HỌC

UNIVERSITY LIFE

Các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên được tăng cường

Năm 2025, ĐHQGHN tổ chức nhiều mô hình hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên nhằm giúp sinh viên hoàn thiện, phát triển toàn diện bản thân cả về phẩm chất, tầm nhìn, năng lực, kiến thức, kỹ năng, sức khỏe, thẩm mỹ, góp phần tham gia thiết thực vào công tác đào tạo toàn diện của ĐHQGHN.

Các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên được tăng cường, với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tham quan, dã ngoại; tư vấn chăm sóc sức khỏe; hướng nghiệp, giới thiệu việc làm... thường xuyên được tổ chức,

thu hút đông đảo học sinh, sinh viên trong và ngoài khu nội trú tham gia, góp phần tạo lập môi trường văn hóa, nhân văn, sôi động và trẻ trung tại các khu ký túc xá, đáp ứng nhu cầu, sở thích của học sinh, sinh viên.

Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên (CSS) và Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp Việt Nam (SYS Việt Nam) đã tổ chức Lễ ký kết hợp tác và khai trương Không gian Sáng tạo trẻ - mô hình hỗ trợ học tập, sáng tạo và phát triển năng lực số đầu tiên dành cho sinh viên trong toàn ĐHQGHN.

Enhancing student support activities

In 2025, VNU organized numerous student support activities aimed at helping students develop comprehensively in terms of character, vision, competence, knowledge, skills, health, and aesthetic sensibilities, thereby contributing meaningfully to VNU's holistic education mission.

Student support activities have been strengthened with programs in culture, arts, physical education, and sports; excursions and field trips; health care and counseling; career guidance and job introduction services, etc. These activities are regularly organized

and attract a large number of students both within and outside the dormitories, helping to create a vibrant, humane, and youthful cultural environment on campus that meets students' needs and interests.

VNU Center for Student Services (CSS) and the Vietnam National Supporting Centre for Youth's Startup (SYS Vietnam) organized a cooperation agreement signing ceremony and inaugurated the Youth Innovation Space - the first model across VNU to support learning, creativity, and digital competency development for students.





Phát triển không gian rèn luyện nhân cách và nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo

Năm 2025, Công đoàn và Đoàn Thanh niên ĐHQGHN đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm kiến tạo môi trường phát triển toàn diện, đa dạng cho cán bộ, giảng viên, nhà khoa học, học sinh và sinh viên. Tiêu biểu, Công đoàn ĐHQGHN tổ chức Ngày hội Gia đình VNU 2025 với chủ đề "Tự hào Gia đình VNU" - hoạt động thường niên nhằm tăng cường sự gắn kết giữa công đoàn viên các đơn vị, đồng thời quảng bá hình ảnh xanh - sinh thái của Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc.

Với tinh thần "đổi mới - chủ động - linh hoạt - lấy sinh viên làm trung tâm", ĐHQGHN đã triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện mức độ hài lòng của sinh viên, từng bước xây dựng môi trường sống và học tập văn hóa, văn minh, an toàn, thuận lợi và thân thiện. Trong năm, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên ĐHQGHN chủ động tổ chức nhiều hoạt động đa dạng nhằm phát triển nhân cách, nâng cao thể chất, bồi dưỡng kỹ năng và nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo cho đoàn viên, sinh viên. Các hoạt động được triển khai đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa giáo dục thể

chất, giáo dục giá trị, rèn luyện kỹ năng và phát triển tư duy sáng tạo.

Nổi bật là các hoạt động thể dục, thể thao như "Hola Run 2025", Hội thao "Sinh viên khỏe", các chương trình teambuilding, góp phần khuyến khích sinh viên rèn luyện sức khỏe, nâng cao tinh thần kỷ luật, ý thức tập thể và kỹ năng làm việc nhóm. Bên cạnh đó, các hoạt động mang đậm bản sắc và định hướng học thuật như "Hội trại Bản sắc VNU", "Hội trại Khoa học", cùng các hoạt động văn hóa, văn nghệ thường kỳ đã tạo không gian giao lưu, trải nghiệm, góp phần làm phong phú đời sống sinh viên.

Đặc biệt, chuỗi tọa đàm kỹ năng "Ba lô tuổi đôi mươi" với nhiều chuyên đề thiết thực đã trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng mềm, định hướng giá trị sống, góp phần nâng cao năng lực thích ứng, tư duy đổi mới sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.





Developing character-building spaces and nurturing a spirit of creativity

In 2025, VNU Trade Union and Youth Union organized numerous practical activities to create a comprehensive and diverse environment for the development of VNU's staff, lecturers, scientists, and students. Among these was the VNU Family Day 2025 themed "Proud VNU Family" - an annual event aimed at fostering solidarity among the units within VNU as well as promoting the green and ecological image of VNU Town in Hoa Lac.

Guided by the spirit of "innovation - proactivity - flexibility - student - centeredness", VNU implemented synchronized solutions to enhance service quality, improve student satisfaction, and gradually build a cultural, civilized, safe, convenient, and friendly living and learning environment.

Over the past year, VNU Youth Union and Student Affairs proactively organized a wide range of activities aimed at character development, physical fitness, skill-building, and fostering a spirit of creativity among students. These activities were implemented in a coordinated manner, harmoniously

combining physical education, value-based education, skill training, and creative thinking development.

Highlight events include sports and fitness activities such as "Hola Run 2025", the "Healthy Students Sports Festival", and team-building programs, which encouraged students to improve their health, cultivate discipline, collective awareness, and teamwork skills. In addition, activities with strong academic identity, such as the "VNU Identity Camp", "Science Camp", along with regular cultural and artistic programs, created spaces for interaction and experience, enriching student life.

Particularly noteworthy was the "Backpack in Your Twenties" skills seminar series, featuring practical topics that equipped students with knowledge, soft skills, and life values, enhancing their adaptability, innovative thinking, and creativity in the context of digital transformation and international integration.



KTX NGOẠI NGỮ

Ký túc xá Ngoại ngữ nằm trong khuôn viên của ĐHQGHN tại 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội với vị trí thuận lợi gần các giảng đường của các đơn vị đào tạo. Ký túc xá gồm 3 toà nhà (Nhà A, Nhà B, Nhà C), có 278 phòng ở với nhiều loại phòng khác nhau. 100% phòng ở được trang bị bình nước nóng, điều hòa nhiệt độ và dịch vụ mạng Internet.

Tổng số chỗ ở của Ký túc xá Ngoại ngữ là 1.850 chỗ dành cho học sinh, sinh viên, học viên sau đại học, lưu học sinh, khách quốc tế của các đơn vị: Trường ĐH Ngoại ngữ, Trường ĐH Công nghệ, Trường ĐH Kinh tế, Trường ĐH Luật, Trường ĐH Y Dược, Trường THPT chuyên Ngoại ngữ, sinh viên quốc tế. Hàng năm, Ban Quản lý KTX Ngoại ngữ luôn chú trọng đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng ở, cơ sở hạ tầng và cảnh quan môi trường.

KTX MỄ TRÌ

Ký túc xá Mễ Trì nằm tại địa chỉ 182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội, cách Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn và Trường ĐH Khoa học Tự nhiên khoảng 2km. Ký túc xá gồm 4 tòa nhà (nhà C1, C2, B1, B2), có 197 phòng với nhiều loại phòng khác nhau. Tổng số chỗ ở là 1.826 chỗ dành cho học sinh, sinh viên, học viên sau đại học, lưu học sinh, khách quốc tế của các đơn vị: Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Giáo dục, Trường ĐH Y Dược, Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, Trường THPT chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn. 100% phòng ở được trang bị bình nước nóng, Internet, 100% số phòng trang bị điều hòa. KTX có các dịch vụ gia tăng trong phòng ở như cung cấp nước uống đóng bình, vệ sinh phòng.



NGOẠI NGỮ DORMITORY

Ngoại ngữ Dormitory is located on VNU campus at 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, a convenient location near the lecture halls of its training units. The dormitory consists of 3 buildings (Buildings A, B and C), with 278 rooms of different kinds; all the rooms are equipped with water heaters, air conditioners and Internet services.

It provides accommodation for 1,850 undergraduate, graduate and international students as well as international guests of the following units: VNU University of Languages and International Studies, VNU University of Engineering and Technology, VNU University of Economics and Business, VNU University of Law, VNU University of Medicine and Pharmacy, VNU ULIS Foreign Language Specialized School and international students. Ngoại ngữ Dormitory's infrastructure, facilities, room facilities and environmental landscape are upgraded yearly.

ME TRI DORMITORY

Me Tri Dormitory is located at 182 Luong The Vinh, Thanh Xuan, Hanoi, about 2 km from VNU University of Social Sciences and Humanities and VNU University of Science. The dormitory consists of 4 buildings (Buildings C1, C2, B1 and B2), with 197 rooms of different kinds. It provides accommodation for 1,826 undergraduates, graduates and international students as well as international guests of the following units: VNU University of Social Sciences and Humanities, VNU University of Science, VNU University of Education, VNU University of Medicine and Pharmacy, VNU HUS High School for Gifted Students, VNU USSH High School for Gifted Students in Social Sciences and Humanities. All the rooms in the dormitory are equipped with water heaters, Internet services, and air conditioners. The dormitory also offers bottled water and room cleaning service.





KTX HOÀ LẠC

Khu nội trú ĐHQGHN tại Hòa Lạc được bao trọn bởi không gian xanh, hiện đại, với vị trí địa lý nằm trong khuôn viên ĐHQGHN trong lành, cộng hưởng nhiều tiện ích như khu bể bơi ngoài trời, khu thể thao, nhiều điểm check-in sống động và lãng mạn.

Đến thời điểm này, ĐHQGHN có 5 khu nội trú tại Hòa Lạc, bao gồm: KTX Nhà khách, KTX khu B-C, KTX Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Khu QG-HN04 và Khu KTX số 4 đã hoàn thành. Phòng được trang bị giường, tủ, bàn học, điều hòa, khu vệ sinh khép kín với nhiều tiện ích cho học tập, giải trí.

HOA LAC DORMITORIES

VNU boarding zone in Hoa Lac, surrounded by a modern, green space, is located within the fresh VNU campus integrated with many facilities such as an outdoor swimming pool, a sports area, and various vivid and romantic check-in spots.

Currently, VNU has five dormitories in Hoa Lac, including Guest House Dormitory, Dormitory B-C, National Defense and Security Training Center Dormitory, Dormitory QG-HN04 and Dormitory 4. Each room is equipped with bunk beds, wardrobes, study desks, an air conditioner, and a separate toilet.

KHU KTX NHÀ KHÁCH GUEST HOUSE DORMITORY

- Số lượng phòng ở/rooms: 87
- Số lượng sinh viên/residents: 412
- Đối tượng/target residents: Học sinh, sinh viên các trường: Trường THPT Khoa học Giáo dục (HES), Trường ĐH Giáo dục (UEd), Trường ĐH Y Dược (UMP).

KHU KTX TRUNG TÂM GIÁO DỤC, QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH VNU NATIONAL DEFENSE AND SECURITY TRAINING CENTER DORMITORY

- Số lượng phòng ở/rooms: 243
- Số lượng sinh viên/residents: 654
- Đối tượng/target residents: Sinh viên các trường: Trường ĐH Giáo dục (UEd), Trường ĐH Y Dược (UMP), Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật (SIS).

KHU KTX B-C DORMITORY BLOCK B-C

- Số lượng phòng ở/rooms: 544 phòng
- Số lượng sinh viên/residents: 3.224 chỗ
- Đối tượng/target residents: Sinh viên các trường: Trường ĐH Công nghệ (UET), Trường ĐH Giáo dục (UEd), Trường ĐH Luật (UL), Trường ĐH Y Dược (UMP), Trường ĐH Việt Nhật (VJU), Trường Quốc tế (IS), Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật (SIS).

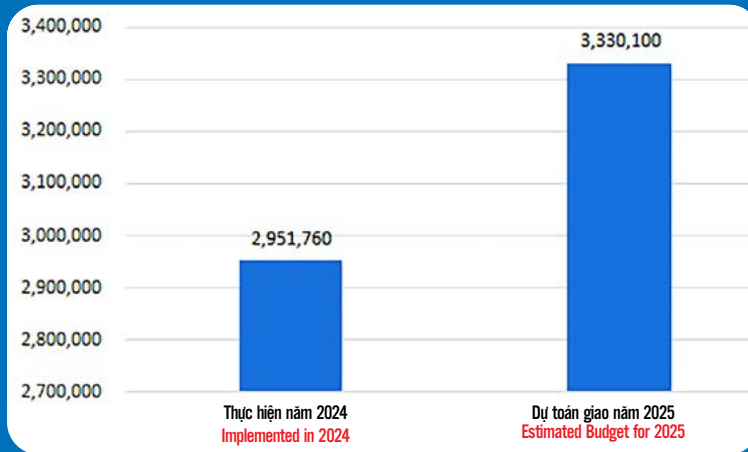
KHU KTX QGHN04 DORMITORY BLOCK 4

- Số lượng phòng ở/rooms: 217 phòng
- Số lượng sinh viên/residents: 1.736 chỗ
- Đối tượng/target residents: Sinh viên các trường: Trường ĐH Công nghệ (UET), Trường ĐH Giáo dục (UEd), Trường ĐH Luật (UL), Trường ĐH Y Dược (UMP), Trường ĐH Việt Nhật (VJU), Trường Quốc tế (IS), Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật (SIS).

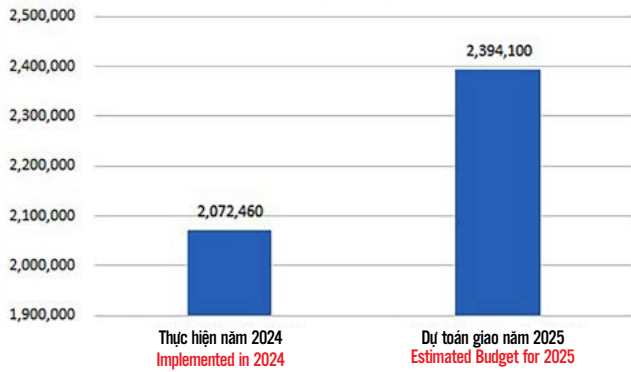
CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

PUBLIC DISCLOSURE OF VNU'S BUDGET REVENUE AND EXPENDITURE ESTIMATES

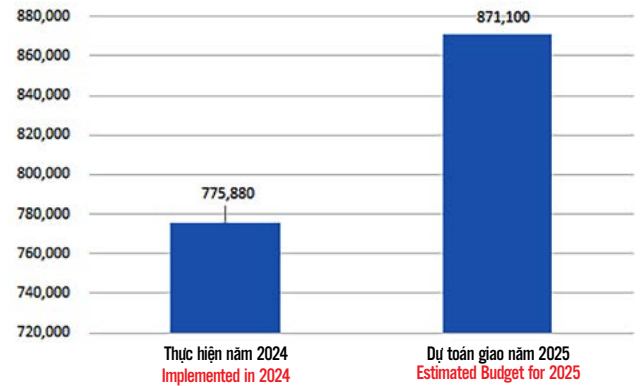
TỔNG SỐ THU TOTAL REVENUE



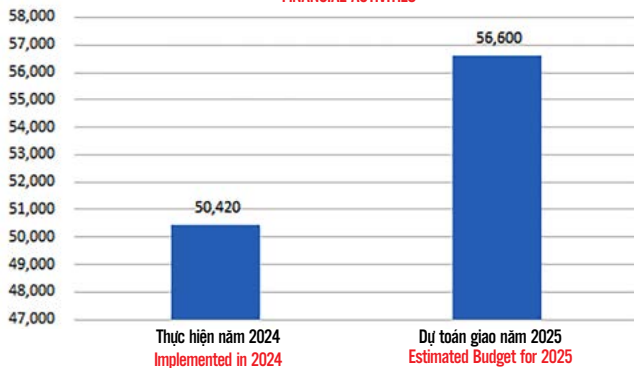
THU HỌC PHÍ, LỆ PHÍ TUITION FEES AND CHARGES



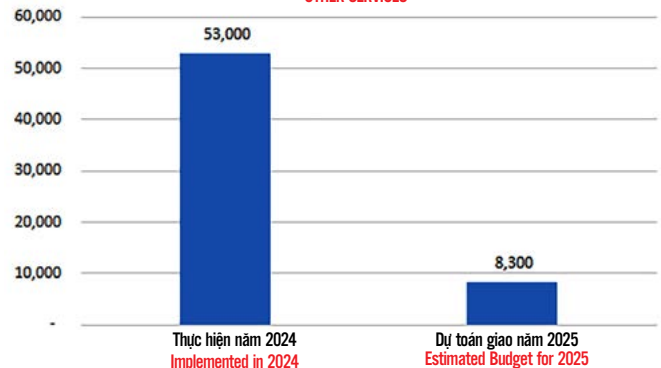
THU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH BUSINESS ACTIVITIES



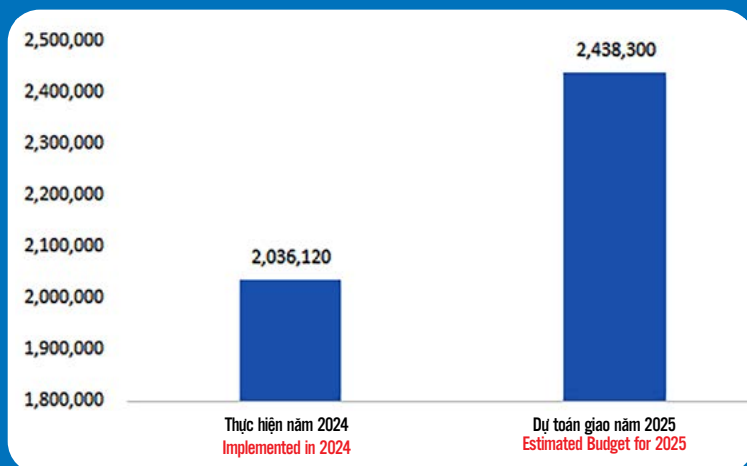
THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH FINANCIAL ACTIVITIES



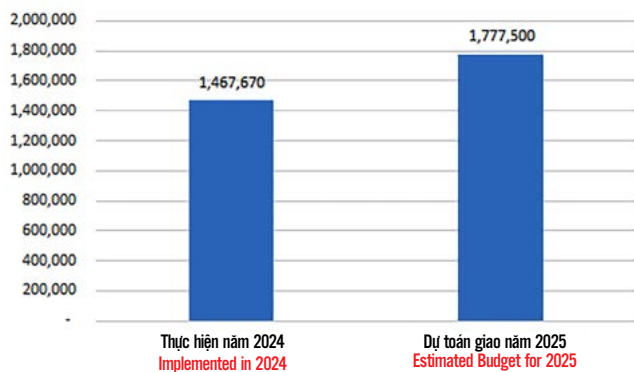
THU DỊCH VỤ KHÁC OTHER SERVICES



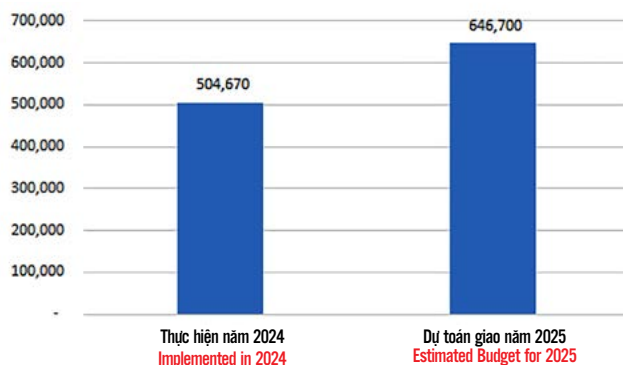
CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI EXPENDITURE FROM RETAINED REVENUE



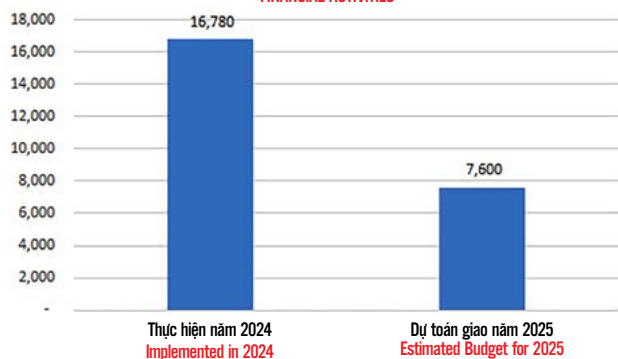
**CHI HỌC PHÍ LỆ PHÍ
TUITION FEES AND CHARGES**



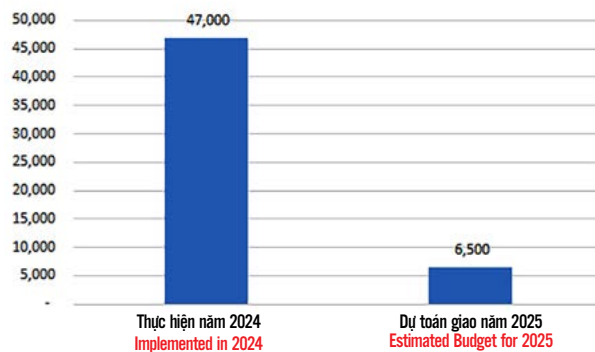
**CHI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
BUSINESS ACTIVITIES**



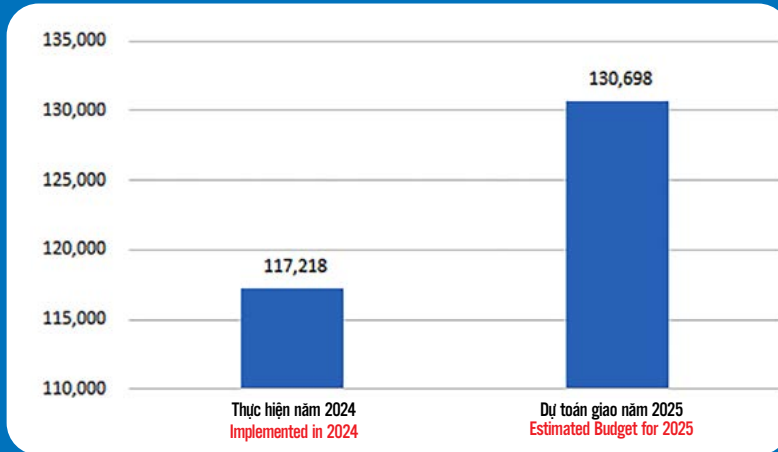
**CHI HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH
FINANCIAL ACTIVITIES**



**CHI DỊCH VỤ KHÁC
OTHER SERVICES**

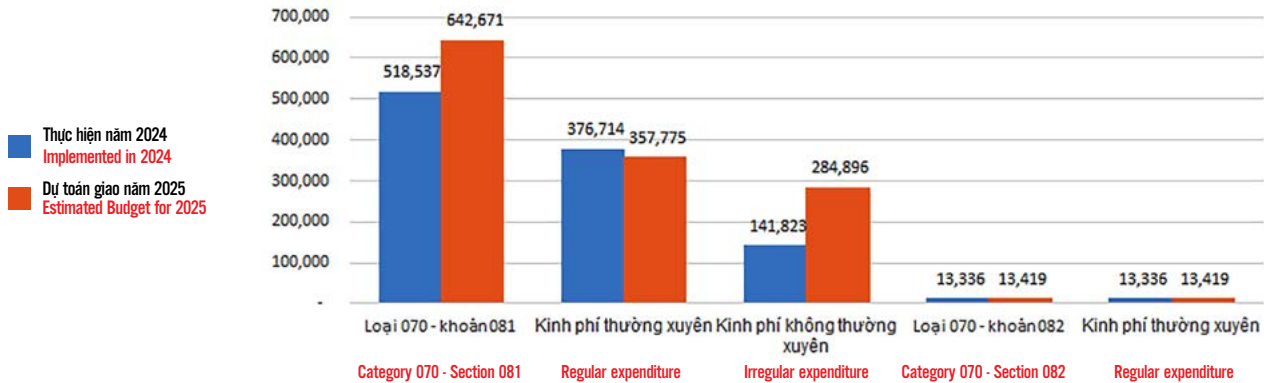


SỐ NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC STATE BUDGET SUBMISSION FROM OTHER SOURCES

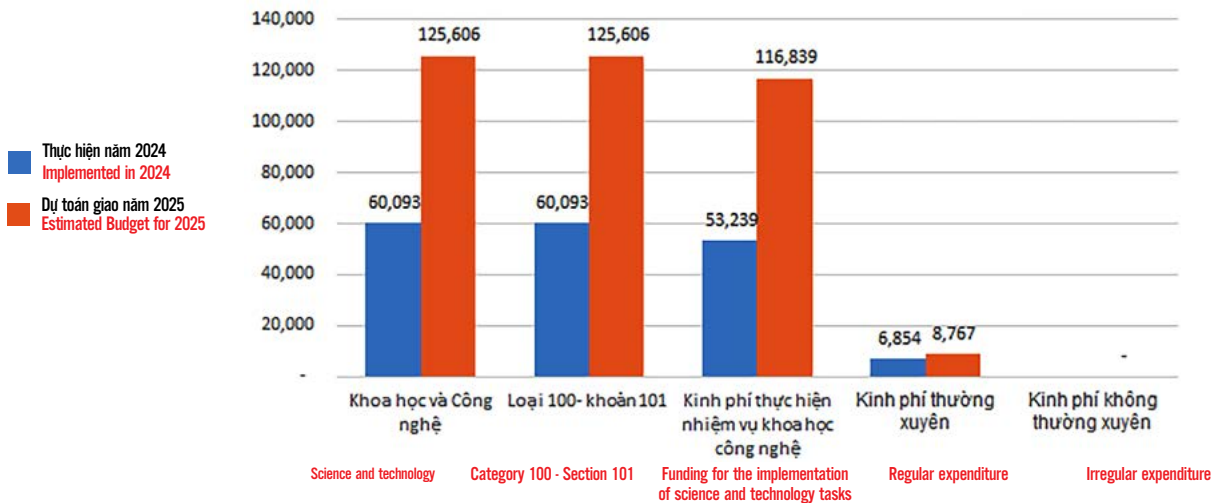


DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC STATE BUDGET EXPENDITURE ESTIMATES

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO EDUCATION AND TRAINING

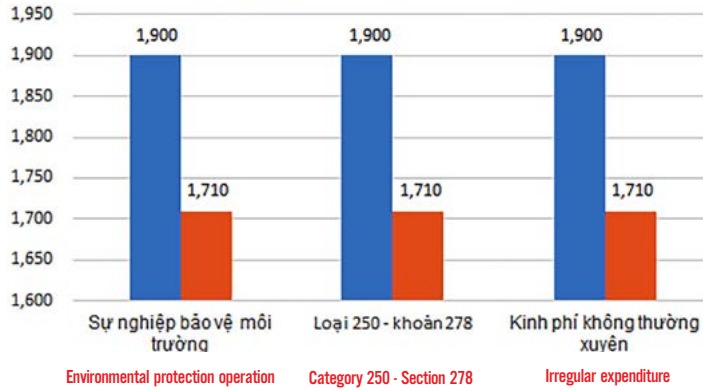


KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SCIENCE AND TECHNOLOGY



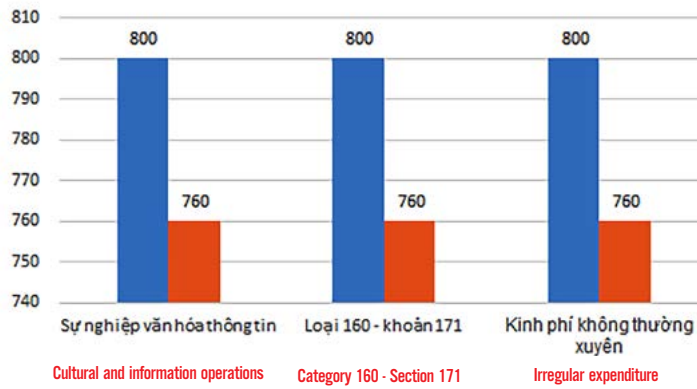
SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENTAL PROTECTION OPERATION

■ Thực hiện năm 2024
 Implemented in 2024
■ Dự toán giao năm 2025
 Estimated Budget for 2025



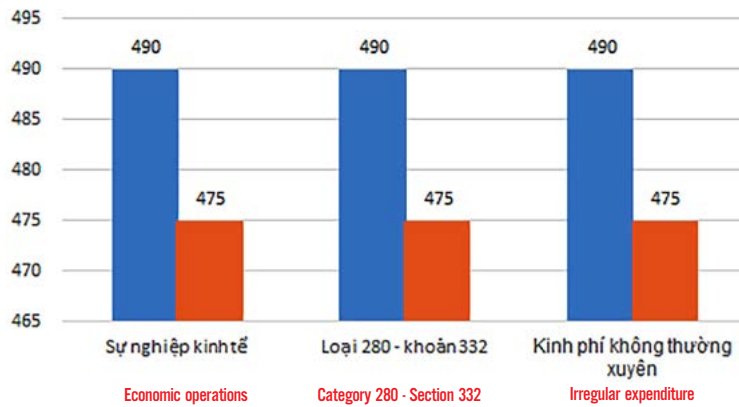
SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN CULTURAL AND INFORMATION OPERATIONS

■ Thực hiện năm 2024
 Implemented in 2024
■ Dự toán giao năm 2025
 Estimated Budget for 2025

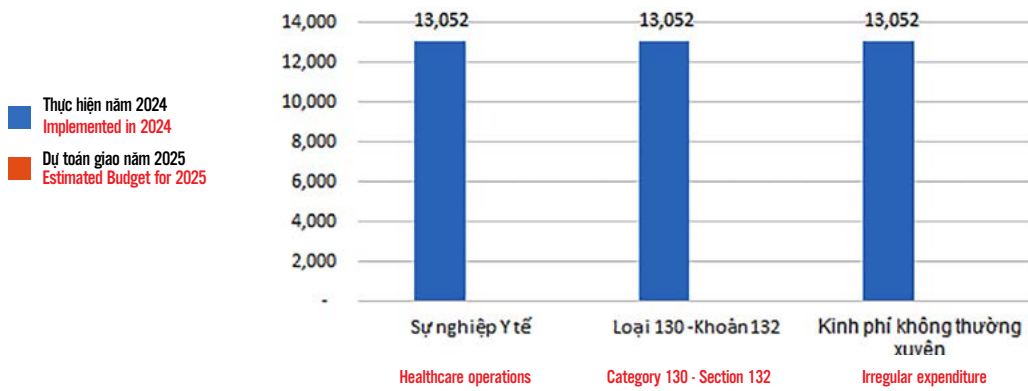


SỰ NGHIỆP KINH TẾ ECONOMIC OPERATIONS

■ Thực hiện năm 2024
 Implemented in 2024
■ Dự toán giao năm 2025
 Estimated Budget for 2025



Y TẾ HEALTHCARE OPERATIONS



ĐÀO TẠO HỌC SINH LÀO - CAMPUCHIA TRAINING LAO AND CAMBODIAN STUDENTS

